

ĐẢNG BỘ HUYỆN HỮU LŨNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH SƠN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ MINH SƠN
1940 - 2010

XUẤT BẢN NĂM 2015

ĐẢNG BỘ HUYỆN HỮU LŨNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH SƠN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ MINH SƠN
1940 - 2010

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỜI GIỚI THIỆU

Lịch sử Đảng bộ có ý nghĩa và tầm quan trọng đối với công tác giáo dục truyền thống, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước của địa phương, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã, đặc biệt là thế hệ trẻ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ. Thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW, ngày 28 tháng 8 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy huyện Hữu Lũng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Sơn đã ban hành Nghị quyết số 42-NQ/ĐU, ngày 20 tháng 03 năm 2013 về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Biên tập lịch sử Đảng bộ xã Minh Sơn giai đoạn 1940 - 2010.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã chỉ đạo Ban Biên tập tích cực, khẩn trương sưu tầm, tổng hợp tư liệu liên quan thời kỳ 1940 - 2010 từ kho lưu trữ của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng và các kho lưu trữ của tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn; đặt bài viết Hồi ký của các đồng chí lãnh đạo qua các thời kỳ để củng cố những dữ liệu lịch sử. Tổ chức soạn thảo cuốn sách, tổ chức nhiều hội nghị hội thảo để xin ý kiến bổ sung, chỉnh sửa cuốn sách của các đồng chí cán bộ lão

thành, các đồng chí nguyên là lãnh đạo chủ chốt của xã qua các thời kỳ, qua nhiều lần bổ sung, chỉnh sửa đến nay cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Minh Sơn 1940 - 2010” đã hoàn thành.

Nhân dịp này, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã, các cơ quan lưu trữ của huyện, tỉnh đã tạo điều kiện, cung cấp tư liệu, số liệu, những ý kiến vô cùng quý giá để biên soạn, xuất bản, ban hành cuốn lịch sử Đảng bộ xã Minh Sơn.

Trong quá trình biên soạn và xuất bản cuốn sách không thể tránh khỏi sai sót, chúng tôi xin đón nhận những ý kiến đóng góp xây dựng của các đồng chí và các bạn, để có dịp tái bản cuốn sách sẽ đầy đủ và phong phú hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn lịch sử Đảng bộ xã Minh Sơn 1940 - 2010.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư

Đỗ Mạnh Tường

Chương I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ

1- Địa giới hành chính và điều kiện tự nhiên

Minh Sơn là một đơn vị hành chính thuộc huyện Hữu Lũng được hình thành từ lâu đời và có vị trí đặc biệt quan trọng. Nằm ở phía nam của huyện Hữu Lũng, cách trung tâm huyện 05 km, có đường quốc lộ 1A chạy qua. Phía đông giáp xã Minh Hoà; phía nam giáp xã Quang Thịnh; xã Hương Sơn huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; phía tây giáp xã Đông Sơn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang và xã Đô Lương huyện Hữu Lũng, phía bắc giáp xã Nhật Tiến và Thị trấn Hữu Lũng.

Địa hình xã Minh Sơn rất phong phú đa dạng, xen kẽ giữa các đồi núi là những cánh đồng bằng phẳng, có dòng sông Thương chạy dọc theo chiều dài ranh giới hành chính của xã Minh Sơn với huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang rồi chảy về xuôi. Để canh tác có hiệu quả, các thế hệ người dân Minh Sơn đã trải qua quá trình cải tạo đất ở vùng trũng thành những cánh đồng trồng lúa, mở mang khu vực ven sông được

bồi đắp bởi phù sa màu mỡ thích hợp với nhiều loại cây trồng. Nguồn nước để sản xuất của xã Minh Sơn phụ thuộc chính vào sông Thương và các dòng suối, ao hồ trên địa bàn nên không ổn định, hạn hán về mùa khô và lũ lụt về mùa mưa, để đối phó với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt ngay từ thời kỳ xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ và Nhân dân xã Minh Sơn đã đầu tư nhiều công sức xây dựng hệ thống thủy lợi kênh mương nội đồng phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp. Với ý trí quyết tâm cao, tinh thần bền bỉ, kiên cường của các thế hệ người dân, ruộng đồng của Minh Sơn trở nên tương đối bằng phẳng và phì nhiêu. Tổng diện tích tự nhiên: 3.366 ha. Trong đó: Đất thổ cư 461,467 ha; đất vườn 253,066 ha, đất nông nghiệp 4.031,276 ha, đất trồng cây hàng năm 3.463,601 ha, đất lâm nghiệp + đất khác 25.450,590 ha.

Đất đồi, rừng chiếm hầu hết diện tích tự nhiên của xã, có nhiều gỗ quý như lim, lý....nhiều loại dược liệu có giá trị như sa nhân, ba kích, mộc nhĩ, mật ong và nhiều loại lâm thổ sản khác. Mặt khác, đồi rừng ở đây không quá cao nên thuận lợi cho việc phát triển chăn nuôi đại gia súc. Những cánh đồng đất đai màu mỡ thích hợp nhiều loại cây trồng như lúa, ngô, đỗ tương, đặc biệt thuốc lá là cây trồng thế mạnh mang

lại giá trị kinh tế cao của xã ở thời kỳ bao cấp. Ngày nay, cơ cấu cây trồng, vật nuôi có sự chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá, Nhân dân tập trung trồng các loại cây ăn quả và cây lấy gỗ, chăn nuôi gia súc, gia cầm được đẩy mạnh.

Xã Minh Sơn có điều kiện giao thông thuận tiện trên địa bàn xã có tuyến đường quốc lộ 1A chạy qua với chiều dài 08km; ngoài ra còn có các tuyến đường nhỏ nối từ quốc lộ 1A tới các thôn xóm và từ thôn này nối sang thôn khác, thuận tiện giao thông đi lại của Nhân dân. Hệ thống giao thông nông thôn, liên thôn, liên xã không ngừng được nâng cấp; các đường được mở rộng phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống dân sinh, tạo điều kiện cho việc thông thương, giao lưu hàng hóa với các xã, huyện trong tỉnh và cả nước. Giao thông thuận tiện là tiền đề cho Minh Sơn phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Đến nay đường ô tô đã vươn tới các xóm, một số đường liên thôn đã được bê tông hóa.

2- Quá trình hình thành và phát triển.

Đầu thế kỷ XX, ngày 11 tháng 4 năm 1900, Hữu Lũng nằm trong tỉnh Bắc Giang đến năm 1908 đổi thành châu Hữu Lũng gồm 02 tổng, 16 xã. Xã Minh

Sơn có tên là xã Chiêu Tuấn, thuộc tổng Vân Nham, châu Hữu Lũng, tỉnh Bắc Giang; Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền về tay Nhân dân, Chính phủ cách mạng lâm thời tiến hành xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy quản lý hành chính Nhà nước mới. Ngày 08 tháng 9 năm 1945, Chính phủ ra Sắc lệnh mở cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc dân Đại hội (Quốc hội) trong cả nước. Ngày 21 tháng 11 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 63 quy định về bầu cử, tổ chức, cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Tổ chức chính quyền mới gồm 04 cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã; xóa bỏ cấp tổng, xã Chiêu Tuấn thuộc huyện Hữu Lũng tỉnh Bắc Giang. Tháng 11 năm 1948, huyện sáp nhập xã Chiêu Tuấn với xã Cù Sơn đổi tên thành xã Tuấn Sơn huyện Hữu Lũng tỉnh Bắc Giang. Ngày 30 tháng 11 năm 1953 xã Tuấn Sơn được tách ra thành 4 xã gồm xã Hoà Thắng, Minh Hoà, Sơn Hà và xã Minh Sơn.

Chín năm trường kỳ gian khổ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, với chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày 07 tháng 5 năm 1954 Hiệp định Giơnevơ được ký kết, hòa bình lập lại trên miền Bắc, Nhân dân Minh Sơn cùng toàn Đảng, toàn dân miền Bắc bắt tay vào xây dựng chính quyền Nhân dân, khắc

phục những khó khăn do chiến tranh và chế độ cũ để lại, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Sau đợt giảm tô, cải cách ruộng đất, ngày 29 tháng 7 năm 1956, do yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Hữu Lũng trở thành một đơn vị hành chính của tỉnh Lạng Sơn bao gồm 24 xã và 1 thị trấn, xã Minh Sơn thuộc huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn.

Trải qua quá trình lịch sử, vùng quê Minh Sơn đã có nhiều sự đổi thay, dân cư làng xã càng ngày thêm đông, số thôn xóm cũng tăng lên; năm 1961 Nhân dân các xã Đại Thanh, Duyên Thái, Tô Hiệu huyện Thường Tín tỉnh Hà Tây lên xây dựng kinh tế mới, chính quyền xã sắp xếp Nhân dân định cư tại thôn Bến Lường. Theo điều tra dân số năm 2009 xã Minh Sơn có 1.786 hộ, 8.301 nhân khẩu, với 08 dân tộc: Nùng, Kinh, Tày, Hoa, Cao Lan, Ngái, Mường, Thái. Năm 2010 xã Minh Sơn có 10 thôn gồm: Thôn Hồ Mười, Coóc Mò, Cã Trong, Cã Ngoài, Đình Bé, Đồng Diện, Lót-Bò Các, Văn Miêu, Đồn Vang, Bến Lường. Đến nay tất cả các thôn đều có chi bộ Đảng lãnh đạo, Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3- Truyền thống Văn hoá gắn với lịch sử

Minh Sơn có vị trí tự nhiên thuận lợi, nên từ xa xưa các dòng họ, gia đình do hoàn cảnh kinh tế hoặc do chiến tranh đã di cư đến sinh sống đã làm cho mảnh đất này đa dạng bản sắc văn hóa truyền thống vùng miền, tạo nên các giá trị văn hóa tốt đẹp, góp phần làm nền tảng tinh thần xã hội, trở thành những nhân tố tích cực trong quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương. Nổi bật là những nét văn hóa trong phong tục tập quán, lễ hội ... gắn với mùa màng thể hiện sự gắn bó với thiên nhiên, đất nước, niềm tự hào quê hương.

Các giá trị văn hóa vật thể khá phong phú, hệ thống di tích văn hóa - lịch sử như: Đình Bé, đình Cã Ngoài, đình Hồ Mười; chùa Cã; đền Bậm (thôn Bến Lường) được xếp vào quần thể di tích của tỉnh Lạng Sơn. Ngày nay các nghi lễ cộng đồng ở đình, đền, các sinh hoạt văn hóa trong dịp hội làng, lễ tết cổ truyền vẫn được Nhân dân gìn giữ diễn ra khá sinh động. Các hình thức sinh hoạt dân gian thể hiện đời sống tinh thần phong phú của Nhân dân.

Truyền thống văn hóa của Nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn là thành quả kết tinh qua nhiều thế hệ,

qua quá trình bền bỉ lao động sản xuất cải tạo thiên nhiên, kiên cường chống giặc ngoại xâm, bảo vệ xóm làng, bảo vệ nền độc lập đã được hun đúc, góp phần làm phong phú bản sắc làng xã Việt Nam. Tự hào về truyền thống quê hương, đất nước, Đảng bộ và Nhân dân xã Minh Sơn đã và đang ra sức quyết tâm xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống.

Để tồn tại và phát triển, đòi hỏi người dân Minh Sơn, dù di cư ở xuôi lên hay ở các vùng phía trên xuống đều tương thân, tương ái, gắn kết lại để chống chọi với thiên nhiên, chống chọi với trộm cướp, thổ phỉ, giặc ngoại xâm, bảo vệ và xây dựng quê hương đất nước. Trải qua các giai đoạn lịch sử, với sự gắn kết của tinh thần tương thân, tương ái; Nhân dân các dân tộc Minh Sơn tự xây đắp cho mình truyền thống chiến đấu quật cường, giai đoạn lịch sử nào Minh Sơn cũng có hàng chục, hàng trăm người con ưu tú chiến đấu kiên cường bất khuất, hy sinh xương máu cho công cuộc bảo vệ quê hương đất nước.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân Minh Sơn đã góp phần hoàn thành thắng lợi vào cuộc cách mạng giải phóng

dân tộc. Cách mạng tháng Tám 1945 thành công đập tan chính quyền đế quốc, phong kiến tay sai, thành lập chính quyền cách mạng, mở ra một kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc: Độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975), Nhân dân xã Minh Sơn đã cùng Nhân dân cả nước san sẻ sức người, sức của thực hiện tốt khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, hoàn thành nghĩa vụ hậu phương, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Hai cuộc kháng chiến đã qua, cũng như cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc tháng 02 năm 1979 đã có biết bao người con ưu tú của quê hương Minh Sơn đã ngã xuống cho độc lập - tự do của dân tộc; nhiều gia đình và cá nhân đã được vinh danh có công với cách mạng.

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, là một địa phương có nhiều tiềm năng lớn cùng với con người, cần cù và sáng tạo trong lao động. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Bộ, xã Minh sơn đã và đang chuyển mình cùng cả nước từng bước thực hiện mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Chương II

XÂY DỰNG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1940 - 1954)

1- Minh Sơn dưới ách thống trị của thực dân phong kiến

Ngày 01 tháng 9 năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Ngày 20 tháng 11 năm 1873 chúng đánh chiếm Hà Nội lần thứ nhất, ngày 25 tháng 4 năm 1882 đánh chiếm Hà Nội lần thứ 2. Với Hiệp ước Hác Măng ngày 25 tháng 8 năm 1883, Hiệp ước Patonốt ngày 06 tháng 6 năm 1884 triều đình nhà Nguyễn đã đầu hàng và thừa nhận quyền thống trị của thực dân Pháp trên đất nước ta. Ngày 15 tháng 3 năm 1884, thực dân Pháp đánh chiếm Phủ Lạng Thương, sau đó chúng đánh chiếm các vùng lân cận và mở cuộc khai thác thuộc địa. Sau khi chiếm giữ Phủ Lạng Thương và châu Hữu Lũng, chúng đã thiết lập hệ thống quân sự gồm nhiều đồn bốt, tạo tuyến phòng thủ dày đặc. Tại Chiêu Tuần chúng xây dựng đồn Vang, đồn Mẹt và biên chế mỗi đồn một đại đội lính khố đỏ, lính khố xanh được trang bị vũ khí đầy đủ, do người

Pháp cầm đầu. Hàng ngày chúng lùng sục, càn quét các bản, làng; hòng đàn áp, ngăn chặn các cuộc nổi dậy của Nhân dân các dân tộc Chiêu Tuần. Những năm đó, phố Mẹt xã Chiêu Tuần đã được coi là trung tâm điều hành của bộ máy hành chính và quân sự của châu Hữu Lũng, thực dân Pháp đã xây dựng một khu trại giam và trường bắn (khu nhà trẻ Liên cơ hiện nay).

Song song với việc xây dựng hệ thống quân sự, chúng lập ra bộ máy cai trị địa phương đây là công cụ áp bức bóc lột Nhân dân thông qua việc thu thuế, tróc lột sưu cao, cắt đặt tuần đinh, bắt người đi phu đi lính. Ở Chiêu Tuần có một lý trưởng, chánh hội, tiêu chỉ, thư ký, hộ lại (quản lý việc sinh tử), trường bạ (quản lý việc điền thổ, đo đạc), quản xã (đôn đốc tuần phiên). Sau mỗi vụ lúa người dân phải nộp một phương thóc trên một mẫu bắc bộ (mỗi phương tương đương 30kg thóc) để nuôi các chức dịch. Chúng thu các loại thuế như thuế đinh, nam từ 18 tuổi trở lên gọi là trai đinh phải nộp mỗi năm là 2,7 đồng tiền Đông Dương; thuế điền tức là thuế ruộng, loại thuế này cứ mỗi năm một tăng, đã thế diện tích, sản lượng lương thực do các tầng lớp cai trị đặt ra nên người nông dân cứ phải gánh chịu. Người nông dân chủ yếu dựa vào nghề làm ruộng, phần lớn ruộng đất lại tập chung vào

trong tay bọn cường hào địa chủ, phong kiến quản lý, chiếm đến 98%. Hằng năm người nông dân phải chịu cảnh phu phen, tạp dịch liên miên. Dưới ách thống trị tàn bạo của bọn thực dân phong kiến, nhiều gia đình phải rời bỏ ruộng vườn đi vào đồn điền, hầm mỏ làm thuê hoặc rời quê hương làng, xóm đi tìm cuộc sống tha phương cầu thực.

Thực dân Pháp chỉ chú ý xây dựng một số đường giao thông chính để phục vụ cai trị và bóc lột. Năm 1884, thực dân pháp bắt tay vào xây dựng tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn. Song song với xây dựng tuyến đường sắt, năm 1885 thực dân Pháp xây dựng tuyến đường bộ Hà Nội - Lạng Sơn (chạy qua địa phận xã Chiêu Tuấn 10km), đặt tên là quốc lộ số 1A.

Về văn hoá thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân, chúng du nhập lối sống văn hoá đồi trụy; các tệ nạn xã hội như thuốc phiện, cờ bạc, rượu chè đã làm nhiều gia đình khánh kiệt, phá sản. Thực dân Pháp xây dựng một nhà thờ đạo tại phố Mẹt xã Chiêu Tuấn, khuyến khích mở rộng đình chùa, miếu, mạo hòng gây mê tín dị đoan, kích động tâm lý chia rẽ dân tộc hòng làm cho dân ta quên nỗi nhục mất nước và đào tạo ra một lớp người làm tay sai cho chúng. Trên lĩnh vực giáo dục, thực dân Pháp triệt để thực hiện

chính sách ngu dân, chúng hạn chế xây dựng trường học, năm 1904, thiết lập nên chương trình giáo dục Pháp - Việt. Năm 1906 bãi bỏ hẳn việc học chữ Nho, thành lập Hội đồng thực thi chính sách giáo dục nô dịch. Năm 1917, quy định mỗi xã đông dân được mở một trường tiểu học Pháp - Việt dành cho nam giới, hai lớp cuối của trường tiểu học phải học hoàn toàn bằng tiếng Pháp; cả huyện Hữu Lũng chỉ có 02 trường hương học, 01 trường đặt ở xã Chiêu Tuấn (nay thuộc Thị trấn Hữu Lũng), 01 trường đặt ở xã Vân Nham; nhà trường mở lớp hạn chế, thi cử thì khó khăn, chỉ có con em gia đình khá giả mới đủ điều kiện đến trường học, những gia đình giàu có trong xã phải thuê thầy dạy chữ nho cho con em mình.

Về y tế, cả tỉnh Bắc Giang mới có một nhà thương đặt ở Phủ Lạng Thương, thực dân Pháp không xây dựng ở huyện trạm xá nào, người dân ốm đau không có tiền chữa bệnh ở nhà thương tỉnh, chỉ biết mời thầy mo về cúng bái.

Chính sách cai trị của thực dân Pháp ở Việt Nam đã làm cho xã hội ta thay đổi về tính chất, từ một xã hội phong kiến trở thành một xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Tuy sống giữa đêm trường nô lệ tối tăm ấy, người dân xã Chiêu Tuấn vẫn giữ vững và tiếp tục

vun đắp truyền thống yêu quê hương đất nước; truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái; truyền thống kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm. Dưới ách thống trị tàn bạo của bọn thực dân đế quốc, đồng bào các dân tộc xã Chiêu Tuần chỉ có một con đường là đi theo Đảng Cộng sản làm cách mạng, đánh đuổi bọn thực dân phát xít giành lấy độc lập, tự do cho dân tộc. Đó là yêu cầu cấp bách của mọi tầng lớp Nhân dân các dân tộc xã Chiêu Tuần.

2- Xây dựng phong trào, đấu tranh giành chính quyền Cách mạng tháng Tám năm 1945

Ngày 03 tháng 02 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam ra đời, với đường lối đúng đắn Đảng ta đã tập hợp lực lượng rộng rãi trong Mặt trận dân tộc Thống nhất, lãnh đạo các phong trào cách mạng cả nước chống đế quốc và phong kiến, thực hiện đường lối “Độc lập dân tộc”, “Người cày có ruộng”.

Những năm 1940 - 1945, đánh dấu giai đoạn chuyển mình lớn lao của phong trào cách mạng Việt Nam. Ngày 06 và 08 tháng 11 năm 1940, Hội nghị Trung ương Đảng họp tại Đình Bảng, Bắc Ninh đã quyết định duy trì đội du kích Bắc Sơn và thành lập căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Từ đây, đội du kích

Bắc Sơn đã đi vào hoạt động và phát triển không ngừng, được sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương Đảng, ngày 15 tháng 12 năm 1941, Ban chỉ huy lực lượng Cứu quốc do đồng chí Thanh Quảng (Nông Văn Cún) và đồng chí Nhật Sơn chỉ huy, tổ chức hội nghị tại chòi Canh nương, gốc đa Na Hoá (Lâu Thượng, Võ Nhai, Thái Nguyên); tiếp tục đẩy mạnh phong trào cách mạng một cách nhanh chóng, mở rộng vành đai hoạt động, tạo điều kiện cho sự chỉ đạo phong trào cách mạng xuống khu vực Hữu Lũng và Yên Thế nhằm mở rộng hơn nữa khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Ngày 25 tháng 12 năm 1941, đồng chí Hà Châm cùng với một số cán bộ Việt Minh, tập kết kịp thời an toàn tại xóm Đồng Bông xã Vô Mụn (Xã Quyết Thắng ngày nay). Tại đây, đoàn cán bộ Việt Minh đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng tích cực ủng hộ Mặt trận Việt Minh do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Với phương châm vừa đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng, vừa vận động đồng bào ủng hộ cách mạng, bước đầu đã tạo dựng được một số cơ sở cách mạng quan trọng ở một số địa phương trong huyện.

Đầu năm 1942, được sự giúp đỡ và bảo vệ của đồng bào các dân tộc Chiêu Tuần, đoàn cán bộ Việt

Minh tổ chức xuống các thôn, xóm tuyên truyền phát động quần chúng xây dựng, củng cố địa bàn cách mạng, thành lập các tổ chức quần chúng, đội du kích. Chỉ trong một thời gian ngắn, với sự ủng hộ nhiệt tình cách mạng của đồng bào các dân tộc, phong trào cách mạng xã Chiêu Tuần ngày càng trưởng thành vững mạnh, các tổ chức quần chúng nhanh chóng ra đời như Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc... trung đội dân quân được thành lập với trang bị vũ khí còn thô sơ, nhưng với quyết tâm cao ngày đêm luyện tập quân sự dưới sự chỉ dẫn của lực lượng giải phóng quân.

Cùng thời gian này, quan hệ Nhật - Pháp ngày càng căng thẳng, đế quốc chiếm Đông Dương, phát xít Nhật vạch kế hoạch làm cuộc đảo chính lật đổ Pháp. Ngày 09 tháng 3 năm 1945, Nhật nổ súng trên toàn cõi Đông Dương, lật nhào chính quyền Pháp trong một đêm, cả một hệ thống đồn bốt dày đặc của thực dân Pháp ở Lạng Sơn, Bắc Giang... đều nhanh chóng bị Nhật đánh chiếm. Trong bối cảnh đó, tại đồn Mẹt, đồn Vang, quân Pháp nhanh chóng đầu hàng Nhật. Ngay đêm 09 tháng 3, Ban Thường vụ Trung ương họp dưới sự chủ trì của đồng chí Trường Chinh, Hội nghị ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"

và khẩu hiệu “Phá kho thóc của Nhật, chia cho dân nghèo”, Chỉ thị và khẩu hiệu đề ra rất phù hợp với tình hình đất nước lúc đó, đây là cơ hội ngàn năm có một mà ta phải chớp lấy để giành thắng lợi.

Trước tình hình trên, lĩnh hội chủ trương tiến tới tổng khởi nghĩa của Trung ương và Tổng bộ Việt Minh, đoàn cán bộ Việt Minh tại Hữu Lũng tiếp tục củng cố phong trào quần chúng cách mạng tổ chức lực lượng quân sự, quán triệt trong toàn quân, toàn dân Chỉ thị của Trung ương Đảng về “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Hưởng ứng cuộc vận động, tuyên truyền của Đảng, Nhân dân các dân tộc xã Chiêu tuần đã đẩy lên khí thế phong trào cách mạng chuẩn bị khởi nghĩa. Các tổ chức quần chúng cách mạng: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc... đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp với cán bộ được cấp trên tăng cường, tích cực vận động, giải thích chủ trương khởi nghĩa của Đảng. Lực lượng dân quân không ngừng được củng cố xây dựng, hằng hái luyện tập sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện khẩu hiệu của Trung ương Đảng “Phá kho thóc Nhật, chia cho dân nghèo”. Nhân dân các dân tộc xã Chiêu Tuần ngày ấy cũng đã giương cờ, khẩu hiệu, vũ khí, gây gộc đi tham gia cùng Nhân dân

các xã trong huyện phá kho thóc của Nhật ở Phổng, Sông Hoá vv... Đồng thời tham gia phối hợp với các lực lượng tiến công giải phóng đồn Mẹt giành thắng lợi hoàn toàn vào 11 giờ 30 phút ngày 19 tháng 8 năm 1945. Ngay sau đó một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại phố Mẹt với sự tham gia của hàng nghìn người hân hoan, phấn khởi đón mừng chiến thắng. Tại cuộc mít tinh, đường lối của Đảng, chính sách mặt trận Việt minh được tuyên truyền rộng khắp đến Nhân dân các dân tộc. Qua đó đã tạo niềm tin vững chắc đối với Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau chiến thắng giải phóng đồn Mẹt, cũng trong tháng 9 năm 1945, Nhân dân xã Chiêu Tuấn lại được chứng kiến Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện Hữu Lũng ra đời, ông Lã Văn Lô được cử làm Chủ tịch. Tại xã Chiêu Tuấn ông Lý Ngọc Lan được cử làm Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời, ông Hoàng Văn Bồng làm Chủ nhiệm Việt Minh. Đây là sự kiện quan trọng đối với mục tiêu của tiến trình Cách mạng tháng Tám ở huyện Hữu Lũng.

Ngày 02 tháng 9 năm 1945, cùng với Nhân dân cả nước, Nhân dân các dân tộc xã Chiêu Tuấn theo dõi một sự kiện trọng đại của dân tộc diễn ra tại quảng trường Ba Đình - Hà Nội: Sự kiện, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Bản Tuyên

ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

3- Công cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, tham gia kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1946 - 1954

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đứng trước muôn vàn khó khăn: Nạn đói, nạn dốt và các tệ nạn do xã hội cũ để lại, ngân sách trống rỗng, tài chính kiệt quệ. Khó khăn lớn nhất đe dọa sự tồn vong của dân tộc là giặc ngoại xâm ở cả hai miền Nam, Bắc của đất nước. Tại miền Bắc, 20 vạn quân Tưởng với danh nghĩa là lực lượng đồng minh vào giải giáp vũ khí của quân Nhật, sau lưng chúng là bọn phản động Việt Quốc, Việt Cách giả danh cách mạng. Tại Miền Nam, quân Anh với danh nghĩa quân đồng minh vào giải giáp vũ khí quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào, thực dân Anh đã dung túng cho thực dân Pháp chính thức nổ súng xâm lược nước ta lần thứ hai vào ngày 23 tháng 9 năm 1945. Chưa bao giờ nước ta lại nhiều kẻ thù đến như vậy, những khó khăn đã đẩy cách mạng Việt Nam vào tình thế “Ngàn cân treo sợi tóc”. Vận mệnh độc lập tự do của dân tộc đứng trước nguy cơ mất, còn. Việc giải quyết những khó khăn và bảo vệ

thành quả của Cách mạng tháng Tám 1945 là nhiệm vụ quan trọng, cơ bản của Đảng ta.

Đứng trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời đề ra nhiệm vụ phải tiêu diệt ba thứ giặc: Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Thực hiện nhiệm vụ của Trung ương Đảng và quán triệt Nghị quyết Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang (tháng 10 năm 1945), căn cứ vào đặc điểm và tình hình diễn biến của huyện Hữu Lũng, Ủy ban cách mạng lâm thời huyện Hữu Lũng đã triển khai một cách linh hoạt, tổ chức phong trào quần chúng thực hiện các phương châm cụ thể sau đây: Tiến hành điều chỉnh một số ruộng đất, trên cơ sở nguyên canh cho nông dân tá điền ở hai đồn điền Bắc Lệ và Phố Vĩ; năm đầu tiên, nông dân tá điền ở hai đồn điền này, nộp số thóc tô thường năm cho huyện để cung cấp lương thực cho cán bộ, bộ đội, số thóc còn lại thuộc về người nông dân lao động sản xuất. Tịch thu 03 tấn thóc còn lại của Nhật ở kho Sông Hoá đem chia cho dân nghèo và làm lương thực dự trữ nuôi bộ đội đánh giặc. Thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, phá bỏ xứ Nùng tự trị do thực dân Pháp lập ra trước đây. Cùng cố chính quyền cách mạng vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương để trấn áp bọn

thổ phỉ nổi lên cướp phá khắp nơi; động viên Nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất, bảo vệ xóm làng.

Thông qua giáo dục, tuyên truyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể được mở rộng như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc...là nơi tập hợp hầu hết quần chúng. Ý thức giác ngộ cách mạng của Nhân dân ngày càng cao, tạo nên chỗ dựa vững chắc cho chính quyền cách mạng, là lực lượng đông đảo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương. Trên cơ sở của tổ chức thanh niên, lực lượng du kích ở các làng, xóm được thành lập. Các đội du kích với vũ khí thô sơ, tinh thần luyện tập hăng say tích cực, với nhiệm vụ bảo vệ an ninh, xóm làng.

Tình hình sản xuất và đời sống Nhân dân sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở xã Chiêu Tuấn hết sức khó khăn, nạn đói đã làm cho nhiều gia đình không có cơm ăn, áo mặc, lương thực chủ yếu là khoai, sắn, nhiều gia đình phải vào rừng kiếm lá, rễ cây có thể ăn được để sống cho qua ngày. Thực hiện lời kêu gọi: “Tăng gia sản xuất”, “Thực hành tiết kiệm” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Huyện, Ủy ban cách mạng lâm thời xã thành lập một số bộ phận như tổ thông tin tuyên truyền, ban

bình dân học vụ, ban vận động sản xuất cứu đói, tổ vệ sinh... để giải quyết những khó khăn trước mắt.

Tại xã Chiêu Tuần đẩy lên phong trào tương thân, tương ái, “Lá lành đùm lá rách”, Nhân dân giúp nhau từng bát cơm, củ khoai, đồng thời tập trung vào khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, tích cực hưởng ứng “Ngày đồng tâm”, nhà nhà đều có “Hũ gạo cứu đói” để dành một phần lương thực cứu trợ Nhân dân các vùng khó khăn đang bị đói. Bên cạnh những biện pháp trước mắt giải quyết nạn đói, Ủy ban cách mạng lâm thời xã lấy số ruộng đất vắng chủ cấp cho tá điền và nông dân để canh tác. Ngoài việc cấy hết diện tích canh tác, Nhân dân còn tích cực khai hoang, phục hoá mở mang diện tích gieo trồng, với khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng”; khẩn trương tổ chức lại sản xuất, tận dụng đất đai, tập trung trồng các cây lương thực ngắn ngày, trồng bầu, bí, rau...điều hoà sức kéo, hỗ trợ nhau ngày công. Với sự chỉ đạo cụ thể, sát sao của các cấp chính quyền và nhiều biện pháp tích cực, có hiệu quả, tinh thần lao động cần cù của Nhân dân được phát huy, các loại cây hoa màu được trồng ở mọi nơi, sản lượng ngô, khoai, sắn tăng lên, nạn đói bị đẩy lùi, đời sống Nhân dân được cải thiện và từng bước ổn định.

Thực hiện Sắc lệnh ngày 07 tháng 9 năm 1945 và Thông tư ngày 20 tháng 10 năm 1945 của chính phủ, chính quyền địa phương đã từng bước thực hiện bãi bỏ các thứ thuế của đế quốc phong kiến trước đây như thuế thân và nhiều thứ thuế vô lý khác...giảm tô 25%. Phong trào xây dựng “Quỹ độc lập” và tuần lễ vàng theo tinh thần chuẩn bị kháng chiến, kiến quốc của Trung ương, do Ủy ban cách mạng lâm thời phát động, các đoàn thể hội Phụ nữ cứu quốc, hội Nông dân cứu quốc vào từng nhà vận động Nhân dân tham gia phong trào. Nhân dân các dân tộc Chiêu Tuần tích cực hưởng ứng cuộc vận động, nhiều hộ dân ủng hộ tiền, của cho kháng chiến, thể hiện tấm lòng yêu nước của Nhân dân đối với Đảng, Mặt trận Việt Minh.

Ngày 08 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 17, đặt ra một Bình dân học vụ trong toàn cõi Việt Nam, kêu gọi toàn dân tham gia xóa nạn mù chữ “Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, những người chưa biết chữ thì hãy gắng sức mà học cho biết”.

Trình độ học vấn của Nhân dân cả nước lúc này là 95% mù chữ, rất ít người được đi học. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Diệt giặc đói”, Ủy ban cách mạng lâm thời xã thành lập Ban Bình

dân học vụ, các tổ xoá nạn mù chữ ở từng thôn; phong trào xoá nạn mù chữ, thu hút mọi tầng lớp Nhân dân từ thiếu niên, nhi đồng đến các cụ già, từ nam đến nữ tham gia phong trào diệt dốt, tuy cơ sở vật chất nơi học vô cùng khó khăn, các lớp Bình dân học vụ được tổ chức nhờ địa điểm trường học của xã, đình làng và tại các gia đình vào buổi trưa, buổi tối, sau giờ sản xuất, nhiều lớp Bình dân học vụ được tổ chức không phân biệt trẻ già, trai gái đều hăng hái tham gia. Trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt Nhân dân tích cực học tập với tinh thần học ở mọi nơi, mọi lúc; giáo viên chủ yếu là hội viên của Hội truyền bá quốc ngữ, đoàn viên thanh niên và những ai biết chữ nhiều hoặc biết chữ ít đều có thể dạy cho những người chưa biết chữ; tuy đời sống, sinh hoạt còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhờ sự tích cực học tập chỉ trong một thời gian ngắn nạn mù chữ trong Nhân dân bị đẩy lùi, nền giáo dục dân tộc bắt đầu đi vào cuộc sống của người dân Chiêu Tuấn. Thời kỳ này, trường học của huyện Hữu Lũng được xây dựng tại phố Mẹt, trường chỉ dạy lớp 1 và lớp 2, giáo viên là thầy giáo Kính.

Công tác y tế được mở mang và phát triển như khám và chữa bệnh cho Nhân dân, đồng thời chính quyền địa phương hết sức quan tâm đến công tác vệ

sinh phòng bệnh, vận động Nhân dân ăn ở sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp, thực hiện nếp sống mới, những tập tục lạc hậu như ma chay, mê tín dị đoan, cờ bạc, nghiện hút giảm rõ rệt. Phong trào văn hoá, văn nghệ phát triển rầm rộ, các chòi phát thanh được dựng lên, hàng ngày các tin tức, chủ trương chính sách của Đảng được tuyên truyền đến với người dân trong xã. Công tác giao thông được đặc biệt quan tâm, Nhân dân bỏ ra hàng trăm ngày công để tham gia sửa cầu Mẹt và các tuyến đường nhằm bảo đảm giao thông thông suốt vận chuyển hàng hoá thiết yếu như : Muối, dầu hoả, vải phục vụ Nhân dân và bộ đội.

Nhằm đối phó với âm mưu đen tối của bọn phản động Tường Giới Thạch, tay sai và bọn phi, Ủy ban Cách mạng lâm thời Huyện đề ra nhiệm vụ phải tổ chức bảo vệ xóm làng cho tốt, tạo điều kiện yên tâm cho Nhân dân lao động sản xuất, đặc biệt là tiêu trừ bọn phi, trấn áp bọn phản động, bảo vệ chính quyền. Tại xã Chiêu Tuấn các lực lượng tự vệ, du kích khắp thôn, bản nhanh chóng chấn chỉnh đội ngũ, được lệnh sẵn sàng chiến đấu, canh gác bảo vệ xóm làng, chống giặc phi cướp bóc. Ngày 16 tháng 12 năm 1945, với 07 chiến sĩ, đội tự vệ Đồn Vang phối hợp với đội du kích của huyện đã đánh tan 50 tên phi do tên Hà Viết

Dur cầm đầu đến cướp phá, làm nức lòng và động viên kịp thời các đội tự vệ, du kích trong xã.

Giữa lúc các thế lực thù địch trong và ngoài nước đang có âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ ký Sắc lệnh số 14 về Tổng tuyển cử Quốc dân Đại hội để bầu Quốc hội khoá đầu tiên trong lịch sử dân tộc vào ngày 06 tháng 01 năm 1946.

Thực hiện Sắc lệnh số 14 của Hồ Chủ tịch thay mặt Chính phủ về tổng tuyển cử bầu Quốc dân Đại hội và lời kêu gọi ngày 05 tháng 01 năm 1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Ngày mai, quốc dân ta sẽ cho thế giới biết rằng, dân tộc Việt Nam kiên quyết đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết chống bọn thực dân, kiên quyết đấu tranh giành độc lập”. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban cách mạng lâm thời, Mặt trận Việt Minh xã phối hợp với các đoàn thể cứu quốc như Thanh niên, Phụ nữ, khăn trương nhanh chóng toả về thôn bản, đi vào đồng bào vận động, tuyên truyền cho cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Ngày 06 tháng 01 năm 1946, với không khí phấn khởi, náo nhiệt một ngày hội lớn của cả dân tộc, trên 90% cử tri xã Chiêu Tuấn, không phân biệt già, trẻ, giàu, nghèo, nam, nữ, dân tộc, tôn giáo, địa vị xã hội

nô nức đi bầu cử đại biểu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Đây là lần đầu tiên người dân được thực hiện quyền công dân của nước độc lập bằng lá phiếu của mình để lựa chọn những đại biểu tham gia Quốc hội của Nhà nước. Thắng lợi trong bầu cử Quốc hội khoá I, khẳng định vai trò to lớn của Đảng và Ủy ban cách mạng lâm thời xã trong công tác chỉ đạo bầu cử và ý thức làm chủ của Nhân dân. Chính quyền cách mạng được bảo vệ và giữ vững, âm mưu của kẻ thù thất bại, các tổ chức quần chúng trưởng thành thêm một bước, lực lượng vũ trang địa phương phát triển về số lượng, tinh thần bảo vệ an ninh thôn, xóm được nâng cao.

Ngày 28 tháng 02 năm 1946, Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết tại Trùng Khánh (Trung Quốc); với Hiệp ước này, quân đội Tưởng phải rút quân về nước, quân Pháp sẽ ra miền Bắc Việt Nam thay thế quân đội Tưởng để giải giáp quân đội Nhật. Trước tình hình mới, để tránh được tình thế cùng một lúc đụng độ với nhiều kẻ thù, tranh thủ thời gian hoà hoãn để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài và cũng là thiện chí của ta, Đảng và Chính phủ ta đã ký Hiệp định sơ bộ ngày 06 tháng 3 năm 1946, thực hiện sách lược “Hoà để tiến” Hồ Chủ Tịch thay mặt chính phủ ta ký kết với

chính phủ Pháp bản Hiệp định sơ bộ để tránh tình thế bất lợi, bảo toàn lực lượng, giành thời gian củng cố, tăng cường mọi mặt tạo thời cơ tiến lên giành thắng lợi cho cách mạng.

Trong khi đó, tại Hữu Lũng bọn tàn quân Tưởng câu kết với bọn giặc phiến lút xây dựng các cơ sở như ở Phố Vĩ, Voi Xô, Đồn Vang, Đô Lương nhằm chống phá chính quyền cách mạng. Ở phố Mẹt, xã Chiêu Tuấn chúng tiến hành xây dựng một trụ sở gọi là “Đình quán” với danh nghĩa là nơi hội họp của người Hoa. Song thực chất là một tổ chức gọi là “Hoa kiều hiệp hội”, đây là trung tâm điều hành các bang riêng từng khu vực, trong các bang có bang trưởng nhằm kích động tinh thần đại Hán, đặt ra các luật lệ để hòng đồng hoá và cưỡng bức Nhân dân đi theo chúng. Các tên đặc vụ Tưởng kiêm trùm phi cầm đầu các tổ chức Hoa kiều hoá, chúng ra sức tuyên truyền ai là người Hoa ở miền Bắc lâu dài đi theo chúng sẽ được ưu đãi, nếu ai theo Việt Minh sẽ bị tiêu diệt vv... nhằm gây hoang mang trong Nhân dân. Bên cạnh đó bọn phản động đội lốt cha cố ra sức phụ hoạ chống phá phong trào cách mạng của quần chúng.

Trước tình thế đó, Ủy ban cách mạng lâm thời của huyện đề ra những biện pháp lãnh đạo thích hợp

như xây dựng lực lượng quân sự kết hợp tuyên truyền đấu tranh chính trị nhằm đập tan âm mưu của tổ chức Hoa kiều hoá. Tại Chiêu Tuấn các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong Nhân dân chủ trương đoàn kết dân tộc, đoàn kết giáo lương của chính phủ ta và nhằm vạch trần bộ mặt của bọn phản động trong tổ chức Hoa kiều hoá. Do công tác lãnh đạo kiên quyết và khéo léo linh hoạt, nên trong một thời gian ngắn ta đã đập tan âm mưu phá hoại của bọn phản động các tên trùm phi phải quy hàng.

Ngày 23 tháng 5 năm 1946, nêu cao cảnh giác tinh thần sẵn sàng chiến đấu, lực lượng dân quân Bến Lường đã kịp thời chống trả, chặn đứng cuộc tiến công của toán phi gần 60 tên, gây cho chúng nhiều thiệt hại, phải tháo chạy thục mạng. Đẩy mạnh công tác tiêu trừ thổ phi, các lực lượng vũ trang cách mạng liên tiếp chủ động truy quét chúng thuộc các vùng Cẩm Sơn, Kiên Lao, phố Vị và vùng đất suốt dọc đường số 16, uy hiếp bọn trùm phi Vòng Tài, Poóng Sáng, Lại Chích Sắn, Ma Lầy, Mai Chiêu Nam, buộc chúng phải hạn chế sự cướp phá, thu hẹp phạm vi chống phá của chúng, đảm bảo cho Nhân dân yên tâm sản xuất.

Ngày 05 tháng 7 năm 1946, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Bắc Giang, Ủy ban cách mạng lâm thời huyện cử nhiều cán bộ về xã Chiêu Tuấn vận động Nhân dân tích cực ủng hộ, tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã. Trong không khí của ngày hội cách mạng, Nhân dân các dân tộc Chiêu Tuấn đủ mọi thành phần, mọi tầng lớp nô nức hưởng ứng, tham gia bầu cử, lựa chọn những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân các cấp. Cuộc bầu cử diễn ra trong bối cảnh nhộn nhịp, khẩn trương với khí thế làm chủ của người công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Với trên 90% số cử tri đi bỏ phiếu, ông Lã Văn Lô được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng. Ông Lý Ngọc Lan được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chiêu Tuấn. Sau khi được thành lập, Ủy ban nhân dân từng bước đi vào hoạt động, xây dựng chương trình hành động cụ thể với tư cách là chính quyền dân chủ nhân dân. Công việc hành chính của các cơ quan, đoàn thể cũng từ đây được duy trì củng cố; mọi chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước được triển khai tới cơ sở, phát động các phong trào tăng gia sản xuất, nuôi giấu cán bộ, bộ đội; nhiệm vụ chống Pháp, chống phi được đẩy mạnh thêm một bước. Tháng 8 năm 1946 Ủy ban Nhân dân được đổi thành Ủy ban hành chính.

Trước sự đòi hỏi của cách mạng, cần có phương hướng chỉ đạo sát thực với tình hình địa phương phải có một tổ chức Đảng lãnh đạo. Tỉnh uỷ Bắc giang cho phép thành lập chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên của huyện. Ngày 13 tháng 11 năm 1946 Hội nghị thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản huyện Hữu lũng tổ chức trọng thể tại gác 2 nhà ông Ký Chát phố Mẹt. Ngay khi được thành lập chi bộ Đảng đề ra là lãnh đạo Nhân dân các dân tộc trong huyện, tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đồng thời tổ chức mở rộng các tổ chức cơ sở Đảng xuống các xã, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp, tiêu trừ giặc phi.

Tháng 12 năm 1946 sau khi quân đội Tưởng rút hết quân về nước, thực dân Pháp cho quân lần chiếm nhiều vị trí toàn bộ miền bắc nước ta, thực hiện âm mưu xâm lược lâu dài nước ta. Cuộc chiến tranh chính nghĩa bảo vệ tổ quốc của Nhân dân ta chống chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp là tất yếu. Ngày 19 tháng 12 năm 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh phát lệnh kêu gọi toàn quốc kháng chiến: “Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!

.... Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu tổ quốc.

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân xã Chiêu Tuấn đã bước vào cuộc kháng chiến với tinh thần “Mỗi làng xã là một pháo đài”, “Mỗi người dân là một chiến sĩ”. Thực hiện đường lối kháng chiến, chiến tranh Nhân dân của Đảng: Toàn dân, toàn diện, kháng chiến lâu dài và dựa vào sức mình là chính.

Quán triệt phương châm đường lối chiến tranh Nhân dân của Đảng và tinh thần Hội nghị của Tỉnh uỷ Bắc Giang (tháng 01 năm 1947), nhiệm vụ của phong trào cách mạng xã Chiêu Tuấn là củng cố các lực lượng dân quân, lập làng chiến đấu dưới sự chỉ đạo trực tiếp và giúp đỡ của cán bộ quân sự huyện. Nhờ sự giúp đỡ của Nhân dân qua việc đóng góp quỹ nuôi quân, đóng góp tiền của, công sức để mua sắm, rèn đúc vũ khí nên các lực lượng chiến đấu được trang bị

đầy đủ vũ khí thô sơ như dao, kiếm, súng kíp... với tinh thần nêu cao cảnh giác, trung đội dân quân luôn có ý thức tích cực tập luyện, tuần tra canh gác bảo vệ an ninh xóm làng, sẵn sàng chiến đấu, đập tan những hành động xâm lược của kẻ thù.

Thực hiện chủ trương “Phá hoại” và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho bọn thực dân không thể lợi dụng được, một nhát cuốc của đồng bào cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy”. Chỉ trong thời gian ngắn “Phá hoại” bằng nhiều hình thức, Nhân dân Chiêu Tuần cùng với Nhân dân trong huyện đánh sập cầu Mẹt, ngã hàng chục cây to chắn ngang đường, đào đắp hố chữ “Chi”, chữ “Tê” nằm trên những nơi xung yếu của đường quốc lộ 1A, chống âm mưu đánh chiếm của bọn thực dân Pháp, chi viện cho đồng bào ở các vùng tạm chiếm Lạng Sơn. Xã Chiêu Tuần nằm trên trục đường 1A, nơi có nhiều điểm giao thông quan trọng, với phương châm “Vườn không nhà trống”, cuối tháng 02 năm 1947, công tác sơ tán cơ bản đã được hoàn thành. Đồng thời xã tiếp tục cùng cổ các đoàn thể, tổ chức đội thông tin tuyên truyền nhằm đẩy mạnh đoàn kết tình làng, nghĩa xóm với

tinh thần tương thân, tương ái. Ủy ban kháng chiến xã vận động Nhân dân đấu tranh không khoan nhượng với bọn phản động tay sai đế quốc; bằng nhiều biện pháp phòng thủ với tinh thần cảnh giác cao, dân quân xã đã kịp thời đánh trả nhiều đợt tấn công bằng máy bay của thực dân Pháp.

Tháng 3 năm 1947, Nhân dân các dân tộc xã Chiêu Tuấn phối hợp với dân quân huyện Hữu Lũng và bộ đội chủ lực, các đơn vị vũ trang địa phương chặn đánh quyết liệt giam chân địch ngay tại Đồn Vang - Bến Lường, phá tan cuộc hành quân lấn chiếm, gây cho chúng thiệt hại nặng nề, dẫm đạp lên nhau chạy về phía bên kia cầu Lường, bảo vệ an toàn địa bàn huyện và cuộc sống của Nhân dân. Bằng trận đánh thắng lợi Đồn Vang, Nhân dân xã Chiêu Tuấn lại ghi tiếp chiến công lừng lẫy làm nức lòng khí thế kháng chiến toàn dân, đã đánh thắng đội quân nhà nghề của bọn thực dân, làm tiêu tan mưu đồ lấn chiếm của chúng đối với vùng đất Hữu Lũng giàu truyền thống cách mạng.

Nhận thức rõ vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với phong trào kháng chiến toàn dân, chi bộ Đảng huyện tiến hành phát triển Đảng ở hầu hết các cơ quan

chính quyền huyện và ở một số xã có phong trào kháng chiến đang phát triển rầm rộ, nhất là những xã có cán bộ cốt cán do huyện tăng cường trực tiếp lãnh đạo các đội du kích, tự vệ. Lực lượng được kết nạp vào Đảng là những đồng chí cán bộ trung kiên, chiến sĩ tự vệ, du kích, bộ đội địa phương. Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của chi bộ huyện Hữu Lũng, công tác xây dựng Đảng giành được nhiều kết quả quan trọng, tháng 5 năm 1947 chi bộ Chiêu Tuần được thành lập, đồng chí Hoàng Văn Bồng được cử làm Bí thư Chi bộ xã. Ngay sau khi thành lập Chi bộ lãnh đạo Nhân dân đánh trả, đẩy lui nhiều đợt tấn công của thực dân Pháp vào địa bàn xã. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tháng 8 năm 1947 Ủy ban hành chính được đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chính.

Trước tình hình cấp bách đòi hỏi, ngay trong tháng 11 năm 1947 tại một cơ sở xã Nhật Lăng. Đảng bộ huyện Hữu Lũng đã nhanh chóng được thành lập, đồng chí Thế được cử làm Bí thư Đảng bộ. Sự kiện Đảng bộ huyện ra đời là đòi hỏi tất yếu của phong trào kháng chiến Hữu Lũng ở thời điểm nóng bỏng cần có sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của một tổ chức

Đảng, đó là sự đòi hỏi khách quan của lịch sử nhằm giải quyết mau lẹ những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cách mạng diễn ra ngay tại địa phương; đồng thời, đó cũng là đòi hỏi hợp quy luật phát triển trước sự trưởng thành, lớn mạnh của phong trào kháng chiến Hữu Lũng, nhất là sự ra đời và phát triển nhanh chóng của các tổ chức Đảng rộng khắp trong toàn huyện, xã. Ngay sau đó, công tác triển khai sẵn sàng chiến đấu được phổ biến khắp trong toàn quân và toàn dân với tinh thần quyết giành thắng lợi nếu thực dân Pháp đánh chiếm Hữu Lũng.

Bước vào đầu năm 1948, đề phòng những cuộc tiến công bất ngờ của địch, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã tập trung chỉ đạo công tác quân sự tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang một cách sâu rộng, có chất lượng, luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu đập tan các cuộc càn quét của địch vào vùng hậu phương của ta. Đồng thời, chi bộ tuyên truyền tin chiến thắng của quân và dân ta trên khắp các chiến trường nhằm tạo không khí kháng chiến sôi động cho Nhân dân trong xã. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện, tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, củng cố các đoàn thể, lực lượng

vũ trang, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kịp thời đánh trả, đẩy lui những cuộc càn quét của địch vào vùng hậu phương. Cuối năm 1948 hai xã Cù Sơn và xã Chiêu Tuấn sáp nhập lại và đổi tên là xã Tuấn Sơn. Cũng trong thời gian này chi bộ xã Tuấn Sơn được thành lập đồng chí Hoàng Văn Bồng được cử giữ chức Bí thư Chi bộ. Chi bộ tiếp tục cử một số quần chúng ưu tú theo học “Lớp học đảng viên tháng Tám” do huyện mở. Các đồng chí tham gia lớp học đều được nâng cao trình độ nhận thức cách mạng, trình độ lý luận chính trị và giác ngộ cách mạng. Kết thúc khoá học, các đồng chí vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng và trở thành những hạt nhân của phong trào cách mạng, làm tăng thêm số lượng và sức chiến đấu của Đảng. Đồng thời, Chi bộ phát động phong trào thi đua làm theo lời Bác, thi đua trong sản xuất, hăng hái học tập, vệ sinh phòng bệnh, chống mê tín dị đoan, phát triển y tế, lớp học bổ túc văn hoá, giáo dục nếp sống mới được phát động trong toàn dân.

Năm 1949, thực dân Pháp vấp phải sức mạnh kháng chiến của quân dân ta và bị thua đau trên khắp các chiến trường Tây Bắc và Đông Bắc, đặc biệt là Mặt trận Đường số 04. Ngày 13 tháng 7 năm 1949,

thực hiện bước đầu kế hoạch Rơ ve, thực dân Pháp mở chiến dịch BétTu, mở rộng phạm vi đánh chiếm tỉnh Bắc Giang. Hữu Lũng là hậu phương của tỉnh nhà lại một lần nữa có khả năng trở thành một trong những mục tiêu đánh chiếm của thực dân Pháp. Trước tình hình đó, Tỉnh uỷ Bắc Giang đã kịp thời chỉ đạo phong trào kháng chiến toàn tỉnh bước vào cuộc chiến đấu với tinh thần quyết tâm “Giết giặc lập công, đuổi giặc ra khỏi Bắc Giang”; đồng thời chỉ thị cho các huyện phải tích cực xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông để ngăn bước tiến quân pháp, tích cực phòng gian, giữ bí mật...

Quán triệt chủ trương của Tỉnh uỷ Bắc Giang và Đảng bộ huyện Hữu Lũng, Chi bộ xã Tuấn Sơn nhanh chóng vận động Nhân dân tham gia tích cực phong trào sản xuất, tự cung cấp, đảm bảo đời sống sinh hoạt của mình, cung cấp lương thực, thực phẩm cho bộ đội, lực lượng du kích thoát ly đang làm nhiệm vụ trên địa bàn. Đồng thời, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đẩy mạnh công tác giảm tô, giảm tức, tiến hành tạm giao, tạm cấp đất cho nông dân sản xuất; phát động quần chúng vận động những chủ điền trang, gia đình có nhiều ruộng đất hiến cho cách mạng, đặc biệt đấu

tranh buộc các chủ ruộng phát canh thu tô phải giảm 25% tô, thuế. Sau một thời gian thực hiện, hầu hết số địa chủ và trên 80% số phú nông được vận động tự nguyện giảm tô, giảm tức cho người nông dân cày cấy. Công tác giảm tô, giảm tức có kết quả tốt tạo nên không khí phấn khởi trong Nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất đóng góp tích cực bằng nhiều thứ như tiền, trâu, bò vào quỹ tín dụng cách mạng, góp phần công sức cùng quân, dân cả nước chuẩn bị tổng phản công tiêu diệt địch trên khắp các chiến trường.

Tháng 01 năm 1950, Chi bộ Tuấn Sơn tiến hành Đại hội và đề ra nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng củng cố Đảng vững mạnh, lãnh đạo quần chúng Nhân dân hăng hái thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh công tác hậu phương, phục vụ Chiến dịch Biên giới như các vấn đề về dân công, các nhu yếu phẩm cho bộ đội, củng cố lực lượng vũ trang, bảo vệ an ninh xóm làng. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 07 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Tất Lợi làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Đình Thông làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Thực hiện nghị quyết Đại hội, chi bộ tiến hành kiểm tra, củng cố cơ sở Đảng, chính quyền và các tổ

chức đoàn thể quần chúng. Đặc biệt là đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, củng cố đoàn kết nội bộ trong Đảng và trong Nhân dân; những biểu hiện lệch lạc, sai lầm, giảm sút ý chí kháng chiến kịp thời được uốn nắn, nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng, từ đó tạo ra không khí phấn khởi cho Nhân dân các dân tộc Tuần Sơn tích cực tăng gia lao động sản xuất đảm bảo chỉ tiêu lương thực, thực phẩm phục vụ cho chiến trường; tăng cường công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống yên vui của đồng bào các dân tộc. Sự quyết tâm nỗ lực xây dựng hậu phương vững mạnh của Nhân dân các dân tộc xã Tuần Sơn góp phần nhỏ bé vào chiến thắng chung của các chiến trường Đông Bắc.

Bước sang năm 1953, cuộc kháng chiến của dân tộc ta bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt. Thực hiện nghị quyết của Huyện uỷ, Chi bộ đã có những biện pháp cụ thể thúc đẩy sản xuất phát, nâng cao năng suất trong nông nghiệp. Phát động phong trào giảm tô, giảm tức, giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất cho nông dân, đưa người nông dân lên làm chủ nông thôn. Phát huy tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Nhân dân các dân tộc Tuần Sơn ra sức

thi đua sản xuất tăng năng xuất lao động, đồng thời hoàn thành các nhiệm vụ về kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa phương. Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/HU ngày 22 tháng 5 năm 1953 điều động đồng chí Tạ Văn Sáu cán bộ tổ chức Huyện ủy làm Bí thư xã Tuấn Sơn thay đồng chí Nguyễn Tất Lợi.

Để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới và thực hiện đề án của Bộ Nội vụ, ngày 30 tháng 11 năm 1953 (tức ngày 24 tháng 10 âm lịch) Huyện ủy mở hội nghị tách xã, đồng thời đặt tên cho các xã trong huyện; tại hội nghị này xã Tuấn Sơn được tách ra thành 04 xã: xã Hoà Thắng, xã Sơn Hà, xã Minh Sơn, xã Minh Hoà. Cũng trong thời gian này chi bộ xã Minh Sơn được thành lập. Đồng chí Lê Văn Tuyết được cử làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hứa Văn Đeng được cử làm Phó Bí thư chi bộ. Ngay sau khi được thành lập, Chi bộ xã Minh Sơn tiếp tục lãnh đạo lực lượng dân quân, an ninh và các đoàn thể quần chúng tiến hành công tác vận động Nhân dân cùng tham gia phong trào giữ trật tự trị an, đấu tranh chống bọn phản động, khắp các thôn, bản ở đâu cũng thể hiện tinh thần quyết tâm của người dân kháng chiến. Nhân dân các dân tộc Minh Sơn không chỉ tham gia phong trào an ninh trật tự của



Đồng chí: LÊ VĂN TUYẾT

Bí thư Chi bộ xã 1953 - 1960

địa phương, mà còn nô nức tham gia phong trào thi đua sản xuất, chi viện cho tiền tuyến, vận động con em thi đua tòng quân giết giặc, huy động lực lượng khoẻ đi làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông trên các tuyến đường gốc Hồng, đèo Cà cho xe ô tô vận chuyển vũ khí, trang thiết bị lên chiến trường. Một số gia đình có xe đạp không quản ngại khó khăn tham gia lực lượng dân công hoả tuyến vận chuyển lương thực, thực phẩm chi viện cho tiền tuyến; tiêu biểu có ông Phạm Văn Quảng (Bến Lường) đưa trọng lượng vận chuyển đạt hiệu suất cao, từ 150kg đến 200kg đã được Đảng và Chính phủ khen thưởng.

Đoàn Thanh niên xã Minh Sơn nêu cao khẩu hiệu “Mỗi đoàn viên, thanh niên là một chiến sĩ du kích đánh giặc giữ nước”. Đồng thời, Đoàn xã thường xuyên mở các hội nghị trao đổi về trách nhiệm của thanh niên trong cuộc kháng chiến cứu quốc, với tinh thần tự nguyện, tự giác nhiều đoàn viên, thanh niên xin gia nhập các lực lượng vũ trang với tinh thần quyết tử để tổ quốc quyết sinh và thực hiện nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, đi dân công phục vụ hoả tuyến. Hội Phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động, quyên góp lập quỹ nuôi quân, quỹ

mua sắm vũ khí. Hội mẹ chiến sĩ chăm sóc thương, bệnh binh. Tổ chức Nông hội cùng chính quyền chia công thổ, công điền cho nông dân thiếu ruộng, động viên Nhân dân sản xuất và đại diện cho nông dân đấu tranh với địa chủ đòi giảm tô, giảm tức...

Thực hiện Nghị quyết của huyện uỷ, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, phát động phong trào giảm tô, giảm tức, giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất cho Nhân dân lao động; đồng thời qua đó đấu tranh với bọn phản động và một số địa chủ cường hào, đang nuôi hy vọng thực dân Pháp quay lại chống phá công cuộc kháng chiến của toàn dân tộc đang đi tới thắng lợi hoàn toàn. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Chi bộ Minh Sơn đã huy động hơn 200 thanh niên lên đườn nhập ngũ, cung cấp cho chiến trường gần 100 con trâu, hàng trăm con lợn, hơn 10 tấn đồ các loại và huy động được hàng ngàn lượt người đi dân công hoả tuyến phục vụ chiến trường. Những thành tích nhỏ bé của Nhân dân các dân xã Minh sơn góp phần vào chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 07 tháng 5 năm 1954.

Thắng lợi to lớn của chiến dịch Điện Biên Phủ buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ

ngày 20 tháng 7 năm 1954 về đình chiến ở Việt nam. Cuộc kháng chiến 09 năm đầy gian khổ, với sự hy sinh to lớn của dân tộc ta, chống thực dân Pháp xâm lược đã kết thúc thắng lợi vẻ vang, lịch sử đã sang trang mới. Trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cán bộ, đảng viên và Nhân dân Minh Sơn vượt qua bao khó khăn gian khổ, hy sinh, mất mát nhưng chi bộ Minh Sơn vẫn đứng vững và phát triển đã lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giành thắng lợi trên các lĩnh vực kinh tế - văn hoá, xã hội. Trong quá trình lãnh đạo chi bộ Minh Sơn rút ra được nhiều kinh nghiệm quý báu để khôi phục và phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần của Nhân dân. Nhân dân xã Minh Sơn cùng cả nước bước vào thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và là hậu phương vững chắc chi viện sức người, sức của cho miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Chương III

XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

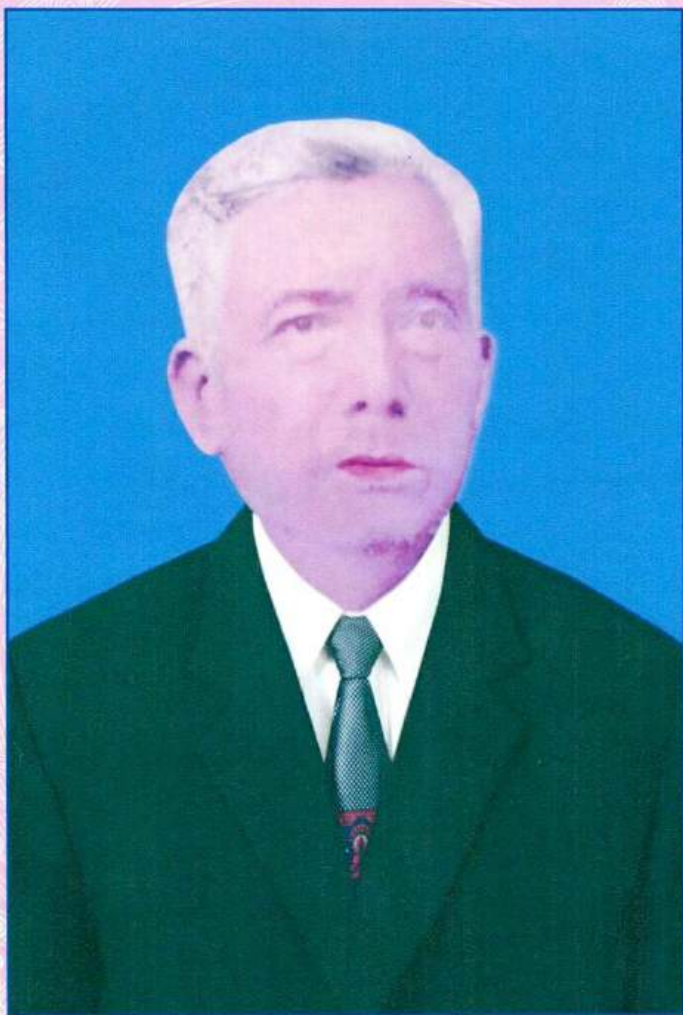
VÀ THAM GIA CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ

XÂM LƯỢC (7/1954 - 5/1975)

1- Tiến hành cải cách dân chủ 1954 - 1960

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp xâm lược, miền Bắc chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa và bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, là yêu cầu khách quan của xã hội và đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân; đồng thời cũng là yêu cầu cấp bách của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, đó là sự nghiệp hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

Cùng với Nhân dân cả nước, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Nhân dân các dân tộc Minh Sơn bước vào thời kỳ thực hiện nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh hoà bình lập lại Chi bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể được củng cố, Nhân dân phấn khởi, yên tâm sản xuất, cuộc sống ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội. Tuy nhiên trong thời gian này, tại Minh Sơn các nhóm phản động và tàn quân phi bất đầu hoạt



Đồng chí: HOÀNG VĂN THÀNH
Chủ tịch UBND xã 1953 - 1964

động mạnh, từ tháng 7 năm 1954, chúng hoạt động ở khu vực Rừng Cẩm, Minh Sơn và Đồi Ngô. Chúng thường xuyên tuyên truyền kích động Nhân dân chống đối chính quyền, hoạt động của bọn phản động phần nào đã gây hoang mang, lo lắng trong Nhân dân. Đến cuối năm 1954, được sự ủng hộ giúp đỡ của đội du kích huyện, quân và dân xã Minh Sơn đã ngăn chặn được những vụ phá hoại của bọn phản cách mạng, giữ vững trị an làng, bản, đẩy bọn phản động ngày càng lâm vào tình trạng rệu rã và cô lập.

Song song với việc triển khai lực lượng đối phó âm mưu, hành động phá hoại của bọn phản động, Chi bộ chỉ đạo chính quyền, đoàn thể tổ chức cho Nhân dân học tập đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Chính phủ, như: chính sách giảm tô, chính sách dân tộc của Đảng..., qua học tập đồng bào các dân tộc đều bày tỏ sự phấn khởi, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào mục tiêu đánh đổ địa chủ bóc lột, xoá bỏ áp bức, giành lại ruộng đất cho dân cày, đoàn kết các dân tộc...đã có sức thuyết phục mạnh mẽ đối với đông đảo người lao động nghèo khổ. Dưới sự điều hành trực tiếp của đoàn đội giảm tô, quá trình “Đấu tố”, truy xét thành phần bóc lột diễn ra một cách nhanh chóng. Việc quy kết thành phần bóc lột

chủ yếu dựa vào sự “Đấu tố” của quần chúng Nhân dân đã đưa ra quy kết một số người là địa chủ, phú nông. Trong đợt cải cách ruộng đất, nông dân phát huy phong trào đấu tranh xoá bỏ bất công trong xã hội phong kiến, ruộng đất, trâu, bò, nông cụ sản xuất của địa chủ bị tịch thu, trưng thu, trưng mua chia cho nông dân, xoá bỏ hết nợ tô, tức đem lại ruộng đất cho nông dân.

Tháng 8 năm 1954, thực hiện Chủ trương của huyện uỷ, Chi bộ chỉ đạo chính quyền, đoàn thể tổ chức cho Nhân dân trong xã học tập đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Chính phủ về công tác tiếp quản thực hiện hiệp định hoà bình. Thông qua học tập chủ trương, đường lối của Đảng, Nhân dân các dân tộc hiểu rõ hơn về đường lối của Đảng, chính sách của chính phủ trong thực hiện Hiệp định hoà bình đồng thời thấy rõ âm mưu, hành động phá hoại của bọn phản cách mạng, thông qua đó nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống. Cùng với những biện pháp giáo dục chính trị, tư tưởng, Chi bộ, chính quyền tích cực vận động Nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tiến hành khơi mương, máng dẫn nước để canh tác, mở rộng diện tích cây trồng thêm các loại cây lương thực, nhiều hộ

thiếu đói đã được huyện kịp thời cứu trợ tạo điều kiện duy trì sản xuất.

Giữa lúc Đảng bộ huyện Hữu Lũng tiến hành chấn chỉnh tổ chức cơ sở đảng, chính quyền và cải cách ruộng đất, ngày 29 tháng 7 năm 1956, thực hiện Quyết định của Chính phủ, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Bắc Giang và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức bàn giao, tiếp nhận huyện Hữu Lũng là đơn vị hành chính thuộc tỉnh Lạng Sơn. Xã Minh Sơn thuộc huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn.

Trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất Đảng và Chính phủ phát hiện được những sai lầm, cuối 1956 Đảng ta đã tổ chức Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (tháng 9-1956) đề ra chủ trương sửa chữa những sai lầm trong cải cách ruộng đất “Sửa sai và tiến lên”. Quán triệt chủ trương của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 10 và thực hiện phương châm chỉ đạo của Tỉnh ủy, kế hoạch của huyện ủy. Chi bộ xã đã phối hợp với đoàn cán bộ sửa sai của huyện xác định một số thôn, bản đang diễn ra tình hình phức tạp sau cải cách. Với truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước vốn có, đồng đạo đồng bào các dân tộc xã Minh Sơn tích cực tham gia, ủng hộ công việc của đoàn cán bộ sửa sai, cung cấp kịp thời những thông

tin cần thiết về quá trình tiến hành giảm tô, những vụ việc phức tạp và những trường hợp xử lý gay cấn trên địa bàn của thôn, xã; giúp cho đoàn sửa sai tiến hành công việc được thuận lợi. Sau khi đánh giá kỹ lưỡng, phát hiện những trường hợp cán bộ, nông dân bị quy sai chiếm đến 90% trong tổng số địa chủ, phú nông đã quy kết. Tuy nhiên, qua công tác sửa sai bắt đầu bộc lộ tâm trạng tư tưởng phức tạp mới; đó là những người được sửa sai thì phần khởi, người tham gia “Đấu tố” thì lo lắng. Vì vậy, đây đó trong quan hệ làng, bản đã bộc lộ không khí ngờ vực, thiếu tin cậy lẫn nhau. Tình trạng tư tưởng đó tuy không thật chi phối nặng nề, song đã ảnh hưởng xấu đến sự thống nhất trong sản xuất, trong sinh hoạt đời sống của các tầng lớp Nhân dân và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nắm bắt diễn biến tư tưởng của các tầng lớp Nhân dân trong quá trình sửa sai, ngày 07 tháng 11 năm 1956, Tỉnh uỷ có Thông tri nêu rõ: “...Điều chủ yếu hiện nay của các cấp uỷ là phải làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân an tâm... Các huyện và cơ sở tìm mọi biện pháp ổn định tư tưởng; làm cho quần chúng tin tưởng chủ trương sửa chữa sai lầm của Đảng”.

Đến tháng 12 năm 1956, với sự giúp đỡ của các đoàn sửa sai, chi bộ, chính quyền xã đã khẩn trương tổ chức cho Nhân dân các dân tộc trong xã học tập về đường lối sửa sai của Đảng. Thông qua học tập, niềm tin của quần chúng với Đảng, chính quyền được củng cố; những cuộc tổ chức cho nhân dân gặp gỡ, hoà giải để thống nhất trong nhận thức đã động viên được các tầng lớp Nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, củng cố niềm tin, củng cố khối đoàn kết các dân tộc, ổn định sản xuất, đời sống, bảo vệ trật tự trị an xã hội. Đến cuối năm 1956 các quan hệ xã hội, công việc sản xuất đã bước đầu ổn định, trở lại nhịp độ hoạt động bình thường. Mọi quan hệ giữa Đảng, chính quyền và đoàn thể với quần chúng được khôi phục, tạo bước chuyển biến mới.

Công cuộc tiến hành giảm tô, cải cách dân chủ ở Minh Sơn trong 02 năm 1955 - 1956 thực sự là một cuộc vận động cách mạng sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân và đã giải quyết được mục tiêu cơ bản, xoá bỏ tầng lớp phong kiến bóc lột ở nông thôn, đem lại ruộng đất cho dân cày, mở đường cho xác lập quan hệ sản xuất mới, xác lập quyền làm chủ thực sự của người lao động. Tuy nhiên, do quá trình tiến hành thực hiện chính sách giảm tô ở một số thôn, bản thiếu

chặt chẽ, thiếu khách quan nên đã xảy ra một số sai lầm không nhỏ gây xói mòn lòng tin trong các tầng lớp Nhân dân, gây xáo động tư tưởng cán bộ đảng viên, tác động xấu tới sản xuất, nảy sinh nhiều mặt tiêu cực xã hội... Một trong những nguyên nhân gây hậu quả xấu đó là sự làm việc độc đoán của một số đoàn, đội cán bộ giảm tô. Hơn nữa là phần lớn đội ngũ cán bộ làm công tác giảm tô chưa được quán triệt kỹ lưỡng công tác giảm tô, cải cách dân chủ, thiếu kinh nghiệm, trình độ cần thiết cho tiến hành công việc, thiếu điều tra, nắm vững tình hình, giải quyết công việc hời hợt, tùy tiện và máy móc.

Cuối năm 1956 đầu 1957, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, Nhân dân xã Minh Sơn đã tiến hành và tổ chức thực hiện tốt công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất. Một số đồng chí cán bộ đảng viên bị quy kết không đúng thành phần trước đó đã được khôi phục lại đảng tịch, chức vụ; Ủy ban hành chính xã được kiện toàn, tình hình kinh tế - xã hội, lòng tin vào Đảng, chính quyền của Nhân dân cũng như mọi hoạt động của địa phương đi vào ổn định, góp phần nhỏ bé trong việc cải tạo và phát triển nông thôn theo hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Sau khi hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cải cách ruộng đất và phục hồi kinh tế. Chi Bộ đã chỉ đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập để nâng cao nhận thức về đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, về chính sách dân tộc của Đảng, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Năm 1957, chi bộ xã Minh sơn tổ chức Đại hội tại gia đình ông Hứa Văn Deng, Đại hội đề ra nghị quyết là củng cố và phát triển Đảng, chính quyền, đoàn thể, củng cố sản xuất, tập trung chỉ đạo phong trào tổ đổi công trong sản xuất nông nghiệp để tiến tới xây dựng hợp tác xã; Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 03 đồng chí, đồng chí Lê Văn Tuyết được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Hứa Văn Deng làm Phó Bí thư chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thịnh làm Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Để khắc phục tình trạng thiếu ăn trong một số hộ gia đình, Chi bộ đã lãnh đạo Nhân dân tiến hành khôi phục kinh tế mà trọng tâm là phục hồi sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, nâng cao sản lượng lương thực. Khai hoang mở rộng diện tích đất trồng trọt, bước đầu cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; đắp kè ngăn suối, đào ao để lấy nước chống hạn, sử dụng phân xanh để làm

phân bón cho cây trồng... . Vì vậy, diện tích đất gieo trồng được mở rộng, sản lượng lúa và hoa màu không ngừng tăng, khắc phục nạn thiếu ăn, số lượng, tổng đàn gia súc, gia cầm tăng đã góp phần cải thiện đời sống vật chất của Nhân dân.

Cùng với sự phục hồi kinh tế, các lĩnh vực như văn hoá, xã hội cũng được chi bộ quan tâm chỉ đạo; phong trào bình dân học vụ tiếp tục phát triển, xã đã thành lập trường phổ thông cấp I; công tác y tế chăm sóc sức khoẻ cho Nhân dân được triển khai thực hiện có hiệu quả, các tổ chức đoàn thể như: Hội Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ...được củng cố, phát triển và có nhiều đóng góp tích cực cho các phong trào của địa phương.

Từ năm 1958, miền Bắc chuyển sang giai đoạn cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; quyết tâm xây dựng hậu phương vững mạnh, làm hậu thuẫn cho tiền tuyến miền Nam đánh Mỹ xâm lược. Tháng 1 năm 1958, Tỉnh uỷ đề ra chủ trương phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1958 - 1960 là “ Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, lấy sản xuất nông - lâm là khâu chính, chủ yếu nhằm giải quyết vấn đề lương thực. Ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp, công thương nghiệp tư nhân, tích cực phát triển kinh tế quốc doanh”.

Cùng với việc đề ra chủ trương trên, tháng 12 năm 1958 Tỉnh uỷ có Chỉ thị để chỉ đạo các cấp, các ngành đoàn thể trong tỉnh, chỉ thị nêu rõ “Từ nay trở đi, công tác sản xuất là công tác trọng tâm hàng đầu, các công tác khác phải xoay quanh công tác này để phục vụ sản xuất”.

Thực hiện chủ trương, chỉ thị của Tỉnh uỷ, Chi bộ chỉ đạo các thôn xây dựng và phát triển phong trào tổ đổi công trong sản xuất nông nghiệp, từ một số tổ đổi công ban đầu đến cuối năm 1958, phong trào tổ đổi công đã phát triển ra hầu hết các thôn trong xã. Thông qua hoạt động điều hành của tổ đổi công, các chi hội, nông hội xã vận động, hướng dẫn nông dân thực hiện áp dụng các biện pháp kỹ thuật như: ươm giống, xử lý giống, cây bừa, cấy trồng theo quy trình sản xuất đảm bảo thời vụ. Do áp dụng kỹ thuật canh tác mới, mùa vụ năm 1958, năng suất lúa, sản lượng cây trồng đều tăng. Những kết quả thu được qua phong trào lao động theo hình thức tổ đổi công, gắn với áp dụng kỹ thuật vào sản xuất đã khích lệ tinh thần hăng say lao động của nông dân, tạo cơ sở hình thành niềm tin vào cung cách làm ăn mới. Phong trào tổ đổi công chính là cơ sở, là điều kiện quan trọng cho việc hình thành và thành lập các hợp tác xã sản xuất

nông nghiệp. Đầu năm 1959, hợp tác xã Ninh Giang thôn Bến Lường được thành lập làm điểm, hợp tác xã có 23 hộ do ông Nguyễn Thu làm chủ nhiệm. Đến cuối năm 1959 xã thành lập thêm 05 hợp tác xã, nâng tổng số lên 06 hợp tác xã, đó là :Hợp tác xã Bến Lường, Văn Miêu - Bồ Các, Cãi Trong - Cãi Ngoài, Diện - Bé, Cốc Mò, Hồ Mười. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, năm 1959 Ủy ban kháng chiến hành chính được đổi tên thành Ủy ban hành chính.

Với hình thức hợp tác xã làm ăn tập thể Minh Sơn là xã đạt thành tích cao trong phong trào hợp tác xã của huyện. Tuy nhiên, do thói quen làm ăn nhỏ lẻ, phân tán chi phối, bước đầu còn gặp khó khăn nhất định. Song phong trào xây dựng hợp tác xã đã tác động, lôi cuốn, tập hợp được đông đảo nông dân hưởng ứng, tạo ra không khí lao động sản xuất mới ở nông thôn. Chi bộ, các đoàn thể vận động, hướng dẫn nông dân tiếp tục áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cải tiến cách thức canh tác và công cụ lao động, vì thế năng suất lúa 02 vụ trong năm 1959, đạt trung bình 25 tạ/ha. Việc thành lập hợp tác xã đã có nhiều thuận lợi, nhất là việc tập trung lao động trong hợp tác xã để huy động nhân lực đắp đập, đào mương dẫn nước tưới tiêu cho nhiều cánh đồng trong xã; góp

phần khắc phục được những khó khăn do thiếu hụt nhân lực, thiếu trâu bò cày kéo của các hộ nông dân nghèo khó, giúp cho các hộ này vượt qua được những công đoạn khó khăn nhất trong sản xuất; diện tích đất canh tác được tập trung, tạo điều kiện cho sản xuất lớn, mở ra cách làm ăn mới. Đời sống của nông dân được từng bước được ổn định, tạo cơ sở củng cố niềm tin vào hướng làm ăn mới.

Sản xuất phát triển đã tạo cơ sở cho văn hoá, giáo dục và y tế phát triển; thực hiện tốt phương châm của Đảng “Nhà trường gắn liền với cuộc sống, học đi đôi với hành”, phong trào bổ túc văn hoá được đẩy mạnh, giáo dục phổ thông khá phát triển với số lượng học sinh phổ thông đến trường ngày càng tăng; Bệnh xá xã được xây dựng, công tác vệ sinh phòng bệnh thường xuyên được chú trọng, phong trào “Ba sạch” và tiêm phòng cho trẻ em được triển khai thực hiện tốt. Hưởng ứng cuộc vận động bài trừ mê tín dị đoan và tệ nạn hút thuốc phiện... được đông đảo Nhân dân các dân tộc hưởng ứng thực hiện thường xuyên. Phong trào xây dựng nếp sống văn hoá mới được nhân dân tự giác thực hiện; những hủ tục mê tín, dị đoan từng bước bị đẩy lùi; nhân dân các dân tộc trong xã chung tay xây dựng đời sống mới.

Cuối năm 1960, Đại Hội Chi bộ xã Minh Sơn được tổ chức tại thôn Bến Lường, Đại hội đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới là tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, củng cố hợp tác xã, đưa hoạt động của các doanh nghiệp (thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp) và hợp tác xã mua bán vào nền nếp ổn định. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 03 đồng chí: Đồng chí Lã Xuân Trường được bầu làm Bí thư chi bộ, đồng chí Hứa Văn Deng làm Phó Bí thư chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thịnh làm Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Từ 1958 đến 1960, Chi bộ đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, góp phần xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc. Về căn bản đã biến sản xuất cá thể thành sản xuất tập thể để hình thành một giai cấp nông dân mới: Nông dân làm ăn tập thể, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xác lập ở nông thôn xã Minh Sơn.

2- Thực hiện kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế xã hội 1961 - 1965

Tháng 9 năm 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III diễn ra tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đề ra nhiệm vụ của hai miền. Nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc là giải quyết vấn đề lương thực, cây công

ng nghiệp, chăn nuôi...Xây dựng nền nông nghiệp và công nghiệp hiện đại, an ninh vững chắc để đảm bảo chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

Tháng 3 năm 1961, Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ IV; Đại hội Đảng bộ huyện Hữu Lũng lần thứ VI (ngày 15 tháng 4 năm 1961) đã diễn ra. Các Đại hội đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, thực hiện kế hoạch 05 năm lần thứ nhất là: “Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, chú ý phát triển công nghiệp địa phương để phục vụ nông nghiệp; đẩy mạnh công tác tài chính tiền tệ, phát triển giao thông vận tải. Tăng cường thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể. Ra sức phát triển củng cố hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Tích cực phát triển kinh tế và đời sống. Đẩy mạnh phát triển khoa học kỹ thuật, thanh toán nạn mù chữ, mở rộng bổ túc văn hoá, đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao giác ngộ về chủ nghĩa xã hội cho quần chúng...”

Cuối năm 1961, thực hiện chủ trương của Đảng Nhân dân huyện Thường Tín (Hà Tây) lên xây dựng vùng kinh tế mới, chi bộ đã bố trí cho bà con ngụ cư, sinh sống tại thôn Bến Lường, đồng bào miền xuôi lên

bước đầu gặp nhiều khó khăn, nhất là về nhà ở, đất đai canh tác, giống, nông cụ sản xuất... song với tinh thần đoàn kết, đùm bọc tương trợ lẫn nhau, đồng bào các dân tộc trong xã chủ động giúp đỡ đồng bào miền xuôi về mọi mặt, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ khai hoang nhanh chóng ổn định chỗ ở, sau đó thành lập hợp tác xã sản xuất miền rong, khai phá đất hoang để canh tác tạo công ăn việc làm cho bà con. Được tạo việc làm, có thu nhập bà con ở xuôi lên đã từng bước ổn định cuộc sống. Đồng bào miền xuôi lên đã đóng vai trò quan trọng trong việc mở mang diện tích đất canh tác, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

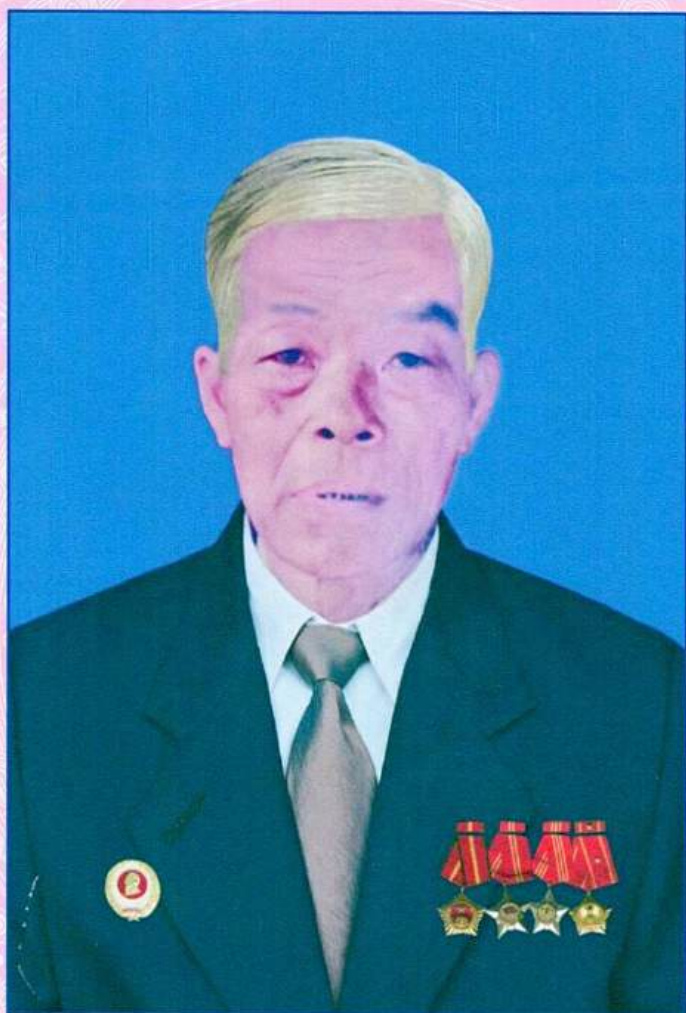
Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ về việc phát triển hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao, từ tháng 4 năm 1962, Huyện uỷ tiến hành chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức làm điểm ở một số hợp tác xã. Thực hiện chủ trương xây dựng hợp tác xã cấp cao (Hợp tác xã toàn xã), chi bộ tiếp tục lãnh đạo đưa hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao; công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về chủ trương của Đảng, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Sau khi thành lập hợp tác xã bậc

cao, hợp tác xã thành lập các tổ đội chuyên trách như: Đội chăn nuôi, đội ngành nghề nông cụ, đội vận tải, đội ươm giống... Hợp tác xã phát động phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất, lấy đoàn thanh niên làm nòng cốt, hợp tác xã tiến hành các đợt thi đua làm thủy lợi chống hạn, mở mang đường giao thông nông thôn, diệt sâu bọ phá hoại mùa màng, trồng cây gây rừng, tạo được không khí thi đua lao động. Năm 1962, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp thu hút được 90% hộ nông dân vào làm ăn tập thể, năng suất lúa đạt 452kg/mẫu.

Để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào hợp tác xã vững bước đi lên, đáp ứng yêu cầu tình hình mới; đầu năm 1963, chi bộ tổ chức triển khai trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã học tập và quán triệt Nghị quyết ngày 23 tháng 02 năm 1963 của Bộ Chính trị về phát triển nông nghiệp miền núi. Chi bộ xã Minh Sơn tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, tích cực, vững chắc; với sự nỗ lực của chính quyền và Nhân dân các dân tộc tiến hành củng cố và đưa các hợp tác xã nông nghiệp đi vào hoạt động có nền nếp; công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân có nhiều cố gắng, nhất là việc chuyển hướng trồng ngô

xuống ruộng, đem lại hiệu quả kinh tế đáng khích lệ. Công tác phát triển hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất được chú trọng, xã tập trung lực lượng sửa chữa các đập nhỏ, ao, hồ, nạo vét mương máng đảm bảo cung cấp nước tưới tiêu cho cây trồng nên năng suất lúa năm 1963 đạt 607kg/mẫu. Hợp tác xã miền rong của thôn Bến Lường đến năm 1963 sản xuất không hiệu quả nên chuyển đổi sang nghề khác và thành lập hợp tác xã gạch ngói do ông Đỗ Đình Sứ làm chủ nhiệm, sau khi được thành lập hợp tác xã bước đầu làm ăn có hiệu quả, trong năm đầu tiên đã sản xuất được 05 lò với 60.000 viên gạch, ngói, tăng thu nhập, ổn định đời sống cho xã viên. Hệ thống đường giao thông liên thôn được sửa chữa, mở mang đảm bảo việc qua lại sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong vùng.

Năm 1964 Đại hội chi bộ xã Minh Sơn tại thôn Bến Lường, Đại hội đề ra nhiệm vụ là: Tập trung củng cố phong trào hợp tác hoá nông nghiệp theo hướng cải tiến quản lý, nâng cao trình độ mọi mặt đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, củng cố các cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới nhất là nơi còn nhiều khó khăn, phức tạp; công tác củng cố lực lượng vũ trang, giữ vững an ninh thôn xóm, nêu cao tinh thần



Đồng chí: TRIỆU VĂN Ú
Bí thư Chi bộ xã 1964 - 1968

cảnh giác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; các cơ sở kinh tế quốc doanh, hợp tác xã mua bán ngày càng phát triển, phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân; hoạt động văn hoá, y tế, giáo dục vào ngày càng đi vào nề nếp, hiệu quả. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 04 đồng chí: Đồng chí Triệu Văn Ú được bầu làm Bí thư, đồng chí Hứa Văn Đeng làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Ngay từ đầu năm 1964, chi bộ tiếp tục tổ chức học tập, đăng ký xây dựng chi bộ 04 tốt. Sự chuyển biến của công tác xây dựng Đảng đã tác động mạnh mẽ tới sự chuyển biến chung trong quản lý, điều hành và hoạt động của chính quyền, đoàn thể các cấp, thúc đẩy phong trào sản xuất phát triển; đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã được chấn chỉnh, củng cố, nâng cao hiệu lực quản lý; nhờ đó phong trào sản xuất đi dần vào thế ổn định và phát triển, năng suất lúa năm 1964 đạt 650kg/mẫu. Chi bộ tích cực chỉ đạo hợp tác xã gạch ngói Bến Lường mở rộng sản xuất gạch chi để phục vụ nhu cầu xây dựng, năm 1964 sản xuất 10 lò, 120.000 viên, đảm bảo gạch phục vụ Nhân dân trong xã và vùng lân cận.

Các hợp tác xã nông nghiệp hầu hết đều tổ chức các đội chuyên trách thuỷ lợi, vì vậy, phong trào thi

đưa làm thuỷ lợi trong các thôn bản ngày càng phát triển; trong các phong trào này, đoàn thanh niên là lực lượng xung kích, có vai trò quan trọng trong việc xây dựng các công trình thuỷ lợi phục vụ sản xuất.

Năm 1964, bị thất bại liên tiếp và nặng nề trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai tăng cường các hoạt động, nhất là hoạt động biệt kích, gián điệp, không quân, hải quân chống phá miền Bắc. Ngày 05 tháng 8 năm 1964, đế quốc Mỹ dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, chính thức cho máy bay và tàu chiến đánh phá Miền Bắc nước ta. Cùng với quân và dân miền Bắc, Nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn bước sang giai đoạn cách mạng mới: Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa tiến hành chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Đứng trước tình hình đó, chi bộ đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn như: kho lương thực, trường học, trạm xá và Nhân dân đào hầm trú ẩn, sơ tán nhân dân khỏi những khu vực trọng điểm địch sẽ đánh phá, giúp đỡ công nhân nhà máy phân đạm Bắc Giang, hợp tác xã gạch Hợp Thành của tỉnh Bắc Giang sơ tán về địa bàn xã. Đồng thời chi bộ thành lập trung đội dân quân trực chiến gồm 03 tiểu đội mỗi tiểu đội 15 người được



Đồng chí: HỨA VĂN ĐENG
Chủ tịch UBHC xã 1964 - 1976

trang bị 03 khẩu 12ly7, 01 đại liên, 03 trung liên để tham gia bảo vệ cầu Mẹt, cầu Bến Lường, tuyến đường 1A thuộc địa phận xã; xã thành lập trung đội thanh niên hoả tuyến vừa phục vụ chiến đấu, vừa sản xuất lương, thực thực phẩm, bổ sung lực lượng chi viện cho chiến trường miền nam khi có yêu cầu.

Những tháng đầu năm 1965, máy bay giặc Mỹ bắt đầu bay do thám trên bầu trời Lạng Sơn, chuẩn bị tiến hành chiến tranh bắn phá. Chi bộ chỉ đạo chuyển các hoạt động từ thời bình sang thời chiến, sẵn sàng cảnh giác, vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ; tập trung xây dựng trường cấp II Minh Sơn đảm bảo cho con em trong xã và các xã bạn đến học; củng cố lực lượng vũ trang thường trực chiến đấu, bảo vệ giao thông, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, duy trì ổn định sản xuất.

Cuối tháng 9 đầu tháng 10 năm 1965, máy bay Mỹ đã bắt đầu đánh phá Hữu Lũng ác liệt. Do địa hình có tuyến đường quốc lộ 1A chạy qua địa bàn 08km, nằm giữa hai cầu Mẹt và Bến Lường, nên xã Minh Sơn là một trong những trọng điểm đánh phá ác liệt nhất của không quân Mỹ, chúng đã trút hàng trăm tấn bom đạn xuống địa bàn xã, nhằm cắt đứt mạch máu giao thông về đường chi viện của các nước xã

hội chủ nghĩa từ biên giới Lạng Sơn vào Hà Nội. Nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu kịp thời đánh trả máy bay địch đến đánh phá, từ các vị trí trên các mồm đồi đều có những tay súng của lực lượng dân quân xã phối hợp với lực lượng bộ đội phòng không đánh trả quyết liệt.

Với ý đồ tập trung đánh phá địa bàn trọng điểm giao thông, tại Minh Sơn giặc Mỹ tập trung đánh phá trên tuyến đường 1A, khu cầu Bến Lường, vào đơn vị xăng dầu 404, khu vực công trường 09 đây là khu vực tháo lắp các loại xe cơ giới của quốc phòng chuẩn bị vận chuyển vào miền Nam; xóm Cã Trong là một trong những trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ, chúng đã gây khá nhiều thiệt hại về nhà cửa và phá hỏng nhiều tuyến đường giao thông quan trọng. Được sự chỉ đạo sát sao của các chi bộ Đảng, chính quyền, quân và dân xã Minh Sơn đã bình tĩnh nêu cao tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, tổ chức lực lượng bắn trả quyết liệt máy bay địch. Các tổ, đội thanh niên xung phong ngày đêm túc trực sẵn sàng chiến đấu, mỗi khi địch đánh phá làm hư hại nhà cửa, cầu đường... thì lực lượng thanh niên đều có mặt kịp thời để sửa chữa, khắc phục hậu quả, đảm bảo cho người dân có nhà ở, giao thông được thông suốt.

Trong 5 năm 1961-1965, Chi bộ đã lãnh đạo Nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu và thực hiện nhiều chủ trương, đường lối của Đảng và đạt được những thành tựu đáng kể trên tất cả các lĩnh vực. Cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đã bước đầu được xây dựng. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xác lập, tuy đời sống Nhân dân còn khó khăn song đã được cải thiện hơn trước, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ được nâng cao; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể được củng cố, các hoạt động văn hoá xã hội có bước điều chỉnh phù hợp với tình hình mới.

3- Phát triển kinh tế xã - hội và tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược (1966 - 1975)

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, chính phủ về việc đưa đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế ở miền núi, năm 1966 xã Minh Sơn đón nhận Nhân dân Hưng Yên lên xây dựng đời sống miền núi, chi bộ bố trí cho Nhân dân lên khai hoang sinh sống tại thôn Bến Lường. Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, nhiều khó khăn trở ngại, song với tinh thần yêu nước, ý chí quyết tâm cao độ, không chịu

khuất phục trước kẻ thù của nhân dân các dân tộc xã Minh Sơn, để đảm bảo lương thực thực phẩm phục vụ chiến trường và nâng cao đời sống của Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của chi, các hợp tác xã nông nghiệp không ngừng được củng cố, năm 1966 chi bộ hợp nhất 10 hợp tác xã nông nghiệp thành 04 hợp tác xã; các hợp tác xã luôn giữ vững nhịp độ sản xuất, mở rộng diện tích canh tác vì vậy mà năng suất, sản lượng lương thực hàng năm đều tăng đảm bảo lương thực, thực phẩm phục vụ đời sống nhân dân, lực lượng vũ trang và góp phần chi viện cho chiến trường.

Trước sự đánh phá ác liệt của kẻ thù, Chi bộ, chính quyền xã vẫn bình tĩnh chỉ đạo đơn vị dân quân thường trực chiến đấu, các tổ thanh niên xung phong sẵn sàng phục vụ chiến đấu, khắc phục sửa chữa đường giao thông khi bị địch đánh phá. Công tác phòng, chống máy bay địch được triển khai thường xuyên, rộng khắp. Đến giữa năm 1966, quân và dân trong xã đã đào đắp được hàng nghìn hầm trú ẩn, huy động được hàng nghìn ngày công sửa chữa đường kéo pháo vào các trận địa và đào công sự, xây dựng các trận địa chiến đấu cho bộ đội và dân quân.

Trong điều kiện vừa chiến đấu vừa sản xuất vừa phải ổn định đời sống cho nhân dân, cấp uỷ, chính

quyền và các đoàn thể đã phát động nhiều phong trào thi đua sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu như: phong trào “Ba sẵn sàng” trong thanh niên; phong trào “phụ lão ba giỏi” và phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ. Tất cả các phong trào đều tập trung thực hiện khẩu hiệu hành động “Mỗi người làm việc bằng hai” nhằm thôi thúc đông đảo tầng lớp Nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Với phong trào Thanh niên “Ba sẵn sàng” huy động được lực lượng thanh niên hưởng ứng sôi nổi, điển hình là phong trào tình nguyện đi bộ đội vào Nam đánh giặc có nhiều lá đơn viết bằng máu; lực lượng đoàn viên thanh niên ở lại hậu phương vừa tham gia chiến đấu vừa thi đua lao động sản xuất phát huy vai trò trên các mặt trận. Phong trào Phụ nữ “Ba đảm đang” được phụ nữ toàn xã sôi nổi hưởng ứng, thực hiện khẩu hiệu “Tay cày, tay súng” lực lượng phụ nữ xã Minh Sơn đã tích cực lao động sản xuất và chiến đấu nhất là trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp để đảm bảo lương thực, thực phẩm cho sinh hoạt và phục vụ chiến đấu đồng thời động viên chồng, con lên đường nhập ngũ tham gia đánh giặc.

Ngày 15 tháng 09 năm 1966, Đại hội chi bộ xã Minh Sơn được tổ chức tại trụ sở Ủy ban hành chính

xã, Đại hội đề ra nhiệm vụ tiếp tục củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể; tập trung chỉ đạo công tác sản xuất, củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, áp dụng các biện pháp khoa học đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp để canh tác nâng cao sản lượng lương thực; nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 07 đồng chí: Đồng chí Triệu Văn Ú làm Bí thư chi bộ, đồng chí Hứa Văn Deng làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, chi bộ chỉ đạo trung đội dân quân ngày đêm trực chiến sẵn sàng chiến đấu; với tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao tháng 5 năm 1967 tổ trực đài quan sát ở diêm cao Trảng Lương (thôn Cã Ngoài) phát hiện phi công nhảy dù, đã kịp thời báo để chính quyền xã huy động dân quân bắt sống 01 phi công Mỹ tại thôn Lót - Bò Các giao cho huyện đội Hữu Lũng; tháng 7 năm 1967 trận địa phòng không của trung đội dân quân xã đã tổ chức nhiều trận đánh trả quyết liệt máy bay Mỹ khi chúng ném bom cầu Mẹt và ga Voi Xô, (tại trận đánh trả máy bay Mỹ ngày....?) đồng chí Vy Văn Diện đã anh dũng hy sinh tại trận địa. Cùng với công tác chiến

đấu và sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chính quyền xã Minh Sơn tiếp tục củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, giữ vững nhịp độ sản xuất, mở rộng diện tích canh tác, nâng cao sản lượng, đảm bảo lương thực thực phẩm phục vụ chiến đấu và góp phần chi viện cho chiến trường. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của chi bộ, phong trào thi đua của các đoàn thể quần chúng diễn ra sôi nổi: Phong trào “Ba đảm đang” của Hội Phụ nữ, phong trào “Ba sẵn sàng” của Đoàn Thanh niên, phong trào “Nghìn việc tốt” của Đội thiếu niên... Lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên luyện tập, nêu cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp; trong thời kỳ này chính quyền xã chú trọng tới công tác thủy lợi phục vụ cho sản xuất, sử dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp, những tiến bộ của Khoa học - kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Đảng ủy, chính quyền thường xuyên chỉ đạo công giáo dục và đào tạo; trường phổ thông cấp I, II Minh Sơn vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt các phong trào thi đua của ngành như: Phong trào thi đua “Hai tốt”, phong trào “Nghìn việc tốt”. Số học sinh

đến trường không ngừng tăng, chất lượng giáo dục được đảm bảo. Trong những năm này xã đã chỉ đạo mở được 12 lớp bổ túc văn hoá cho gần 200 học viên từ 18 tuổi - 45 tuổi, những thành tích trên đã góp phần hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa của huyện. Công tác y tế được duy trì tốt và phát triển, cán bộ y tế xã đã đến tận từng thôn bản để khám và chữa bệnh cho Nhân dân, vận động Nhân dân ăn, ở vệ sinh, thực hiện nếp sống mới.

Qua thực tiễn lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ vừa chiến đấu vừa sản xuất, chi bộ xã Minh Sơn không ngừng được củng cố và trưởng thành về mọi mặt. Từ năm 1968, chi bộ chú trọng xây dựng chi bộ 04 tốt gắn với giáo dục chính trị tư tưởng để rèn luyện đảng viên; đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh, do dự, bảo thủ..., thông qua đấu tranh để củng cố niềm tin, vươn lên hoàn thành mọi nhiệm vụ của cán bộ đảng viên.

Tháng 2 năm 1968, Đảng bộ xã Minh Sơn được thành lập, Ban chấp hành gồm 07 Đồng chí: Đồng chí Từ Văn Giàu được cử làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Hứa Văn Đeng làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc May làm Ủy viên Ban Thường vụ. Đảng bộ có 4 chi bộ: Chi bộ hợp tác xã 01 do đồng chí Hoàng

Thành Đô làm Bí thư; chi bộ hợp tác xã 02 đồng chí Hoàng Văn Sửu làm Bí thư; chi bộ hợp tác xã 03 đồng chí Nông Văn Dừng làm Bí thư; chi bộ hợp tác xã 04: đồng chí Nguyễn Tràng Lễ làm Bí thư.

Cùng với sự phát triển của hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng ở Minh Sơn cũng có bước tiến bộ nhất định. Hợp tác xã mua bán tiếp tục được phát triển, là cầu nối giữa thương nghiệp quốc doanh với các hộ nông dân, với phương châm công bằng, đúng chế độ phân phối, đúng quy định định lượng và đúng chính sách, đảm bảo cung cấp những mặt hàng thiết yếu như: vải, muối, dầu, giấy vở học sinh, dụng cụ gia đình.... Hợp tác xã tín dụng duy trì hoạt động có hiệu quả, tuy nông dân ít vốn, sản xuất mang tính tự cung tự cấp, nhưng hợp tác xã tín dụng tích cực tuyên truyền, vận động nên nhiều gia đình chăn nuôi, trồng trọt có thu hoạch đã trích một phần gửi tiết kiệm; đồng thời hợp tác xã tín dụng cho hợp tác xã và Nhân dân vay vốn phát triển sản xuất.

Ngày 07 tháng 9 năm 1968, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ I được tổ chức tại trụ sở Ủy ban hành chính xã Minh Sơn, Đại hội đề ra nhiệm vụ tiếp tục củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn

thể; tập trung chỉ đạo công tác cải tiến kỹ thuật áp dụng vào sản xuất; phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp; áp dụng các biện pháp khoa học, đưa giống mới có năng suất cao vào trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp để canh tác để nâng cao sản lượng lương. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí: Đồng chí Từ Văn Giàu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Hứa Văn Đeng làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nguyễn Ngọc May làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Trong 03 năm 1966 - 1968 các hợp tác xã nông nghiệp đều gặt hái nhiều thành tích đáng ghi nhận, diện tích canh tác ngày càng tăng lúa xuân tăng 172%, vụ mùa tăng 128% đảm bảo nhu cầu lương thực cho sinh hoạt nhân dân địa phương, đồng thời làm tròn nghĩa vụ cho nhà nước, đóng góp lương thực cho tiền tuyến. Về phong trào giao thông, vận tải được chỉ bộ tập trung lãnh đạo và Nhân dân hưởng ứng với quyết tâm đưa giao thông, vận tải vào phục vụ sản xuất vì vậy, trong 03 năm đã mở được 43km đường liên thôn, liên xã; đường rộng 04m đảm bảo ô tô và xe thồ đi lại. Xã thành lập đội xe thồ gồm: 45 xe trâu bánh sắt, 20 xe cải tiến để phục vụ sản xuất, vận chuyển hàng hoá từ huyện về xã và ngược lại.

Đầu năm 1968, đế quốc Mỹ dùng không quân đánh phá Miền Bắc lần thứ nhất, xã Minh Sơn nằm trên tuyến đường quốc lộ 1A, nên trở thành mục tiêu quan trọng để địch đánh phá. Nhưng với lòng quyết tâm, ý chí sắt đá, dũng cảm kiên cường, Nhân dân Minh Sơn cùng với nhân dân cả nước đập tan âm mưu và hành động xâm lược, dùng máy bay ném bom phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, chiến công đó đã góp phần cùng quân, dân ta ở miền Nam giáng cho bọn xâm lược Mỹ những đòn nặng nề. Bị thua đau, ngày 01 tháng 11 năm 1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom đánh phá miền Bắc nước ta.

Trong cuộc chiến chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ và Nhân dân xã Minh Sơn đã giành được nhiều thành tích trong chiến đấu, trong lao động sản xuất; những thành tích đạt được trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, trị an, quốc phòng... những kết quả ấy đã tạo cơ sở vững chắc cho xã Minh Sơn củng cố vững chắc về tư tưởng chính trị, khá giả về kinh tế, mạnh mẽ về quốc phòng. Đặc biệt là trong những đợt học tập lời kêu gọi của Bác, Đảng ủy đã làm tốt công tác tư tưởng, củng cố được lòng tin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân, thông qua đó vận động được hàng trăm thanh niên nam, nữ đăng

ký xung phong tình nguyện tham gia phong trào “Ba sẵn sàng” trong đó có nhiều thanh niên đã trích máu viết đơn, ký tên tình nguyện lên đường nhập ngũ đánh Mỹ. Trong 04 năm xã đã tập trung lực lượng cán bộ và Nhân dân tiến hành đào được hàng trăm hầm, giao thông hào trong thôn xóm, dọc các tuyến đường quốc lộ 1A; tích cực tổ chức củng cố các trạm gác báo động, đài quan sát báo cáo tình hình kịp thời giúp cho Đảng ủy trong việc chỉ đạo và chỉ huy các đơn vị dân quân sẵn sàng chiến đấu; do có sự chuẩn bị tốt, kịp thời đánh trả máy bay địch khi chúng đến bắn phá, dân quân xã Minh Sơn đã bắn cháy 01 chiếc máy bay Mỹ, ngoài ra cùng các đơn vị bạn vây bắt giặc lái nhảy dù khi máy bay bị bắn hạ. Suốt thời gian địch bắn phá, Đảng ủy đã chỉ đạo công tác sơ tán triệt để, mọi hậu quả do địch gây ra đều được chính quyền xã xử lý, khắc phục nhanh chóng, giải quyết kịp thời nên tỷ lệ thương vong thấp. Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, số người chết 04, bị thương 11, tổng giá trị ước thiệt hại tính thành tiền là 826.630.000đ.

Bị thua đau trên các chiến trường, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom đánh phá miền Bắc nước ta. Ngày 03 tháng 11 năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả



Đồng chí: TỪ VĂN GIÀU
Bí thư Đảng bộ xã 1968 - 1979

nước, Người nêu rõ: “Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Hễ còn tên xâm lược trên đất nước ta thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chỉ thị của Tỉnh uỷ, từ tháng 11 năm 1968, Đảng bộ xã Minh Sơn tổ chức mở đợt sinh hoạt chính trị với nội dung “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Trong đợt sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân được học tập lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quán triệt đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta, thấm nhuần tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, nêu cao tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang bước vào thời kỳ quyết liệt, từng bước giành thắng lợi có ý nghĩa quan trọng trên khắp chiến trường, ngày 02 tháng 9 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta từ trần, để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Biến đau thương thành hành

động cách mạng, Đảng bộ phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm; tiếp tục củng cố, xây dựng các cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân; đẩy mạnh hoàn thành các mục tiêu kinh tế xã hội, góp phần cùng Nhân dân miền Bắc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, quyết tâm đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn.

Đảng bộ tiếp tục thực hiện Cuộc vận động xây dựng chi, đảng bộ “04 tốt” với tinh thần phấn đấu không ngừng, cán bộ, đảng viên luôn đảm nhiệm vai trò thực sự nòng cốt lãnh đạo mọi phong trào thi đua sản xuất, sẵn sàng chiến đấu theo đúng phương châm: Đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đồng thời thực hiện nhiệm vụ của hậu phương “Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, chi viện không ngừng sức người, sức của, cho chiến trường”; Đảng bộ tập trung chỉ đạo tốt công tác quân sự địa phương, trung đội dân quân được củng cố bổ sung quân số, trang thiết bị, thường xuyên luyện tập, cảnh giác, thường trực sẵn sàng chiến đấu; chỉ đạo lực lượng công an tăng cường bảo vệ trật tự trị an xã hội. Song song với công tác quân sự địa phương, Đảng bộ thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội, động viên giúp đỡ kịp thời các gia đình có con em đi

chiến đấu ở chiến trường xa và tổ chức tốt công tác tuyển quân có hàng trăm thanh niên nam nữ tham gia lên đường nhập ngũ, đảm bảo chỉ tiêu và chất lượng quân số chi viện sức người cho tiền tuyến.

Ngày 26 tháng 4 năm 1970, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ II được tổ chức tại trụ sở Ủy ban hành chính xã Minh Sơn, Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ trước mắt là: Tăng cường củng cố và xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng thật sự vững mạnh, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng và Nhân dân, tiếp tục thực hiện đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Tập trung sức lực xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, chi viện đầy đủ sức người, sức của cho tiền tuyến. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí: Đồng chí Từ Văn Giàu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Hứa Văn Đeng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nguyễn Ngọc May làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 175 của Ban Bí thư về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh và đưa những người không đủ tư cách ra khỏi đảng. Đảng bộ thường xuyên tuyên truyền, giáo dục

nâng cao tính chất giai cấp, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên trong giai đoạn cách mạng mới, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng tập thể, chống thói tự do tùy tiện, tản mạn, cá nhân chủ nghĩa; đảng viên gương mẫu chấp hành chính sách, bảo vệ chính sách, gương mẫu lao động, nhiệt tình chăm lo xây dựng hợp tác xã, chăm lo đời sống xã viên, không tham ô, hủ hoá, móc ngoặc; thực hiện tốt 06 tiêu chuẩn của người đảng viên và tiêu chuẩn 4 tốt. Làm cho đảng viên hiểu rõ được mối quan hệ đảng viên với tổ chức Đảng, mối quan hệ giữa Đảng với đảng viên, mối quan hệ giữa đảng viên với quần chúng, mối quan hệ giữa đảng viên với gia đình. Đồng thời, Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ tổ chức sinh hoạt đều, đủ và đúng giờ, đúng buổi, nội dung phải cụ thể, thiết thực và súc tích, phân công 3 định cho đảng viên (định gia đình - định công việc - định diện tích) và thường xuyên kiểm điểm kết quả; nâng cao kiến thức hiểu biết cho cán bộ, đảng viên về trình độ quản lý trong hợp tác xã, chủ yếu là kinh tế nông nghiệp. Mở hội nghị gia đình đảng viên phân tích chất lượng gia đình đảng viên theo tiêu chuẩn 4 tốt.

Đảng uỷ từng bước kiện toàn bộ máy lãnh đạo trong hợp tác xã nông nghiệp và xây dựng các chế độ

nội quy nhằm phát huy vai trò, chức năng của Ban Quản trị hợp tác xã từ đó sản xuất nông nghiệp đã có bước phát triển mới theo hướng sản xuất toàn diện, thực hiện thâm canh tăng năng suất và tăng năng suất lao động, chuyên canh một số loại cây trồng như cây ngô, sắn, đậu tương, lạc tạo ra nhiều nông sản, giải quyết về cơ bản nhu cầu lương thực. Chăn nuôi phát triển mạnh và trở thành một ngành sản xuất chính trong nông nghiệp. Phong trào hợp tác hóa được củng cố thêm một bước về quan hệ sản xuất mới và trình độ quản lý, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên, phát huy mạnh mẽ sức mạnh to lớn của tập thể; phong trào lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm được đẩy mạnh. Nhân dân đã đóng góp hàng nghìn ngày công làm thủy lợi, nâng cấp đường giao thông liên thôn, liên xã.

Đảng ủy tổ chức cho Đoàn thanh niên học Nghị quyết 195 đề ra hướng phấn đấu của đoàn viên và phát động phong trào thi đua tập trung vào chăm bó vụ mùa, hoa màu, phát hiện và diệt trừ sâu bệnh, làm phân các loại. Trong lao động sản xuất tổ chức Đoàn Thanh niên đã có tác dụng làm nòng cốt trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất của hợp tác xã và sẵn sàng chiến đấu, các chi đoàn thanh niên hợp tác xã 02,

03 đã dẫn đầu toàn huyện trong phong trào sản xuất và chiến đấu, vận động thanh niên đăng ký nhập ngũ đạt 100%.

Sau 10 năm xây dựng củng cố phong trào hợp tác xã hoá nông nghiệp Minh Sơn đã được đông đảo nông dân hưởng ứng vào hợp tác xã, qua thực tế đã khẳng định càng thấy rõ đường lối chính sách của Đảng ta rất đúng đắn và phù hợp với nguyện vọng của quần chúng. Trong 10 năm xây dựng củng cố hợp tác xã cũng là 10 năm đấu tranh gian khổ, phong trào hợp tác hoá đã trải qua nhiều thử thách trong sản xuất chống với thiên tai hạn hán kéo dài, chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ... Nhưng phong trào của hợp tác xã vẫn luôn luôn phát triển, điển hình là hợp tác xã Bến Lường phát triển kinh doanh được nhiều ngành nghề, thâm canh tăng thu nhập cho xã viên và làm nghĩa vụ tốt đối với Nhà nước, dẫn đầu của phong trào hợp tác xã của toàn huyện. Trên cơ sở quan hệ sản xuất mới đã được sắp xếp, Đảng ủy tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý cải tiến kỹ thuật hợp tác xã. Những thắng lợi trên đánh giá một bước tiến bộ của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp có một ý nghĩa quan trọng và sâu sắc, đồng thời cũng là những thuận lợi rất cơ bản trong cuộc vận động học tập thi hành điều lệ hợp tác xã mới.

Đầu năm 1972 giặc Mỹ trở lại bắn phá Miền Bắc. Các khu vực trọng điểm trên tuyến đường quốc lộ 1A vẫn luôn bị đánh phá dữ dội gây tổn thất lớn. Trong hoàn cảnh chiến tranh và bom đạn ác liệt của giặc Mỹ, các lực lượng dân quân tự vệ, thanh niên xung kích trong toàn xã tiếp tục được huy động, với hàng ngàn ngày công làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, tu sửa những đoạn đường giao thông xung yếu, làm đường lên trận địa pháo của các đơn vị bộ đội phòng không, tham gia vận chuyển hàng hoá, súng đạn, binh quân mỗi người dân xã Minh Sơn thời điểm này tu sửa được 4km đường.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ Lạng Sơn về nhiệm vụ vừa chiến đấu vừa sản xuất trong hoàn cảnh có chiến sự, đảm bảo giao thông thông suốt, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và ổn định đời sống của Nhân dân, ngay từ những tháng đầu năm 1972, Huyện uỷ chỉ đạo các cấp, các ngành, đoàn thể, vận động Nhân dân sơ tán, phân tán, điều chỉnh nhân lực phục vụ chiến đấu, duy trì sản xuất, đảm bảo giao thông thông suốt.

Ngày 26 tháng 6 năm 1972, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ III được tổ chức tại trụ sở Ủy ban hành chính xã Minh Sơn, Sau khi tập trung kiểm

điểm, đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, Đại hội nhận định: Năm 1972, trong hoàn cảnh có chiến tranh, song Đảng bộ và dân các dân tộc xã Minh Sơn đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, giữ vững sản xuất, ổn định đời sống, đảm bảo trật tự trị an xã hội, đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống. Các cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể phát huy vai trò nòng cốt trong chỉ đạo sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, động viên đông đảo Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt nhiệm vụ của huyện hậu phương, đóng góp đáng kể sức người sức của cho tiền tuyến. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí: Đồng chí Từ Văn Giàu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Hứa Văn Deng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nguyễn Ngọc May làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Trong lúc giặc Mỹ điên cuồng leo thang đánh phá miền Bắc lần thứ hai, Đảng bộ, chính quyền tiếp tục củng cố trung đội dân quân, tổ chức tuyên truyền vận động nam, nữ thanh niên tham gia nhập ngũ khi tổ quốc cần và phối hợp tham gia cùng đơn vị bộ đội đào hầm, xây dựng trận địa pháo để đón bắn máy bay địch.

Cùng với công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đảng bộ, chính quyền xã không ngừng củng cố xây dựng hợp tác xã, phát động phong trào thi đua lao động sản xuất; cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể xã đã huy động Nhân dân củng cố các công trình thủy lợi đảm bảo nước tưới tiêu hàng trăm mẫu ruộng phục vụ gieo cấy từ 01 đến 02 vụ; đảm bảo nộp thuế lương thực cho nhà nước đạt trên 40 tấn, thực phẩm đạt trên 10 tấn, đời sống Nhân dân được ổn định, hoàn thành tốt nghĩa vụ của hậu phương với tiền tuyến.

Trong cuộc kháng chiến chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của giặc Mỹ, gây tổn thất cho Nhân dân Minh Sơn là số người chết 01, bị thương 02, tổng giá trị thiệt hại tính thành tiền là 616.235.000đ, những năm giặc Mỹ đánh phá vô cùng ác liệt nhưng Đảng bộ và Nhân dân Minh Sơn luôn giữ vững niềm tin, đoàn kết một lòng, dũng cảm kiên trì vượt qua khó khăn gian khổ để giành chiến thắng, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống. Thành tích tiêu biểu của Nhân dân Minh Sơn trong năm 1972 là giữ vững các trọng điểm giao thông huyết mạch trên tuyến đường quốc lộ 1A, góp phần cùng quân và dân cả nước hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang là vận chuyển kịp thời hàng hoá, trang

thiết bị, vũ khí khí tài phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại và chi viện cho chiến trường đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Chiến tranh phá hoại lần hai” của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, buộc chúng phải ký kết hiệp định Pari (27-01-1973) về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Ngày 29 tháng 9 năm 1974, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ IV được tổ chức tại trụ sở Ủy ban hành chính xã. Đại hội đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững phong trào hợp tác xã nông nghiệp, củng cố cơ sở đảng, chính quyền và các đoàn thể tăng cường quản lý đất đai dành cho trồng lúa của hợp tác xã, củng cố sửa chữa các công trình thủy lợi, chăm sóc tốt quản lý đàn trâu, bò đảm bảo cho sản xuất, tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí: đồng chí Từ Văn Giàu làm Bí thư Đảng bộ xã, đồng chí Hứa Văn Đeng làm Phó Bí thư – Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nguyễn Ngọc May làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

Thực hiện Nghị quyết 23 của Ban chấp hành Trung ương và Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc nâng cao chất lượng đảng viên, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng; Đảng bộ tiếp tục

triển khai học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, của Đảng bộ Huyện về tiến hành kiểm điểm, tự phê bình và phê bình về phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng. Thường xuyên triển khai, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước góp phần nâng cao trình độ lý luận nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên vươn lên hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới.

Bước vào năm 1975, yêu cầu chi viện sức người cho chiến trường miền Nam hết sức to lớn và cấp bách, Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân tập trung phối hợp vận động thanh niên lên đường nhập ngũ, giao hoàn thành chỉ tiêu quân số cho huyện để bàn giao cho các đơn vị bộ đội, chi viện chiến trường miền Nam. 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, cờ cách mạng tung bay trên đỉnh Dinh Độc lập - Phủ Tổng thống ngụy Sài Gòn, miền Nam hoàn toàn được giải phóng, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ giải phóng dân tộc (1965 – 1975), Đảng bộ xã Minh Sơn lãnh đạo Nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi

viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, thanh niên xã Minh Sơn đã hăng hái tham gia vào quân đội, xung phong ra mặt trận đật và vượt chỉ tiêu trên giao. Dù khó khăn gian khổ, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc đã đóng góp sức người, sức của một cách xứng đáng cho cách mạng của dân tộc. Đại thắng mùa xuân năm 1975 mở ra kỷ nguyên mới. Đất nước thống nhất, đồng bào Nam - Bắc xum họp một nhà, cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chương IV

CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG CNXH VÀ THAM GIA BẢO VỆ VỮNG CHẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 2010)

1- Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và tham gia nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1985)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hoàn toàn thắng lợi, đất nước thống nhất. Hoà chung với niềm vui lớn của nhân dân cả nước, Đảng bộ và Nhân dân Minh Sơn sôi nổi thi đua sản xuất, quyết tâm thực hiện Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: “...Đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến

vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng, các xã viên đẩy mạnh và làm tốt phong trào làm thuỷ lợi để chủ động nguồn nước cho tưới tiêu, phục sản xuất nông nghiệp. Trong chăn nuôi, các gia đình có nhiều cố gắng trong việc phát triển đàn gia súc, gia cầm, thuỷ sản để đảm bảo sức kéo và cải thiện bữa ăn hàng ngày, đồng thời, thực hiện tốt nhiệm vụ trung tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm để hoàn thành nghĩa vụ cho nhà nước. Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân tu bổ các con đường liên thôn, liên xã phục vụ cho giao thông thuận lợi; chỉ đạo công tác giáo dục, y tế, văn hoá - xã hội đạt được những thành tích mới.

Ngày 20 tháng 10 năm 1976, Đại hội lần thứ V Đảng bộ xã Minh Sơn được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Đại hội đề ra chủ trương là: Ổn định sản xuất, củng cố giữ vững phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, tập trung giải quyết nhu cầu lương thực. Củng cố các cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể, giữ vững an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội, đưa các hoạt động văn hoá xã hội đi vào nền nếp mới, nâng cao đời

sống tinh thần cho Nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí: Đồng chí Từ Văn Giàu làm Bí thư Đảng bộ xã, đồng chí Nguyễn Ngọc May làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Bước sang năm 1978, do tình trạng buông lỏng quản lý, năng lực điều hành sản xuất của một bộ phận cán bộ cơ sở yếu kém nên dẫn tới một số hợp tác xã nông nghiệp bị tan vỡ, một số hợp tác xã khác lâm vào tình trạng rời rạc, không xác định được phương hướng sản xuất, năng suất hàng năm giảm sút, ảnh hưởng tới đời sống, niềm tin của quần chúng Nhân dân trong việc củng cố quan hệ sản xuất mới; công trình thủy lợi nhiều năm thiếu tu bổ, nâng cấp bị hư hỏng, kém phát huy tác dụng, ảnh hưởng xấu tới sản xuất, cơ sở vật chất ở hợp tác xã xuống cấp, lối làm ăn tùy tiện nảy sinh, làm cho quá trình canh tác manh mún, kém hiệu quả. Tâm lý trông chờ, thụ động trôi dạt, gây trở ngại không ít cho quá trình định hướng sản xuất và cải tiến biện pháp khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất. Thực trạng đặt ra trước Đảng bộ yêu cầu mới: Vừa củng cố, khôi phục và cải tạo, vừa tìm tòi định hướng, giải pháp và bước đi hợp lý để đưa sự nghiệp phát triển kinh tế xã - hội. Đảng ủy chỉ đạo tách 04 hợp tác xã thành 08 hợp tác xã.

Thực hiện chủ trương tiếp tục cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Đảng bộ tổ chức cho đảng viên học Điều lệ Đảng gắn với thực hiện Thông tri 22 của Ban Bí thư, công tác phát triển đảng được tiến hành thường xuyên có tác động tích cực đến sự hoạt động của các đoàn thể quần chúng đối với sự nghiệp cách mạng ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử Quốc hội thống nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoàn thành thắng lợi. Cán bộ, đảng viên, Nhân dân được học tập, thảo luận và đóng góp ý kiến vào văn bản dự thảo mới của Nhà nước. Sau cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp Ủy ban hành chính được đổi tên thành Ủy ban nhân dân.

Giữa năm 1978, tình hình an ninh biên giới Việt - Trung bắt đầu diễn biến phức tạp, ngày càng trở nên căng thẳng. Ngày 17 tháng 02 năm 1979, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ. Ngày 22 tháng 02 năm 1979 Tỉnh uỷ Lạng Sơn đã ra Chỉ thị 01 nêu lên những nhiệm vụ cấp bách cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh: "...Nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Các cấp chính quyền phải nắm chắc tình hình, đi sát cơ sở, giải quyết kịp

thời những yêu cầu và khó khăn ở tuyến đầu cũng như ở hậu phương...Đồng thời, tranh thủ sản xuất ở những nơi có thể sản xuất và hết sức chi viện cho tiền tuyến”.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy, chủ trương của Huyện ủy, Đảng bộ Minh Sơn lãnh đạo Nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ hậu phương; cán bộ và Nhân dân trong xã đã đón hàng trăm gia đình đồng bào các dân tộc ở các huyện biên giới đến sơ tán, tạo điều kiện thuận lợi cho bà con nhanh chóng đi vào ổn định đời sống, sản xuất và sinh hoạt; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Lực lượng vũ trang thường xuyên luyện tập, lực lượng dân công giúp đỡ các đơn vị vũ trang xây dựng lán trại, công sự, đường giao thông... chuẩn bị về vật chất, tinh thần nêu cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu. Cùng với những nhiệm vụ trên, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo sản xuất nông - lâm nghiệp như tăng diện tích, sản lượng cây trồng và củng cố các cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ sản xuất; củng cố hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán, ổn định đời sống cho Nhân dân.

Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc tháng 2 năm 1979, trong bối cảnh có những chuyển biến mới cả về tình hình nhiệm vụ và nhận thức tư tưởng, phần lớn cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều

tỏ rõ lập trường kiên định, nhạy bén, sáng tạo trước hoàn cảnh, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị cấp bách của Đảng bộ, củng cố niềm tin của quần chúng, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Ngày 15 tháng 3 năm 1979 phía Trung quốc đã phải rút quân hoàn toàn về bên kia biên giới, cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc hoàn toàn thắng lợi, trong đó có sự đóng góp của Đảng bộ và Nhân dân xã Minh Sơn.

Để đáp ứng với nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới, ngày 17 tháng 10 năm 1979 Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ VI được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Đại hội đề ra chủ trương tập trung phát triển kinh tế, tự cân đối nhu cầu về lương thực và thực phẩm, phát triển kinh tế đồi rừng. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, y tế giáo dục để phục vụ và nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân, nêu cao tinh thần cảnh giác, tiếp tục củng cố lực lượng dân quân của xã, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí: Đồng chí Vy Văn Ất làm Bí thư Đảng bộ xã, đồng chí Hoàng Xuân Hữu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau cuộc chiến tranh biên giới bảo vệ tổ quốc tháng 02 năm 1979, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ “Vừa tăng cường tuyến phòng thủ biên giới, vừa phải ra sức khắc phục khó khăn to lớn do chiến tranh tàn phá, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống”. Đảng bộ Minh Sơn chỉ đạo tiếp tục củng cố đơn vị dân quân, tăng cường biên chế, trang bị, thường xuyên luyện tập sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường chỉ đạo, xây dựng kế hoạch chuẩn bị lực lượng dân công đóng góp nhân lực, vật lực cho việc xây dựng tuyến phòng thủ trên địa bàn các huyện biên giới trong tỉnh; tích cực làm đường giao thông phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Trong quá trình khai thác rừng để giúp đỡ Nhân dân và cơ quan của các huyện biên giới về sơ tán, tác động xấu đến thiên nhiên và ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp; Đảng bộ xã đề ra chủ trương tích cực trồng rừng, tập trung củng cố các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp tổ chức lại sản xuất, quản lý tốt lao động, áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Thực hiện Chỉ thị 100 của Trung ương Đảng về việc khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động với sự đầu tư của Nhà nước đã huy động được hàng nghìn

ngày công tu sửa các công trình thủy lợi đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, năng suất lúa 02 vụ trong năm tăng rõ rệt, năm 1980 sản lượng lương thực đạt 210 tấn. Hợp tác xã mua bán tích cực hoạt động đem những nhu yếu phẩm về phục vụ, ổn định đời sống mọi mặt của Nhân dân.

Cùng với việc tăng cường chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ thường xuyên chú trọng củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong xã, thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Quy hoạch đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực trình độ và chuyên môn. Lãnh đạo Đoàn Thanh niên tổ chức cho đoàn viên học tập để có nhận thức đúng đắn về tình hình mới, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của kẻ thù; tiếp tục thực hiện phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” do Trung ương Đoàn phát động: Xung kích trên mặt trận lao động sản xuất, xung kích trong nhiệm vụ học tập rèn luyện thân thể, xung kích xây dựng cuộc sống mới. Tham gia động viên tuyển quân, xây dựng và củng cố lực lượng dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu. Làm tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội. Tích cực tham gia phong trào “Vì an ninh Tổ

quốc” và “Ba mũi tiến công chống tiêu cực”. Thanh niên đi đầu trong phong trào làm thuỷ lợi, làm mới và tu sửa đường dân sinh liên thôn, liên xã, phục vụ sản xuất và đi lại của Nhân dân. Hăng hái tham gia phong trào xây dựng cánh đồng tăng sản, phong trào trồng cây gây rừng, quản lý rừng lâm nghiệp và phát triển cây ăn quả. Đoàn Thanh niên thực hiện tốt các chương trình như giáo dục con người mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng gia đình văn hoá mới, phong trào văn hoá văn nghệ. Tổ chức ngày lao động cộng sản “Vì điểm tựa tiền tiêu”, “Hành quân lên điểm tựa” lấy tiền để mua quà gửi lên các đơn vị ở biên giới, động viên bộ đội yên tâm bảo vệ biên giới, giữ vững từng tấc đất thiêng liêng của tổ quốc.

Trong lĩnh vực giáo dục, năm học 1981-1982 trường cấp I và cấp II sáp nhập thành trường phổ thông cơ sở. Bằng những nỗ lực của giáo viên và học sinh phong trào thi đua “Hai tốt” vẫn được duy trì và đẩy mạnh. Đảng ủy chỉ đạo tốt các chiến dịch tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân, ngăn chặn không để xảy ra các dịch bệnh, thực hiện nếp sống mới, xóa bỏ tình trạng mê tín dị đoan.

Bên cạnh sự nỗ lực vươn lên hoàn thành nhiệm vụ củng cố quốc phòng, tổ chức mở rộng sản xuất, ổn

định đời sống, tham gia củng cố chính quyền, đoàn thể, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong đảng bộ còn một số tồn tại, một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện giảm sút phẩm chất, không phát huy được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo; trình độ năng lực của một số cán bộ, đảng viên còn thấp so với yêu cầu của tình hình nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; kiểm điểm công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; từ đó giúp cho chất lượng các tổ chức cơ sở đảng và nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng lên.

Ngày 20 tháng 09 năm 1982, Đại hội lần thứ VII Đảng bộ xã Minh Sơn được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Đại hội đề ra Nghị quyết tiếp tục chỉ đạo Nhân dân thực hiện Chỉ thị 100 về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi và nâng cấp các công trình thủy lợi hoàn thành tốt chính sách thuế với nhà nước. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 07 đồng chí: Đồng chí Vi Văn Át làm Bí thư Đảng bộ xã, đồng chí Lưu Văn Nghéo làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân,

đồng chí Nguyễn Văn Lục làm Ủy viên Thường vụ Thường trực Đảng ủy.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp tiếp tục đạt những kết quả, 100% hộ nông dân vào hợp tác xã. Thực hiện Chỉ thị 100 ngày 13 tháng 01 năm 1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Cải tiến công tác khoán mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động” các hợp tác xã thực hiện tốt chế độ 03 định “Định gia đình - định công việc - định diện tích, mức giao khoán và thu sản phẩm”, từ công tác khoán sản phẩm và chuyển dịch cơ cấu cây trồng tạo ra bước phát triển mới trong nông nghiệp nên năng xuất lao động ngày càng tăng. Các công trình thủy lợi được tu bổ và nâng cấp, đảm bảo nguồn nước cho hệ thống tưới tiêu. Đảng bộ chỉ đạo Nhân dân thực hiện chương trình phủ xanh đất trống, đồi trọc; chuyển đổi phương thức sản xuất nghề rừng đã tạo ra khả năng và hướng đi mới cũng như phát huy được tiềm năng của địa phương về đất đai, nhân công. Từ đó đời sống của Nhân dân từng bước đi vào ổn định, đảm bảo chính sách thuế nông nghiệp của Nhà nước.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng được Đảng bộ quan tâm, tổ chức các buổi học tập các chỉ thị, nghị quyết

của Đảng; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, do đó cán bộ đảng viên gương mẫu trên mọi lĩnh vực công tác. Hàng năm Đảng bộ đạt đơn vị trong sạch vững mạnh.

Công tác chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn và hoạt động thường xuyên liên tục, có phương hướng cụ thể, thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng. Quy hoạch đội ngũ cán bộ trẻ hóa, có năng lực trình độ và chuyên môn. Đảng bộ chỉ đạo tốt lực lượng dân quân không ngừng nâng cao trình độ kỹ chiến thuật, trình độ chỉ huy, hợp đồng tác chiến sẵn sàng chiến đấu. Thường xuyên củng cố hệ thống an ninh từ cơ sở, tổ đội đến xã; vì thế trong những năm qua phát hiện và giải quyết ngăn chặn được một số hiện tượng tiêu cực ở địa phương.

Đoàn Thanh niên đã tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học tập nhận thức đúng đắn về tình hình mới, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của kẻ thù. Tham gia động viên tuyển quân, xây dựng và củng cố lực lượng dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu. Làm tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội. Tích cực tham gia phong trào “Vì an ninh Tổ quốc” và “Ba mũi tiền

công chống tiêu cực”; đi đầu trong phong trào làm thủy lợi, làm mới và tu sửa đường dân sinh liên thôn, phục vụ sản xuất và đi lại của Nhân dân. Sôi nổi, hăng hái tham gia phong trào trồng cây gây rừng, quản lý rừng lâm nghiệp và phát triển cây ăn quả. Đoàn Thanh niên thực hiện tốt các chương trình như giáo dục con người mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng gia đình văn hoá mới, phong trào văn hoá văn nghệ.

Ngày 12 tháng 09 năm 1985, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ VIII được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Đại hội kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng khoá XIV. Đại hội đề ra chủ trương, biện pháp, các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; xây dựng, kiện toàn sắp xếp bộ máy tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí: Đồng chí Lưu Văn Nghéo làm Bí thư Đảng bộ xã, đồng chí Đỗ Xuân Tự làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Hữu Nghị làm Ủy viên Thường vụ Thường trực Đảng uỷ.

2- Đảng bộ Minh Sơn thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995)

Sau 10 năm đất nước thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội (1976 - 1985), tình hình kinh tế - xã hội đạt được những thành tựu hết sức quan trọng; tuy nhiên trong những kết quả đạt được, còn có vô vàn khó khăn, phức tạp. Nền kinh tế nước ta đang trong tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, hậu quả do chiến tranh để lại còn nặng nề; đời sống cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn; các thế lực thù địch tăng cường âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hoà bình”, đặc biệt Mỹ thực hiện bao, vây cấm vận nhằm phá hoại Đảng, Nhà nước và sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta.

Trước những khó khăn trên, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 12 năm 1986, với tinh thần “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”. Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đời sống kinh tế - chính trị - xã hội, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Đường lối đổi mới của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đây là thời kỳ vô cùng quan trọng với nhiều khó khăn, thách thức trong giai đoạn đầu thời kỳ đổi mới.

Nhiều chủ trương chính sách cũ, lạc hậu không còn phù hợp đã được xoá bỏ, những chính sách mới chưa thành hệ thống văn bản thống nhất, nên việc vận dụng còn nhiều bất cập. Trước tình hình đó, đòi hỏi Đảng bộ xã Minh Sơn cần củng cố bộ máy tổ chức quản lý có trình độ am hiểu xã hội, thị trường, xây dựng lại quy chế làm việc khoa học, tập trung dân chủ để tập hợp trí tuệ của mọi thành phần trong xã hội. Trong giai đoạn chuyển đổi này một số cán bộ, đảng viên chưa chuyển biến tư tưởng kịp với tình hình mới, trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, nội bộ thiếu thống nhất nên có những sai phạm bị xử lý kỷ luật làm giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền xã Minh Sơn. Từ thực tế trên, Đảng ủy thường xuyên triển khai, tuyên truyền và cụ thể hoá đường lối đổi mới của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đồng thời thực hiện Chỉ thị số 79 và 80 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tiến hành đợt tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, trong công tác quản lý đảng viên, chấn chỉnh tình trạng buông lỏng kỷ luật Đảng, thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng những quần chúng ưu tú để trở thành đảng viên.



Đồng chí: LƯU VĂN NGHÉO
Bí thư Đảng bộ xã 1985 - 2000

Để thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết VI của Đảng và Nghị quyết số 12 ngày 12 tháng 3 năm 1987 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về thực hiện và phát triển 03 chương trình kinh tế: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Trong điều kiện kinh tế xã Minh Sơn chậm phát triển, cơ sở vật chất, công tác quản lý hợp tác xã nông nghiệp thấp kém, trì trệ, việc hình thành Hợp tác xã chỉ là hình thức, không hoạt động, các số liệu trên sổ sách về thu chi tài chính của hợp tác xã hầu như không còn, tài sản cố định của hợp tác xã bị hao hụt và phân tán dần. Việc điều hoà sức kéo và giao khoán cày ruộng đất tiến hành chậm và không thống nhất. Tư tưởng trông chờ, dựa dẫm lẫn nhau, ỉ lại cấp trên gây nhiều trở ngại cho sản xuất, kìm hãm sức sản xuất phát triển.

Ngày 15 tháng 3 năm 1988, Ban Thường vụ Huyện uỷ họp đã thống nhất triển khai công tác khoán dưới hình thức “Khoán gọn chi phí”. Khoán gọn là kế thừa và phát triển một bước cao hơn và cụ thể hơn trên tinh thần Chỉ thị 100, đổi mới và hoàn thiện những vấn đề chưa phù hợp trong cơ chế khoán cũ; trên cơ sở nguyên canh nguyên cư, không xáo trộn lớn, từng hợp tác xã điều hoà lại ruộng đất cho công

bằng, hợp lý hơn, chia bình quân theo định xuất đã giao khoán, ruộng đất ổn định từ 10 - 15 năm. Toàn xã có 08 hợp tác xã nông nghiệp, Đảng ủy chọn hợp tác xã Hồ Mười để làm điểm, tiến hành Đại hội xã viên, kiện toàn Ban Quản trị các hợp tác xã. Sau đó chỉ đạo các hợp tác xã Cốc Mò, Bến Lường, Văn Miêu, Cã Ngoài, Đình Bé, Đồng Diện kiện toàn và thực hiện khoán; riêng hợp tác xã Cã Trong chưa tiến hành, nguyên nhân cơ bản chưa thực hiện được là do đội ngũ cán bộ chi uỷ quá yếu, tiêu cực về tư tưởng và nhận thức, Ban Quản trị hợp tác xã rời rạc thoái hoá; tư tưởng ngại khó, sợ va chạm, ý lại thoái thác cho cấp trên. Song song với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy công khoán gọn của hợp tác xã Cã Trong đã được giải quyết dứt điểm.

Công tác khoán gọn đã thiết lập được mối quan hệ bình đẳng và công bằng trong xã hội, trong cùng 01 hợp tác xã không còn có người nhiều ruộng, người ít ruộng tất cả đã chia theo định suất, kể cả sức cày kéo, định mức đầu tư vật tư phân bón, phân giao nộp nghĩa vụ phần thu nhập của gia đình đều đã rõ. Người lao động phần khởi luôn suy nghĩ tìm tòi và huy động sức lao động trong gia đình với tinh thần tự giác và ý thức làm chủ, không còn hiện tượng trông chờ ỉ lại,

vận dụng nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như khâu giống, thời vụ, bảo vệ thực vật và quay vòng ruộng đất không ngừng nâng cao năng suất và sản lượng cây trồng, tăng thu nhập cho xã hội.

Hợp tác xã mua bán có những chuyển biến tích cực, thực hiện xây dựng nội quy trách nhiệm, quy chế làm việc, tiến hành tổ chức liên kết kinh tế ký kết hợp đồng 02 chiều với các địa phương trong và ngoài huyện để vươn ra chiếm lĩnh thị trường, đồng thời hợp tác xã mở thêm quầy bán hàng, đại lý thu mua sản phẩm thủ công nghiệp và nông nghiệp, phân phối kịp thời nhu cầu tiêu dùng trong Nhân dân.

Đảng ủy lãnh đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng lực lượng dân quân, công an vũng mạnh toàn diện, nêu cao tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh phong trào Nhân dân tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Công tác xã hội hoá giáo dục được chi bộ thường xuyên quan tâm, sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong về việc giáo dục học sinh có nhiều tiến bộ, chất lượng giáo dục hàng năm được nâng lên, nhà

trường xây dựng phong trào thi đua dạy tốt, học tốt nên tỉ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt từ 90-95%.

Được sự đầu tư của Nhà nước, năm 1987 trạm y tế xã được thành lập, đội ngũ cán bộ y tế nêu cao tinh thần trách nhiệm khám chữa bệnh cho Nhân dân, thường xuyên tuyên truyền công tác phòng bệnh, tổ chức tiêm phòng cho các cháu trong độ tuổi.

Ngày 21 tháng 10 năm 1988, Đại hội lần thứ IX Đảng bộ xã Minh Sơn được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Đại hội tập trung nghiên cứu, thảo luận, khẳng định những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém và những nguyên nhân cần khắc phục. Trên cơ sở đó Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí: Đồng chí Lưu Văn Nghéo làm Bí thư Đảng bộ xã, đồng chí Nguyễn Hữu Nghị làm Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Văn Mẫn làm Ủy viên Thường vụ Thường trực Đảng uỷ.

Trong 2 năm 1989-1990, thực hiện Nghị 10 của Bộ chính trị và Nghị quyết 46 của Tỉnh uỷ Lạng Sơn về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, với sự nỗ lực vượt qua khó khăn, đối mặt với thiên tai, tình hình giá cả trên thị trường luôn biến động, vật tư phục vụ cho

sản xuất nông nghiệp cũng biến đổi tăng cao, nhiều hộ gia đình không có điều kiện đầu tư cho sản xuất. Năm được tình hình đó, Đảng bộ và Ủy ban nhân dân xã kịp thời giải quyết giúp cho người nông dân vay vốn ngân hàng đầu tư sản xuất, hướng dẫn Nhân dân xây dựng kinh tế hộ gia đình theo quan điểm đổi mới của Đảng. Các hộ được tự chủ về lao động và thời gian từ đó Nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, thay đổi cách thức sản xuất đưa vòng quay của đất từ 1 vụ lên 2-3 vụ, nên sản lượng lúa trong năm 1989 đạt 858.867kg và năm 1990 sản lượng đạt 1.283.300kg. Bình quân đạt 200kg/người/ năm.

Cùng với những bước phát triển mới về kinh tế, Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân trong xã tích cực chăm lo tới công tác giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường nên giáo viên luôn an tâm bám lớp, bám trường; nhà trường vẫn duy trì tốt các phong trào thi đua giảng dạy có nhiều giáo viên dạy giỏi, nhiều học sinh giỏi. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng, hàng năm xã chỉ đạo tiêm chủng 6 bệnh cho trẻ em theo độ tuổi. Phong trào kế hoạch hoá gia đình được Nhân dân hưởng ứng có chiều hướng phát triển tốt. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tiếp tục chỉ đạo trong những năm tới các ngành

cần làm tốt hơn công tác kế hoạch hoá gia đình, xây dựng phong trào nếp sống văn minh, gia đình văn hoá.

Nhằm nâng cao sức mạnh của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, Đảng bộ xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ III (khoá VI) của Đảng, Chỉ thị 27 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 683 của Ban Tổ chức Trung ương về xử lý đảng viên, xoá tên hoặc cho ra... nhìn chung các đảng viên được kiểm tra vẫn giữ được phẩm chất, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó cũng không ít số đảng viên chấp hành chưa tốt và chấp hành có vi phạm về các vấn đề nguyên tắc sinh hoạt đảng, về chính sách pháp luật và về lối sống, giảm sút ý chí chiến đấu. Từ đó cán bộ đảng viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của đảng.

Đảng bộ chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể củng cố, kiện toàn với tinh thần gọn, giảm, nhưng đảm bảo chất lượng và năng lực nên các phong trào của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt kết quả tốt trên các lĩnh vực kinh tế văn hoá - xã hội. Cùng với việc củng cố kiện toàn các đoàn thể, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo Ban Công an xã thực hiện có hiệu quả công tác giữ gìn an ninh chính

trì, trật tự an toàn xã hội và kiện toàn được 10 tổ an ninh nhân dân ở các thôn, xóm.

Bước sang năm 1991, trước những biến động lớn của tình hình thế giới, đặc biệt trong hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô tan vỡ. Nhằm giữ vững ổn định về chính trị và xã hội, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới. Đại hội đại biểu của Đảng Cộng sản Việt Nam (6/1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ tiến lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu (1991-1995).

Ngày 26 tháng 7 năm 1991, Đại hội lần thứ X Đảng bộ xã Minh Sơn được tổ chức tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, dự đại hội có 74/109 đồng chí. Đại hội khẳng định những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém và những nguyên nhân cần khắc phục và đề ra nhiệm vụ là tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, nhất là đổi mới tư duy, đổi mới công tác cán bộ, với mục đích là nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bộ máy quản lý điều hành của xã nhằm đáp ứng tình hình đổi mới của đất nước. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí: Đồng chí Lưu Văn Nghéo làm Bí thư Đảng bộ xã, đồng chí Lê Kiên Cường làm Phó

Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Văn Mẫn làm Ủy viên Thường vụ Thường trực đảng uỷ.

Năm 1991-1993 công tác đổi mới của Đảng bộ xã gặp không ít khó khăn trong lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội. Trong thời gian này cộng tác an ninh ở Minh Sơn diễn ra nhiều vấn đề phức tạp như tệ nạn cờ bạc, trộm cắp, gây gỗ đánh nhau nhưng phức tạp nhất là sự lấn chiếm ruộng đất đòi lại ruộng cha ông đã làm ảnh hưởng tới tư tưởng Nhân dân trong xã. Đứng trước những khó khăn phức tạp, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể làm tốt công tác vận động quần chúng, đồng thời giải quyết những tranh chấp đất đai, ổn định ruộng đất, đổi mới công tác quản lý kinh tế nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Thực hiện Chỉ thị 32 của Tỉnh uỷ, Đảng uỷ đề ra nghị quyết mỗi gia đình đảng viên, hội viên, đoàn viên xã Minh Sơn đăng ký chỉ tiêu, phấn đấu phát triển kinh tế gia đình, phát triển theo hướng thâm canh, chuyên canh, tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ; trồng một số loại cây thí điểm đã thành công và cho năng suất cao; lúa xuân, đỗ tương cúc, khoai lang, ngô lai. Tổ chức tốt cung ứng phân bón, giống, thuốc trừ sâu cho hộ nông dân sản xuất. Sản lượng lương



Đồng chí: LÊ KIÊN CƯỜNG

Bí thư Đảng bộ xã 2000 - 2010

thực năm 1992 đạt 1.184.050kg, bình quân 220kg/người/năm. Năm 1993 sản lượng lương thực đạt 1.435.600kg, bình quân đạt 270 kg/người/năm.

Từ những thành tích đã đạt được trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã đã ra nghị quyết chuyên đề về phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, khai thác tận dụng ao hồ hiện có của cá nhân và tập thể đều đưa vào thả cá. Từ thực tế, kinh tế tự chủ hộ gia đình đã đạt kết quả tốt, mô hình vườn - ao - chuồng đã được nhân rộng trong toàn xã, chăn nuôi thật sự đã trở thành nguồn thu nhập chính trong kinh tế hộ gia đình. Đồng thời xã đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình để Nhân dân chủ động trồng mới, khoanh nuôi rừng tái sinh, chăm sóc bảo vệ rừng. Xã giúp Nhân dân liên doanh với lâm trường I Hữu Lũng tiếp tục đầu tư vốn, giống cây, kỹ thuật đẩy mạnh nghề rừng và có những biện pháp kiên quyết ngăn chặn có hiệu quả nạn khai thác rừng bừa bãi, đốt phá rừng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) về “Tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo”. Đảng bộ phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng, phát triển giáo dục địa phương. Từ năm học 1991-1992, Đảng uỷ và chính quyền xã đã tổ chức “Đại hội giáo dục cấp cơ sở” nhằm đẩy mạnh xã hội

hoá giáo dục. Thực hiện chủ trương “Xã hội hóa giáo dục”, Đảng bộ chỉ đạo và vận động Nhân dân cùng nhà nước đầu tư cho giáo dục xóa tình trạng học 03 ca. Nâng cao chất lượng dạy và học, tiến hành phổ cập giáo dục tiểu học.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác y tế, đội ngũ cán bộ y tế ở địa phương còn ít nên xã đã kết hợp một số cán bộ y tế đã nghỉ hưu tại địa phương và kết hợp với quân y quân đội khám và chữa bệnh cho nhân dân. Các chương trình tiêm chủng mở rộng tiêm phòng 6 loại bệnh cho trẻ em trong độ tuổi theo chương trình y tế quốc gia.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, Đảng uỷ đã coi trọng, đề cao chất lượng đảng viên đó là mấu chốt của Đảng bộ. Đảng bộ đã đưa ra khỏi đảng những đảng viên thoái hoá biến chất, lợi dụng chức quyền để mất lòng tin đối với quần chúng Nhân dân. Thường xuyên củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ các bộ, đảng viên nhất là ở cơ sở. Thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trong các cuộc sinh hoạt, học tập chính trị Đảng uỷ lấy chất lượng đảng viên để giáo dục, biểu hiện trên quan điểm lập trường, tư tưởng giác ngộ chính trị, vai trò tiên phong gương mẫu; bằng ý thức tổ chức kỷ luật đảng,

có lối sống trong sạch lành mạnh được quần chúng tín nhiệm, quan tâm củng cố tổ chức cơ sở, kiện toàn, bổ nhiệm công tác cho phù hợp đảm bảo tính kế thừa và trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo, bố trí sắp xếp đi đôi với bồi dưỡng theo các chương trình dài hạn, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng ủy, chi ủy cơ sở, tăng cường công tác phát triển đảng viên mới. Đảng bộ đã xây dựng quy chế làm việc, duy trì chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, mở rộng dân chủ công khai, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Thực hiện tốt công tác kiểm tra Đảng đảm bảo đúng nguyên tắc, điều lệ Đảng.

Đảng bộ thường xuyên củng cố xây dựng chính quyền từ xã đến thôn, nâng cao điều hành quản lý Nhà nước bằng pháp luật có hiệu quả, ngoài ra còn tuyên truyền vận động Nhân dân, giáo dục Nhân dân chấp hành và thực hiện tốt các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, những quy định của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thi đua lao động sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương, xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, đẩy

mạnh các cuộc vận động “Đền ơn đáp nghĩa”... Hội cựu chiến binh phát huy truyền thống tốt đẹp của “Bộ đội cụ Hồ”, gương mẫu trong chấp hành chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; các hội viên giúp đỡ nhau trong việc phát triển kinh tế gia đình xoá đói giảm nghèo, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Đoàn Thanh niên tích cực tham gia các phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, hưởng ứng sôi nổi các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao hướng về cội nguồn; trong phong trào đã xuất hiện những thanh niên điển hình làm kinh tế giỏi. Hội Phụ nữ triển khai thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về công tác phụ vận, chỉ đạo tốt các cuộc vận động lớn của hội: “Nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học”, “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, xây dựng quỹ hội, phối hợp với hội nông dân và các ngành chức năng mở các lớp tập huấn về khoa học - kỹ thuật để vận dụng vào phát triển kinh tế gia đình. Hội Nông dân thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu mùa vụ, vật nuôi, cây trồng; hội đã đứng ra bảo lãnh tín chấp cho hội viên vay vốn để phát triển kinh tế. Nhìn chung các đoàn thể có nhiều thành tích trong việc vận động Nhân dân

chấp hành tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình giỏi, kế hoạch hoá gia đình, chấp hành tốt Luật Đất đai...

Ngày 10 tháng 1 năm 1994, Đại hội lần thứ XI Đảng bộ xã Minh Sơn được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, tới dự có 82/116 đảng viên, trong đó đảng viên dự bị 06 đồng chí. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được, mạnh dạn chỉ ra những hạn chế yếu kém, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm để khắc phục và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, đổi mới tư duy, đổi mới công tác cán bộ, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, bộ máy quản lý, điều hành của chính quyền, nhằm đáp ứng tình hình đổi mới của đất nước. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí: Đồng chí Lưu Văn Nghéo làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Lê Kiên Cường làm Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Thanh Bình làm Ủy viên Thường vụ Thường trực Đảng uỷ xã.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ III và Nghị quyết Trung ương lần thứ VI (khoá VII), Đảng uỷ tiến hành tổ chức và sắp xếp đội ngũ cán bộ, đảng

viên có khả năng vào các vị trí chủ chốt trong Đảng, chính quyền và các đoàn thể phù hợp với khả năng trình độ của mỗi đồng chí. Trong công tác lãnh đạo Đảng uỷ luôn thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, luôn giữ vững đoàn kết trong nội bộ Đảng, do vậy Đảng bộ đã lãnh đạo Nhân dân các dân tộc Minh Sơn phát triển kinh tế phong phú và đa dạng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với đất đai khí hậu địa phương, nhiều hộ nông dân phát triển kinh tế theo mô hình vườn - ao - chuồng và mở các dịch vụ phục vụ cho nông nghiệp... nên số hộ giàu ngày càng tăng, số hộ nghèo được giảm rõ rệt. Đời sống Nhân dân được ổn định, từng bước được cải thiện, góp phần xoá đói giảm nghèo ở địa phương. Năm 1995 tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 1.600 tấn so với năm trước tăng 200 tấn và trồng hơn 60ha cây ăn quả, trên 100ha rừng.

Song song với phát triển kinh tế, Đảng uỷ thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục, chỉ đạo tiến hành Đại hội Hội đồng giáo dục cơ sở nhằm động viên toàn dân thực hiện xã hội hoá về giáo dục và đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục vì thế toàn bộ cảnh quan của nhà trường tương đối khang trang, sạch đẹp. Đảng bộ, chính quyền xã Minh Sơn tích cực, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, đội ngũ

cán bộ y tế thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, mỗi năm trên 1000 lượt người được khám và chữa bệnh. Các chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đúng với chương trình y tế quốc gia; mạng lưới y tế xã hoạt động có nề nếp.

Tổ chức Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thường xuyên củng cố, các tổ chức hội vận động Nhân dân chấp hành chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, thi đua lao động sản xuất, thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Các hội viên giúp đỡ nhau trong việc phát triển kinh tế gia đình, xoa đói giảm nghèo, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước của các tổ chức hội đề ra.

3- Thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa 1995 - 2010

Thực hiện Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam khoá VII (sửa đổi) về công tác Đại hội Đảng bộ các cấp, từ 05 năm 02 nhiệm kỳ đại hội chuyển sang 05 năm 01 nhiệm kỳ và thống nhất Đại hội Đảng các cấp từ Trung ương đến địa phương trong cùng một năm.

Ngày 20 tháng 12 năm 1995, Đại hội lần thứ XII Đảng bộ xã Minh Sơn được tổ chức tại trụ sở Ủy ban

nhân dân xã, Đại hội kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XI, trên cơ sở đó xác định rõ những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo của Đảng bộ là phải tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu kế hoạch, tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững, đi đôi với việc giải quyết những vấn đề xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, vượt qua tình trạng nghèo, khó khăn, cải thiện một bước mức sống của nhân dân, nâng cao tích lũy kinh tế tạo tiền đề cần thiết, vững chắc cho bước phát triển cao hơn vào sau năm 2000. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí: Đồng chí Lưu Văn Nghéo làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Lê Kiên Cường làm Phó Bí thư Đảng bộ - Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Thanh Bình làm Ủy viên Thường vụ Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ thường xuyên coi trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị. Chỉ đạo, quán triệt học tập tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên. Qua học tập chính trị, hầu hết cán bộ, đảng viên đều nhận thức sâu sắc việc học tập chỉ thị, nghị quyết

của Đảng là nhiệm vụ của người đảng viên. Học tập để nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị, nắm vững quan điểm của Đảng về đường lối đổi mới toàn diện, từ đó định ra chủ trương, biện pháp đúng đắn trong việc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương Minh Sơn từng bước trưởng thành về mọi mặt. Đảng bộ thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp uỷ, bảo đảm nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nguyên tắc tập trung dân chủ và tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, vận dụng vào thực tế của địa phương xây dựng quy chế làm việc có hiệu quả. Thường xuyên quan tâm công tác phát triển đảng viên mới và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, trẻ hóa đội ngũ cán bộ, nâng cao trình độ, đảm bảo tính kế thừa. Trong nhiều năm liền các chi bộ luôn đạt chi bộ khá và vững mạnh, Đảng bộ luôn đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, công tác thủy lợi và cơ sở hạ tầng được coi là khâu đột phá, đóng vai trò then chốt trong sản xuất nông nghiệp, tạo động lực phát triển kinh tế địa phương. Xác định được điều đó, từ năm 1996 - 2000, Đảng bộ xã đã tranh thủ sự chỉ đạo của huyện, chủ động quan hệ với các ngành chức năng khôi phục và phát huy tác dụng của hệ thống thủy lợi, tân dụng tối đa các phương tiện máy bơm nước đáp ứng nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp.

Đi đôi với việc coi trọng công tác thủy lợi, Đảng bộ, chính quyền xã tích cực vận động bà con nông dân các thôn, xóm ứng dụng biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; phổ biến các loại giống cây trồng mới có năng suất cao như giống lai, giống thuần chủng phù hợp với đồng đất Minh Sơn. Bên cạnh việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng hợp lý, cơ cấu mùa vụ từng bước có chuyển biến tích cực, bà con nông dân đã mạnh dạn đưa giống cây ngô, đỗ tương, khoai tây vụ đông xuống ruộng trồng trọt, thâm canh, phát huy tiềm năng kinh tế sẵn có của địa phương trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Các loại cây thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày cũng được chú trọng và phát triển khá tốt, góp phần tăng thu nhập cho các hộ gia đình trong thôn, xóm. Nhờ có sự cố gắng chung của Nhân dân các dân tộc trong xã, nên sản lượng cây trồng nông nghiệp các năm 1996 - 2000 đều tăng. Tổng sản lượng lương thực năm 2000 là 2.340 tấn, đạt bình quân đầu người 372 kg/tháng; tổng thu nhập bình quân tính bằng tiền đạt 1.570.000đ/người/năm. Cùng với mức tăng trưởng này, đời sống vật chất của Nhân dân đã có sự thay đổi và cải thiện đáng ghi nhận.

Công tác giao đất sử dụng đất rừng cũng đạt bước phát triển mới rất quan trọng, nhiều hộ gia đình đã biết khai thác tiềm năng đất rừng, khoanh nuôi bảo

vệ rừng hiện có; hàng năm Nhân dân trồng thêm từ 15-20 ha. Kết quả công tác giao đất, giao rừng phục vụ đắc lực cho việc thực hiện các dự án trồng cây, phủ xanh đồi núi trọc, mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực cho Nhân dân.

Cùng với nghề rừng, chăn nuôi gia súc, gia cầm được các hộ nông dân trong xã quan tâm và phát triển, vừa đảm bảo sức kéo, phục vụ nhà nông cày cấy sản xuất cung cấp cho thị trường và là thực phẩm để cải thiện và nâng cao đời sống của Nhân dân các dân tộc. Công tác thú y được thường xuyên tổ chức kiểm dịch và tiêm phòng, chặn đứng kịp thời nhiều vụ dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã, tạo điều kiện cho đàn gia súc, gia cầm phát triển tốt.

Nền kinh tế phát triển, đã tạo đà thuận lợi cho sự hoạt động của các lĩnh vực văn hoá - xã hội, đạt nhiều thành tích tiến bộ. Công tác giáo dục đào tạo thường xuyên được quan tâm phát triển đúng mức, năm học 1998 - 1999, trường phổ thông cơ sở xã đã xoá bỏ nhà tranh tre, nứa lá, xoá bỏ tình trạng ca ba cho học sinh cho con em các dân tộc. Chất lượng dạy và học của đội ngũ giáo viên, học sinh trong xã được nâng lên có nhiều chuyển biến rõ rệt; tỷ lệ thi tốt nghiệp trường tiểu học, trường trung học cơ sở trong những năm

1996 - 2000 đều đạt từ 94% trở lên. Đảm bảo công tác an ninh và cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp cho nhà trường.

Công tác y tế được Đảng bộ duy trì quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, từ năm 1996 - 2000, thực hiện Nghị quyết Trung ương IV khoá VII, sự nghiệp chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn xã có những chuyển biến mới, mạng lưới y tế cộng đồng ở thôn bản được củng cố, nhận thức đúng đắn sức khỏe là vốn quý của con người và của toàn xã hội; là nhân tố quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Chỉ đạo các ngành chuyên môn tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực hiện vệ sinh, phòng chống dịch bệnh. Công tác khám chữa bệnh có nhiều tiến bộ đáng kể về chất lượng chuyên môn, với trang thiết bị cơ sở vật chất khá đầy đủ dụng cụ y tế, thuốc đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân địa phương; hàng năm tiêm chủng mở rộng đúng chương trình quốc gia đạt từ 85% - 90% trở lên.

Phong trào văn nghệ quần chúng trong lực lượng Đoàn Thanh niên và Trường học phổ thông cơ sở được duy trì phát huy, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. phong trào xây dựng đời sống mới ở khu dân cư, gia đình văn hoá, làng văn hoá được phát triển mạnh

mẽ, đồng đều trong các thôn, xóm, đời sống văn hoá tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng cao. Phong trào thể dục, thể thao thu hút đông đảo lực lượng thanh niên trong xã tham gia, góp phần nâng cao sức khỏe, giữ gìn trật tự an ninh địa phương.

Từ năm 1996 - 2000, thực hiện tốt phương châm: “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng bộ xã chú trọng quan tâm chỉ đạo thực hiện chế độ đầy đủ, kịp thời đối với các đối tượng được hưởng chính sách xã hội, các gia đình liệt sĩ, gia đình thương binh và bệnh binh, gia đình có công với cách mạng.

Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân là nhiệm vụ thường xuyên cơ bản, lâu dài có ý nghĩa chiến lược quan trọng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Trong nhiệm kỳ, Đảng uỷ và Ban Chỉ huy quân sự xã luôn luôn quan tâm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần bảo vệ Đảng, chính quyền Nhân dân, bảo vệ sản xuất và phát triển kinh tế, đồng thời phối hợp với công tác an ninh giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hàng năm, lực lượng dân quân tự vệ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện quân sự, đạt loại khá, giỏi. Công tác tuyển quân đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Công tác xây dựng chính quyền không ngừng được củng cố vững chắc, đạt nhiều tiến bộ mới. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có nhiều cố gắng, duy trì tốt các kỳ họp theo quy định, chất lượng các kỳ họp được nâng lên, có nghị quyết cụ thể thiết thực, giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của địa phương, thường xuyên giám sát thực hiện các nghị quyết, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Các đại biểu Hội đồng nhân dân thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tích cực vận động Nhân dân các dân tộc thực hiện tốt mọi chủ trương đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Bộ máy chính quyền từ xã đến thôn bản đều được sắp xếp, củng cố phù hợp, hiệu lực quản lý Nhà nước được nâng lên, có chuyển biến rõ rệt.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội từ xã đến thôn, xóm không ngừng được củng cố, kiện toàn tổ chức, từng bước đổi mới nội dung phương thức hoạt động; xây dựng tốt các chương trình hành động, kế hoạch công tác; thường xuyên đẩy mạnh các phong trào thi đua sản xuất, vận động đoàn viên, hội viên hăng hái tham gia góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, ổn định chính trị trên địa bàn địa phương. Các tổ chức đoàn thể vừa



Đồng chí: HỨA TIẾN HỮU
Chủ tịch UBND xã 2000 - 2005

tích cực phát triển đoàn viên, hội viên, chi đoàn, chi hội vừa phát huy tốt vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tổ chức động viên và tập hợp được các tầng lớp Nhân dân trong thôn bản tham gia xây dựng pháp luật, học tập quy chế dân chủ. Nhiều cuộc vận động do hội phát động, đã phát huy tốt năng lực hoạt động của các thành viên với hiệu quả công tác rất cao, thu hút ngày càng đông hội viên tham gia hoạt động công tác Hội.

Ngày 19 tháng 09 năm 2000, Đại hội lần thứ XIII Đảng bộ xã Minh Sơn được tổ chức tại Trường Phổ Thông Cơ sở I xã. Đại hội đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ là củng cố xây dựng hệ thống chính trị, tạo sự ổn định về chính trị, làm chuyên biến đời sống kinh tế, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí: Đồng chí Lê Kiên Cường làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Hứa Tiến Hữu làm Phó Bí thư Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Đỗ Mạnh Tường làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy

Ngay từ đầu nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng quy chế xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, phân công từng cấp ủy viên phụ trách từng chi bộ và đề ra chương trình lãnh đạo. Đảng bộ thường

xuyên quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, vai trò và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ngày càng được nâng cao, trong sinh hoạt Đảng đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Thường xuyên củng cố kiện toàn cấp uỷ chi bộ, toàn xã không còn thôn trắng đảng viên thôn ghép chi bộ. Trong nhiệm kỳ đã thực hiện tách, thành lập mới 03 chi bộ, tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ 13 chi bộ; thực hiện Chỉ thị số 29 của Ban Bí thư Trung ương về công tác đổi thẻ đảng viên kết quả đã tiến hành đổi thẻ cho 160 đồng chí trong 05 đợt. Từ 2001 đến 2004, Đảng bộ đã cử 05 cán bộ đi học bổ túc văn hoá Phổ thông trung học; cử 02 cán bộ học lớp trung cấp lý luận. Mở 02 lớp bồi dưỡng kết nạp đảng viên với 42 đối tượng học, kết nạp được 37 đảng viên, nâng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 171 đảng viên. Hàng năm Đảng uỷ phân loại tổ chức cơ sở Đảng trong nhiệm kỳ các chi bộ đều đạt hoàn thành nhiệm vụ, trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. Đảng bộ 04 năm liền đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh Đảng uỷ đã tăng cường chỉ đạo chủ động xây dựng và triển khai thực hiện chương trình kiểm tra của từng năm; quá trình giải quyết tố cáo luôn tuân thủ nguyên tắc, quy trình phương pháp thẩm tra xác minh thận trọng

khách quan, chính xác; phát huy được tinh thần tự giác của đảng viên từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá kết luận được chính xác, xử lý nghiêm với đảng viên có sai phạm, bảo vệ uy tín của Đảng.

Đảng ủy chỉ đạo hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đôi mới nội dung phương thức hoạt động, phát huy vai trò đoàn kết tập hợp các tầng lớp Nhân dân thi đua phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo. Vận động Nhân dân tham gia học tập và thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; vận động đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào các mục tiêu kinh tế - xã hội - quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và chính quyền một cách chủ động đồng bộ, có hiệu quả. Các tổ chức đều vận động hội viên đóng góp quỹ hội giúp các hội viên nghèo vươn lên; thực hiện các phong trào nhân đạo như đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ ngày vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai xây dựng trường sở, giáo dục thanh thiếu niên chậm tiến rất thiết thực có hiệu quả. Trong nhiều năm tổ chức hội nào cũng kết nạp đoàn viên, hội viên, các tổ chức hội đều đạt vững mạnh.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội, Đảng bộ tập trung chỉ đạo chuyển đổi hợp tác xã Cã Ngoài

thực hiện theo luật hợp tác xã. Đây là loại hình cần thiết trong giai đoạn này là cầu nối quản lý chuyên tải các nhu cầu cần thiết của người nông dân đến chính quyền cấp xã và các cơ quan dịch vụ sản xuất của Nhà nước. Trong quá trình hoạt động, các văn bản hướng dẫn hoạt động thiếu đồng bộ, Ban Quản lý sản xuất không rõ mục tiêu, phương hướng, nội dung hoạt động, đến đầu 2002 phải tiến hành giải thể. Từ năm 2001 – 2005, thời tiết rất khắc nghiệt, hạn hán kéo dài thường xuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, sản lượng của các loại cây trồng, các công trình thủy lợi sản có trên địa bàn xã đã xuống cấp không khai thác nổi. Đảng bộ chỉ đạo Nhân dân đóng góp tiền 100 triệu đồng xây dựng kênh mương, nhà nước đầu tư máy bơm thủy luân thôn Bến Lường và sửa chữa tuyến mương trung thủy nông Sơn Hà - Minh Sơn II tưới cho 50ha; các tuyến mương chỉ hoạt động được 02 năm. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã khuyến khích động viên nhân dân tự bỏ vốn hàng trăm triệu đồng đào ao, khoan giếng; trong 05 năm đã tăng diện tích mặt nước lên 05 ha chủ yếu là tưới lúa, ngô, hoa màu và cây ăn quả, kết hợp thả cá và chăn nuôi thủy cầm; đồng thời, Đảng bộ chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng tỷ trọng cơ cấu giống mới cho các cây

trồng chính từ 75% năm 2000 lên 90,5% năm 2004; phối hợp với các ngành chức mở các lớp tập huấn kỹ thuật cây trồng, vật nuôi cho hội viên nông dân, phụ nữ trong xã. Chỉ đạo Nhân dân tích cực đưa cây ngô, cây dưa hấu và đậu đỗ các loại xuống các chân ruộng không chủ động nước. Năng suất lúa bình quân đạt 45,3 tạ/ha, sản lượng đạt 1.966 tấn. Bình quân lương thực đầu người/năm đạt 441,8 kg mục tiêu là 400 kg, thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 4.209.000 đồng, mục tiêu là 4.000.000 đồng. Chỉ đạo Nhân dân trồng các loại cây như dưa hấu, khoai tây, đậu đỗ các loại đều tăng từ 06 đến 08% cả về diện tích, năng suất, sản lượng.

Thực hiện Nghị quyết 04 của Tỉnh uỷ, Nghị quyết 20 của Huyện uỷ về chỉ đạo phát triển kinh tế đồi rừng, Đảng bộ phát động Nhân dân cải tạo vườn tạp, trồng rừng mới hàng năm đạt 100 ha, trong đó các đơn vị quốc doanh đứng trên địa bàn trồng 80ha, Nhân dân trồng rừng phân tán 20ha; nâng độ che phủ rừng từ 40% năm 2000 lên 55% năm 2005; phối hợp các doanh nghiệp lâm nghiệp như: Lâm Trường Hữu Lũng I, Lâm Trường Hữu Lũng II, làm thủ tục giao đất rừng gần các hộ gia đình cho Nhân dân trồng cây ăn quả và trồng rừng phân tán và ký hợp đồng theo

Nghị định 01 - CP của chính phủ, giao khoán 20 đến 30 năm hoặc chu kỳ sản xuất cho Nhân dân hoặc trồng rừng liên doanh bảo vệ, mang lại hiệu quả kinh tế đối với nhiều hộ gia đình.

Trong tác quản lý, bảo vệ rừng trong nhiệm kỳ qua, xã đã tích cực phối hợp với các doanh nghiệp có vốn và đất rừng, cùng các cơ quan chức năng của Huyện lập biên bản giáo dục, dẫn đê, xử lý 47 vụ. Do tích cực phối hợp xử lý các vụ vi phạm lâm luật nên công tác quản lý bảo vệ rừng hiện nay tạm ổn định có lắng xuống. Xong vẫn còn nhiều tiềm ẩn bất ổn định chưa bền vững. Giữa các hộ nhân dân với các đơn vị quốc doanh do nhu cầu đất sản xuất. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã lãnh đạo chỉ đạo thực hiện đa dạng hoá ngành nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia trên địa bàn nông thôn, đã quy hoạch tập trung hàng chục hộ sản xuất gạch nung, nghề mộc, nghề dịch vụ sửa chữa phương tiện sản xuất, bình quân mỗi năm sản xuất được gần 900 vạn viên gạch nung, phục vụ cho các công trình xây dựng của địa phương và tiêu thụ các vùng lân cận. Đã có 08 lò sấy vải thiều khô ổn định tạo hàng hoá trong nước và xuất khẩu, tận dụng được số lao động dôi dư nông nhân, tạo công ăn việc làm tăng thu nhập. Toàn xã có 22% số hộ giàu, 60% số hộ trung bình, 7% số hộ nghèo.

Đi đôi với phát triển kinh tế, công tác giáo dục đào tạo có bước chuyển biến khá toàn diện. Thực hiện mục tiêu tách bậc trung học cơ sở ra khỏi trường phổ thông cơ sở, nhưng với sự cố gắng của của Đảng bộ về cơ sở vật chất, mới tách được ở trường phổ thông cơ sở Minh Sơn 01. xã duy trì và phát triển 02 cấp học là: cấp học phổ thông và cấp học mầm non ở tại 03 trường phổ thông trong xã, còn 01 trường duy trì cả 02 bậc học là tiểu học và trung học. Giáo dục mầm non hiện có 06 lớp, 116 học sinh. Giáo dục tiểu học hiện có 30 lớp, 618 học sinh. Giáo dục trung học cơ sở hiện có 21 lớp, 695 học sinh. Với chủ trương Nhà nước và Nhân dân cùng làm, Đảng ủy đã huy động được 964.761.000 đồng; trong đó vốn Nhà nước cấp 800.000.000 đồng, Nhân dân đóng góp 164.761.000 đồng, xây dựng được 10 phòng học kiên cố cho trường Trung học cơ sở, sửa chữa và xây dựng phòng Hội đồng cho trường tiểu học, trường phổ thông cơ sở Minh Sơn 02 và một số công trình phụ trợ. Chất lượng dạy và học đã được nâng lên rõ rệt, có nhiều giáo đạt giáo viên giỏi, chiến sỹ thi đua các cấp; số giáo viên được kết nạp vào Đảng 22 đảng viên. Chất lượng ra lớp và chuyển cấp cũng được tăng lên rõ rệt, tỷ lệ bình quân hàng năm tốt nghiệp tiểu học là 98,8%.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân và thực hiện các trương trình mục tiêu của ngành, Trạm y tế xã đã thực hiện chế độ trực 24/24 giờ liên tục hàng năm bình quân đã thực hiện đạt 5.260 lượt người đến khám bệnh và điều trị. Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, thường xuyên tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh và tiêm chủng phòng 06 loại bệnh cho các cháu dưới 01 tuổi. Trạm y tế xã có 05 nhân viên trong đó có 01 bác sỹ, 02 y sỹ, 02 nữ hộ sinh và 09 y tá cộng đồng tại các thôn; nhìn chung đội ngũ y Bác sỹ được đào tạo cơ bản, hàng năm được tập huấn nâng cao nghiệp vụ, cơ sở vật chất nhà trạm được đầu tư xây dựng tương đối hoàn chỉnh; trạm đã làm tốt chức năng chuyên môn và chức năng tham mưu cho cấp uỷ chính quyền về công tác y tế. Năm 2004 xã Minh Sơn đã được công nhận đơn vị chuẩn y tế quốc gia xã.

Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình có 01 cán bộ chuyên trách và 16 cộng tác viên tại các cụm dân cư, hoạt động rất tích cực có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ đã mở được 45 cuộc truyền thông lồng ghép, với 3.150 lượt người tham dự, phát hàng nghìn tài liệu, tờ rơi, tuyên truyền các biện pháp tránh thai. Tỷ lệ sinh tự nhiên năm 2004 là 1,04%, trong đó tỷ lệ sinh con thứ ba là 7%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,9%, so với năm 2000 là 1,36%.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ giữa các đoàn thể quần chúng với các nhà trường, đơn vị kết nghĩa, đứng chân trên địa bàn. Tham gia hội thi văn nghệ hàng năm tại Huyện đạt các giải cao. Phong trào thể thao mỗi thôn đều có 01 đội bóng, hàng năm vào dịp lễ tết đã tổ chức thi đấu giao hữu giữa các thôn trong xã và các xã bạn. Thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư đã được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện duy trì thường xuyên. Kết quả đến năm 2004 có 1/10 thôn đạt tiêu chuẩn làng văn hoá, được cấp trên công nhận, có 1256 hộ/1640 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá, có 5/10 thôn có nhà văn hoá.

Hàng năm Đảng bộ thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng, tập trung giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho các đối tượng, cùng với sự hỗ trợ xã đã huy động quỹ đền ơn đáp nghĩa xây dựng nhà bia ghi tên các liệt sỹ đã hy sinh qua các thời kỳ kháng chiến. Huy động đóng góp quỹ vì người nghèo xây dựng 02 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tặng 01 vườn cây tình nghĩa cho mẹ liệt sỹ; cấp phát trên 600 phiếu khám chữa bệnh cho người thuộc diện hộ nghèo.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã thường xuyên thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, quan tâm đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng đảm bảo chất lượng. Hàng năm tổ chức tốt công tác giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo đúng nội dung chương trình quy định, kết quả huấn luyện dân quân 5 năm liền đạt khá. Công tác khám tuyển và gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Quản lý lực lượng dự bị động viên của xã thực hiện có hiệu quả các đợt diễn tập, chiến đấu trị an, qua diễn tập đã hoàn thành nhiệm vụ gắn phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh. Đảng uỷ tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/TW của Bộ Chính trị về an toàn giao thông, Nghị quyết hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khoá 9 về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Thường xuyên củng cố kiện toàn mạng công an viên, tổ tự quản, tổ hoà giải ở khắp các thôn.

Ngày 18 tháng 7 năm 2005, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ XIV được tổ chức tại Trường Phổ Thông Cơ Sở I xã, Đại hội đề ra Nghị quyết, tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp - dịch vụ chế biến, trên cơ sở khai thác mọi tiềm năng, nguồn

lực tại chỗ và tranh thủ hỗ trợ bên ngoài, tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, coi trọng giáo dục đào tạo - y tế - văn hóa, chăm lo giải quyết các vấn đề bức xúc về việc làm, xóa đói giảm nghèo, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, giữ gìn ổn định chính trị và an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh vững chắc, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí đồng chí Lê Kiên Cường làm Bí thư Đảng bộ xã, đồng chí Hứa Tiến Hữu làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Đỗ Mạnh Tường làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đảng bộ chỉ đạo triển khai quán triệt, thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Khóa X trong cán bộ, Đảng viên toàn Đảng bộ. Thường xuyên xây dựng củng cố tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong nhiệm kỳ thực hiện tách, thành lập mỗi thôn 01 chi bộ, nâng tổng số chi bộ trực thuộc lên 15 chi bộ; có 10/10 chi bộ thôn, 04/04 chi bộ trường học và 01 chi bộ cơ quan xã; kết nạp được 37 đảng viên, nâng số đảng viên toàn Đảng bộ lên 205 đồng chí. Qua các đợt phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng hàng năm tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 95% đến 98%. Các tổ

chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ không có chi bộ yếu kém, Đảng bộ 03 năm đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh, 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng tỷ trọng cơ cấu giống mới cho các cây trồng chính từ 75% năm 2005 lên 90,5% năm 2009. Tốc độ phát triển kinh tế bình quân hàng năm đạt 7,35%; năng suất lúa bình quân hàng năm đạt 45,3 tạ/ha, sản lượng đạt 2.217,40 tấn, bình quân lương thực người/năm đạt 441,8kg, thu nhập bằng tiền bình quân đầu người/năm đạt 7.209.000đ. Năm 2009 toàn xã có 21% số hộ giàu, 69% số hộ trung bình, 10% số hộ nghèo. Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền lập kế hoạch, quy hoạch và sử dụng đất của địa phương, đến năm 2010 cấp quyền sử dụng đất cho 99,1% số hộ trong toàn xã, do đó Nhân dân yên tâm sử dụng đất lâu dài, tích cực đầu tư thâm canh sản xuất, nâng cao năng suất cây trồng chính tăng vòng quay hệ số sử dụng đất đạt 2,5 vòng/năm. Song song với việc chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đa dạng hóa ngành nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia trên địa bàn nông thôn, xã quy hoạch tập

trung hàng chục hộ sản xuất gạch nung, nghề mộc, nghề dịch vụ sửa chữa cơ khí, bình quân mỗi năm sản xuất được gần 900 vạn viên gạch nung, phục vụ cho các công trình xây dựng của địa phương và bán ra các vùng lân cận.

Đảng ủy chỉ đạo Nhân dân trồng rừng mới, hàng năm đạt 100 ha, trong đó các đơn vị quốc doanh đứng chân trên địa bàn trồng 80ha, Nhân dân trồng rừng phân tán 20ha; nâng độ che phủ rừng lên 55%. Phát động Nhân dân cải tạo vườn tạp, nhận giao khoán đất trồng hoặc liên doanh khoán bảo vệ rừng với các doanh nghiệp Lâm trường Hữu Lũng I, Lâm trường Hữu Lũng II, mang lại hiệu quả kinh tế đối với nhiều hộ gia đình. Công tác quản lý, bảo vệ rừng trong nhiệm kỳ qua, xã đã tích cực phối hợp với các doanh nghiệp, các cơ quan chức năng của huyện giải quyết những vụ việc lấn chiếm đất rừng, chặt phá rừng. Do tích cực phối hợp xử lý các vụ vi phạm lâm luật, nên công tác quản lý, bảo vệ rừng tạm ổn định, có lắng xuống. Tuy nhiên, do nhu cầu đất sản xuất nên vẫn còn nhiều tiềm ẩn tranh chấp đất rừng giữa các hộ dân với các đơn vị quốc doanh quản lý đất rừng.

Công tác giáo dục và đào tạo trong nhiệm kỳ đã qua, tiếp tục duy trì và phát triển 02 cấp học là cấp học phổ thông và cấp học Mầm non ở tại 04 trường

phổ thông trong xã, 01 trường duy trì cả 02 bậc học là Tiểu học và Trung học. Chất lượng dạy và học đã được nâng lên rõ rệt, số giáo viên đạt chuẩn là 88,6%; số giáo viên đạt chiến sỹ thi đua, giáo viên giỏi các cấp là 39%. Chất lượng ra lớp và chuyển cấp cũng được tăng lên rõ rệt, tỷ lệ bình quân hàng năm tốt nghiệp tiểu học là 98,8%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở bình quân hàng năm đạt 89,6%; có nhiều em là học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh. Đảng bộ thực hiện tốt chủ trương Nhà nước và Nhân dân cùng làm, đã huy động cùng nguồn vốn của Nhà nước, Nhân dân đóng góp 164.761.000 đồng, xây dựng phòng học kiên cố cho trường Phổ thông trung học, trường Tiểu học; sửa chữa và xây dựng phòng Hội đồng cho trường Mầm non và trường Phổ thông cơ sở Minh Sơn II và một số công trình phụ trợ lát sân trường, làm đường, xây cống, làm nhà để xe, công trình vệ sinh. Thực hiện Quyết định 2339/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng tách Trường Phổ thông cơ sở 02 Minh Sơn thành lập Trường Tiểu học 2, tách lớp 6,7,8,9 về trường Trung học phổ thông Minh Sơn.

Đảng ủy chỉ đạo các ngành, đoàn thể quần chúng thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa đoàn viên, hội viên với các nhà trường, đơn

vị kết nghĩa, đơn vị đóng trên địa bàn với những nội dung hết sức phong phú đa dạng, đậm đà bản sắc quê hương. Thực hiện Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư đã được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện duy trì thường xuyên hàng năm. Kết quả đến năm 2009 có 3/10 thôn đạt tiêu chuẩn làng văn hóa, có 1450 hộ/1815 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

Đảng bộ chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân và thực hiện các chương trình mục tiêu của ngành. Trạm y tế xã có 06 nhân viên, 01 bác sỹ, 03 y sỹ, 01 y tá, 01 nữ hộ sinh và 10 y tá cộng đồng tại các thôn, trạm đã thực hiện chế độ trực 24/24 giờ liên tục, hàng năm bình quân khám bệnh và điều trị 5.260 lượt người, thực hiện được 97,3% số người trong độ tuổi được tiêm chủng và uống thuốc đặc trị. Đội ngũ y, bác sỹ được đào tạo cơ bản, hàng năm được tập huấn nâng cao nghiệp vụ, làm tốt chức năng chuyên môn và chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền; cơ sở vật chất được đầu tư tương đối hoàn chỉnh. Trong cả nhiệm kỳ luôn được công nhận là đơn vị đạt chuẩn y tế quốc gia. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, trong nhiệm kỳ đã mở hội nghị truyền thông lồng ghép được 45 cuộc với 3150 lượt người tham dự, phát hàng nghìn tài liệu tuyên truyền

các biện pháp tránh thai. Tỷ lệ sinh tự nhiên năm 2009 là 1,04% ,trong đó tỷ lệ sinh con thứ 03 là 0,76%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,9%.

Đảng bộ chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, đảm bảo nâng cao về chất lượng. Hàng năm tổ chức tốt công tác giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo đúng nội dung, chương trình quy định, khám tuyển thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao, đảm bảo chất lượng tốt; thường xuyên đăng ký bổ sung, quản lý lực lượng dự bị động viên của xã. Kiện toàn đội ngũ công an viên, tổ tự quản, tổ hòa giải ở khắp 10/10 thôn. Chỉ đạo công an xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/CP và Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy. Tổ chức thực hiện Nghị định 163/CP về quản lý, giáo dục những người vi phạm pháp luật tại xã, từng bước đi vào nề nếp, góp phần làm giảm phát sinh tội phạm.

Đảng ủy chỉ đạo hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò đoàn kết tập hợp các tầng lớp Nhân dân thi đua phát triển sản xuất xóa đói, giảm nghèo. Vận động nhân dân tham gia học tập và thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy thường



Đồng chí: ĐỖ MẠNH TƯỜNG
Bí thư Đảng bộ xã 2010

xuyên cùng cố đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ đội ngũ cán bộ chủ chốt xã đến phân chi hội cơ sở thôn. Các tổ chức hội đã đứng ra tín chấp với Ngân hàng vay vốn cho đoàn viên, hội viên phát triển sản xuất.

Ngày 14 tháng 06 năm 2010, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ XV được tổ chức tại Trường Phổ thông cơ sở I xã, Đại hội đề ra Nghị quyết, đẩy mạnh cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp - dịch vụ chế biến trên cơ sở khai thác mọi tiềm năng, cải thiện đời sống nhân dân, giữ gìn ổn định chính trị và an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh vững chắc, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí: Đồng chí Đỗ Mạnh Tường làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Hứa Tiến Hữu làm Phó Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Mã Thị Lý làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn là một địa phương miền núi, có bề dày lịch sử với quá trình đấu tranh với thiên nhiên và ngoại xâm. Với những thử thách khắc nghiệt trong cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc, bảo vệ nền độc lập dân tộc đã hun đúc thêm những truyền thống tốt đẹp vốn có của Nhân dân các dân tộc Minh Sơn, đặc biệt là ý chí vươn lên trong cuộc đấu tranh “Đem sức ta tự giải phóng cho ta” dưới sự lãnh đạo của Đảng.

KẾT LUẬN

Trải qua hơn nửa thế kỷ, từ những nhân tố cách mạng đầu tiên, đến nay Đảng bộ đã có 205 đảng viên và 15 Chi bộ. Vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, Đảng bộ Minh Sơn đã tập hợp, đoàn kết được toàn dân góp phần hoàn thành những nhiệm vụ to lớn của cách mạng Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Đảng bộ ngày càng trưởng thành và lớn mạnh trong thực tiễn cách mạng, tiếp tục lãnh đạo Nhân dân xây dựng quê hương giàu đẹp.

Để đạt được những thành quả cách mạng trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, Đảng bộ Minh Sơn đã gặp không ít khó khăn thử thách và có những thiếu sót, sai lầm. Song điều quan trọng hơn là Đảng bộ biết lắng nghe, tiếp thu ý kiến của quần chúng, nghiêm khắc tự phê bình và phê bình, luôn tự rèn luyện mình để ngày càng trưởng thành, lãnh đạo Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Từ 1940 đến 2010, dưới sự lãnh đạo của chi, đảng bộ xã, Nhân dân các dân tộc Minh Sơn đấu tranh giải phóng quê hương, xây dựng một cuộc sống ấm no



Đồng chí: MÃ THỊ LÝ
Chủ tịch UBND xã 2010

hạnh phúc. Những sự kiện, nhân chứng lịch sử cùng năm tháng ngày một lùi dần vào quá khứ, song lắng đọng lại trong mỗi cán bộ, đảng viên và người dân Minh Sơn những dấu ấn không phai mờ về truyền thống lịch sử. Đó chính là những bài học kinh nghiệm vô giá cho Đảng bộ Minh Sơn về vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc sống hôm nay và mai sau, đó là:

Nắm vững quan điểm lý luận cách mạng của Đảng, nhạy bén trước mọi tình thế thay đổi, tập hợp lực lượng quần chúng, phát động phong trào đấu tranh cách mạng, dựa vào dân, tin ở dân để có sự chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo, kịp thời và cụ thể.

Chú trọng công tác củng cố, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, coi đó là nhân tố quyết định cho việc thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Củng cố khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong xây dựng Đảng, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trung thành với lý tưởng của Đảng, không ngừng tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, ra sức học tập nâng cao

trình độ mọi mặt, không ngại khó khăn gian khổ, hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị.

Thường xuyên chú trọng giáo dục truyền thống tương thân tương ái trong Đảng bộ, trong toàn thể Nhân dân; phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, giáo dục lý tưởng cộng sản, niềm tin vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động cách mạng.

Thấm nhuần quan điểm “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, đề ra những chủ trương, định hướng, phát huy sức mạnh tổng hợp của Nhân dân các dân tộc, đoàn kết, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn gian khổ, góp phần giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thường xuyên chăm lo, ổn định, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, không ngừng củng cố niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, từ xã đến thôn là yếu tố quan trọng để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên ở xã

không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, chung sức, chung lòng cùng toàn Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng không ngừng phát triển đi lên.

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, nhiều tiềm năng lớn, cùng với con người thuần hậu, chất phác cần cù và sáng tạo trong lao động, dưới sự lãnh đạo của Đảng Bộ, Minh Sơn đã và đang chuyển mình cùng cả nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội xây dựng nông thôn mới ./.

CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Tháng 5 năm 1947, thành lập Chi bộ Chiêu Tuấn

Đồng chí Hoàng Văn Bồng Bí thư Chi bộ xã

Tháng 11 năm 1948, thành lập Chi bộ Tuấn Sơn (Cù Sơn và Chiêu Tuấn)

Đ/c: Hoàng Văn Bồng Bí thư Chi bộ xã

Tháng 01 năm 1950, Đại hội Chi bộ Tuấn Sơn

1- Đ/c Nguyễn Tất Lợi Bí thư Chi bộ xã
(01/1950 - 05/1953).

2- Đ/c Trần Đình Thông Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND xã

3- Đ/c Nguyễn Văn Tấn Ủy viên Ban Chấp hành

4- Đ/c Đàm Văn Khang Ủy viên Ban Chấp hành

5- Đ/c Hoàng Văn Hội Ủy viên Ban Chấp hành

6- Đ/c Hoàng Cao Sơn Ủy viên Ban Chấp hành

7- Đ/c Hoàng Văn Sần Ủy viên Ban Chấp hành

8- Đ/c Hứa Văn Đeng Ủy viên Ban Chấp hành

9- Đ/c Lê Văn Tuyết Ủy viên Ban Chấp hành

10- Đ/c Tạ Văn Sáu Bí thư Chi bộ
(5/1953 – 11/1953)

Tháng 11 năm 1953, thành lập Chi bộ xã Minh Sơn

- | | |
|------------------------|---|
| 1- Đ/c Lê Văn Tuyết | Bí thư Chi bộ xã |
| 2- Đ/c Hoàng Văn Thịnh | Ủy viên Ban Chấp hành
Chủ tịch UBKCHC xã |
| 3- Đ/c Hứa Văn Đeng | Phó Bí thư Chi bộ xã |

Năm 1957, Đại hội Chi bộ xã Minh Sơn,

- | | |
|------------------------|---|
| 1- Đ/c Lê Văn Tuyết | Bí thư Chi bộ xã |
| 2- Đ/c Hứa Văn Đeng | Phó Bí thư xã |
| 3- Đ/c Hoàng Văn Thịnh | Ủy viên Ban Chấp hành
Chủ tịch UBKCHC xã |

Năm 1960, Đại hội Chi bộ xã Minh Sơn,

- | | |
|------------------------|---|
| 1- Đ/c Lã Xuân Trường | Bí thư Chi bộ xã |
| 2- Đ/c Hứa Văn Đeng | Phó Bí thư xã |
| 3- Đ/c Hoàng Văn Thịnh | Ủy viên Ban Chấp hành
Chủ tịch UBHC xã |

Năm 1964 Đại hội Chi bộ xã Minh sơn,

- | | |
|--------------------------|---------------------------------|
| 1- Đ/c Triệu Văn Ú | Bí thư Chi bộ xã |
| 2- Đ/c Hứa Văn Đeng | Phó Bí thư,
Chủ tịch UBHC xã |
| 3- Đ/c Nguyễn Quốc Khánh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 4- Đ/c Hoàng Văn Thịnh | Ủy viên Ban Chấp hành |

Ngày 15 tháng 09 năm 1966, Đại hội Chi bộ xã Minh Sơn

- | | |
|------------------------|---------------------------------|
| 1- Đ/c Triệu Văn Ú | Bí thư Chi bộ xã |
| 2- Đ/c Hứa Văn Đeng | Phó Bí thư,
Chủ tịch UBHC xã |
| 3- Đ/c Trần Văn Thoòng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 4- Đ/c Nguyễn Văn Thu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5- Đ/c Từ Văn Giầu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6- Đ/c Lê Văn Chắt | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7- Đ/c Nguyễn Ngọc May | Ủy viên Ban Chấp hành |

Năm 1968 Thành lập Đảng bộ xã Minh Sơn

- | | |
|------------------------|---------------------------------|
| 1- Đ/c Từ Văn Giầu | Bí thư Đảng bộ xã |
| 2- Đ/c Hứa Văn Đeng | Phó Bí thư,
Chủ tịch UBHC xã |
| 3- Đ/c Nguyễn Ngọc May | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 4- Đ/c Trần Văn Thoòng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5- Đ/c Hoàng Thị Héo | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6- Đ/c Hoàng Văn Quảng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7- Đ/c Nguyễn Thị Thu | Ủy viên Ban Chấp hành |

Đảng bộ có 4 Chi bộ:

Chi bộ Hợp tác xã 1:

Đ/c Hoàng Thành Đô làm Bí thư Chi bộ

Chi bộ Hợp tác xã 2:

Đ/c Hoàng Văn Sửu làm Bí thư Chi bộ

Chi bộ Hợp tác xã 3:

Đ/c Nông Văn Dừng làm Bí thư Chi bộ

Chi bộ Hợp tác xã 4:

Đ/c Nguyễn Tràng Lễ làm Bí thư Chi bộ

Ngày 07 tháng 9 năm 1968, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ I

- | | |
|------------------------|---------------------------------|
| 1- Đ/c Từ Văn Giầu | Bí thư Đảng bộ xã |
| 2- Đ/c Hứa Văn Đeng | Phó Bí thư,
Chủ tịch UBHC xã |
| 3- Đ/c Nguyễn Ngọc May | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 4- Đ/c Trần Văn Thòong | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5- Đ/c Hoàng Thị Héo | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6- Đ/c Hoàng Văn Quảng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7- Đ/c Nguyễn Thị Thu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8- Đ/c Hoàng Văn Sửu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9- Đ/c Nông Văn Dừng | Ủy viên Ban Chấp hành |

Ngày 26 tháng 4 năm 1970, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ II

- | | |
|--------------------|-------------------|
| 1- Đ/c Từ Văn Giầu | Bí thư Đảng bộ xã |
|--------------------|-------------------|

2- Đ/c Hứa Văn Đeng	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC xã
3- Đ/c Nguyễn Ngọc May	Ủy viên Ban Thường vụ
4- Đ/c Hoàng Văn Quây	Ủy viên Ban Chấp hành
5- Đ/c Lã Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
6- Đ/c Hoàng Văn Sửu	Ủy viên Ban Chấp hành
7- Đ/c Vy Văn Ất	Ủy viên Ban Chấp hành
8- Đ/c Nông Văn Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
9- Đ/c Hoàng Thị Héo	Ủy viên Ban Chấp hành

**Ngày 26 tháng 6 năm 1972, Đại hội Đảng bộ xã
Mình Sơn lần thứ III**

1- Đ/c Từ Văn Giầu	Bí thư Đảng bộ xã
2- Đ/c Hứa Văn Đeng	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC xã
3- Đ/c Nguyễn Ngọc May	Ủy viên Ban Thường vụ
4- Đ/c Đỗ Đình Sứ	Ủy viên Ban Chấp hành
5- Đ/c Nông Văn Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
6- Đ/c Vi Văn Ất	Ủy viên Ban Chấp hành
7- Đ/c Hoàng Văn Sửu	Ủy viên Ban Chấp hành
8- Đ/c Hoàng Thị Héo	Ủy viên Ban Chấp hành
9- Đ/c Hoàng Văn Quây	Ủy viên Ban Chấp hành

Ngày 29 tháng 9 năm 1974, Đại hội Đảng bộ xã
Minh Sơn lần thứ IV

1- Đ/c Từ Văn Giầu	Bí thư Đảng bộ xã
2- Đ/c Hứa Văn Deng	Phó Bí thư, Chủ tịch UBHC xã
3- Đ/c Nguyễn Ngọc May	Ủy viên Ban Thường vụ
4- Đ/c Hoàng Thị Héo	Ủy viên Ban Chấp hành
5- Đ/c Vy Văn Ất	Ủy viên Ban Chấp hành
6- Đ/c Hoàng Văn Hữu	Ủy viên Ban Chấp hành
7- Đ/c Đỗ Đình Sứ	Ủy viên Ban Chấp hành
8- Đ/c Phùng Văn Điều	Ủy viên Ban Chấp hành
9- Đ/c Hoàng Văn Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành

Ngày 29 tháng 10 năm 1976, Đại hội Đảng bộ xã
Minh Sơn lần thứ V

1- Đ/c Từ Văn Giầu	Bí thư Đảng bộ xã
2- Đ/c Nguyễn Ngọc May	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã
3- Đ/c Vy Văn Ất	Ủy viên Ban Thường vụ
4- Đ/c Hoàng Văn Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
5- Đ/c Hoàng Thị Héo	Ủy viên Ban Chấp hành
6- Đ/c Phùng Văn Điều	Ủy viên Ban Chấp hành
7- Đ/c Hoàng Văn Hữu	Ủy viên Ban Chấp hành

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 8- Đ/c Lành Văn San | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9- Đ/c Lưu Văn Nghéo | Ủy viên Ban Chấp hành |

Ngày 17 tháng 10 năm 1979, Đại hội Đảng Bộ Xã Minh Sơn lần thứ VI

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| 1- Đ/c Vy Văn Ất | Bí thư Đảng bộ xã |
| 2- Đ/c Hoàng Xuân Hữu | Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND xã |
| 3- Đ/c Lưu Văn Nghéo | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 4- Đ/c Hoàng Văn Mẫn | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5- Đ/c Nguyễn Duy Lục | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6- Đ/c Phùng Văn Điều | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7- Đ/c Hứa Nghiệp Chung | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8- Đ/c Hoàng Văn Phần | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9- Đ/c Nguyễn Thị Thu | Ủy viên Ban Chấp hành |

Ngày 20 tháng 09 năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ VII

- | | |
|-----------------------|---|
| 1- Đ/c Vi Văn Ất | Bí thư Đảng bộ xã |
| 2- Đ/c Lưu Văn Nghéo | Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND xã |
| 3- Đ/c Nguyễn Văn Lục | Ủy viên Ban Thường vụ
Thường trực Đảng |

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 4- Đ/c Từ Văn Dầu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5- Đ/c Hoàng Văn Hữu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6- Đ/c Hoàng Văn Lâm | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7- Đ/c Hoàng Văn Mẫn | Ủy viên Ban Chấp hành |

Ngày 12 tháng 09 năm 1985, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ VIII

- | | |
|------------------------|---|
| 1- Đ/c Lưu Văn Nghéo | Bí thư Đảng bộ xã |
| 2- Đ/c Đỗ Xuân Tụ | Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND xã |
| 3- Đ/c Nguyễn Hữu nghị | Ủy viên Ban Thường vụ
Thường trực Đảng |
| 4- Đ/c Nguyễn Văn Tinh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5- Đ/c Hoàng Xuân hữu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6- Đ/c Hoàng Văn Mẫn | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7- Đ/c Vy Văn Ất | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8- Đ/c Trần Công Ân | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9- Đ/c Vi Văn Bạo | Ủy viên Ban Chấp hành |

Ngày 21 tháng 10 năm 1988, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ IX

- | | |
|----------------------|-------------------|
| 1- Đ/c Lưu Văn Nghéo | Bí thư Đảng Bộ xã |
|----------------------|-------------------|

- | | |
|------------------------|---|
| 2- Đ/c Nguyễn Hữu Nghị | Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND xã |
| 3- Đ/c Hoàng Văn Mẫn | Ủy viên Ban Thường vụ,
Thường trực Đảng bộ |
| 4- Đ/c Đỗ Xuân Tụ | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5- Đ/c Lê Kiên Cường | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6- Đ/c Nguyễn Văn Tinh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7-Đ/c Đỗ Mạnh Tường | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8-Đ/C Vi Văn Bạo | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9-Đ/c Cao Thương Thế | Ủy viên Ban Chấp hành |

Ngày 26 tháng 7 năm 1991, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ X

- | | |
|-----------------------|---|
| 1- Đ/c Lưu Văn Nghéo | Bí thư Đảng bộ xã |
| 2- Đ/c Lê Kiên Cường | Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND xã |
| 3- Đ/c Hoàng Văn Mẫn | Ủy viên Ban Thường vụ,
Thường trực Đảng ủy |
| 4- Đ/c Vi Văn Bạo | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5- Đ/c Đỗ Xuân Tụ | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6- Đ/c Cao Thương Thế | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7- Đ/c Đỗ Mạnh Tường | Ủy viên Ban Chấp hành |

- | | |
|--------------------|-----------------------|
| 8- Đ/c Vi Văn Ất | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9- Đ/c Bùi Thị Hoà | Ủy viên Ban Chấp hành |

Ngày 10 tháng 1 năm 1994, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ XI

- | | |
|-------------------------|---|
| 1- Đ/c Lưu Văn Nghéo | Bí thư Đảng bộ xã |
| 2- Đ/c Lê Kiên Cường | Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND xã |
| 3- Đ/c Hoàng Thanh Bình | Ủy viên Thường vụ,
Thường trực Đảng ủy |
| 4- Đ/c Đỗ Xuân Tụ | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5- Đ/c Hoàng Văn Mẫn | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6- Đ/c Cao Thương Thế | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7- Đ/c Đỗ Mạnh Tường | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8- Đ/c Vy Văn Bạo | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9- Đ/c Mã Thị Lý | Ủy viên Ban Chấp hành |

Ngày 20 tháng 12 năm 1995, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ XII

- | | |
|----------------------|---------------------------------|
| 1- Đ/c Lưu Văn Nghéo | Bí thư Đảng bộ xã |
| 2- Đ/c Lê Kiên Cường | Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND xã |

- | | |
|-------------------------|---|
| 3- Đ/c Đỗ Xuân Tụ | Ủy viên thường vụ,
Thường trực Đảng bộ |
| 4- Đ/c Mã Thị Lý | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5- Đ/c Hoàng Văn Mẫn | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6- Đ/c Cao Thượng Thế | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7- Đ/c Đỗ Mạnh Tường | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8- Đ/c Vi Văn Bạo | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9- Đ/c Hoàng Thanh Bình | Ủy viên Ban Chấp hành |

Ngày 19 tháng 09 năm 2000, Đại hội Đảng Bộ Xã Minh Sơn lần thứ XIII

- | | |
|-----------------------|---|
| 1- Đ/c Lê Kiên Cường | Bí thư Đảng bộ xã |
| 2- Đ/c Hứa Tiến Hữu | Phó Bí thư,
Chủ tịch UBND xã |
| 3- Đ/c Đỗ Mạnh Tường | Ủy viên Thường vụ,
Thường trực Đảng bộ |
| 4- Đ/c Bùi Thị Hoà | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5- Đ/c Vi Văn Bạo | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6- Đ/c Nông Đức Thuận | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7- Đ/c Từ Văn Giao | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8- Đ/c Hoàng Văn Lâm | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9- Đ/c Sầm Văn Vịnh | Ủy viên Ban Chấp hành |

10- Đ/c Hoàng Thanh Sỏi Ủy viên Ban Chấp hành

11- Đ/c Trần Thị Bình Ủy viên Ban Chấp hành

Ngày 18 tháng 7 năm 2005, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ XIV,

1- Đ/c Lê Kiên Cường	Bí thư Đảng bộ xã
2- Đ/c Hứa Tiến Hữu	Phó Bí thư Thường trực
3- Đ/c Đỗ Mạnh Tường	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã
4- Đ/c Từ Văn Giao	Ủy viên Ban Chấp hành
5- Đ/c Sầm Văn Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
6- Đ/c Bùi Thị Hoà	Ủy viên Ban Chấp hành
7- Đ/c Hoàng Thanh Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
8- Đ/c Mã Thị Lý	Ủy viên Ban Chấp hành
9- Đ/c Đỗ Xuân Tụ	Ủy viên Ban Chấp hành
10- Đ/c Nguyễn Tuấn Đạt	Ủy viên Ban Chấp hành
11- Đ/c Nguyễn Minh Thế	Ủy viên Ban Chấp hành

Ngày 14 tháng 06 năm 2010, Đại hội Đảng bộ xã Minh Sơn lần thứ XV,

1- Đ/c Đỗ Mạnh Tường	Bí thư Đảng bộ xã
2- Đ/c Hứa Tiến Hữu	Phó Bí thư Thường trực

3- Đ/c Mã Thị Lý	Phó Bí thư,
	Chủ tịch UBND xã
4- Đ/c Mạ Xuân Đoàn	Ủy viên Ban Chấp hành
5- Đ/c Lý Quốc Việt	Ủy viên Ban Chấp hành
6- Đ/c Công Ngọc Lân	Ủy viên Ban Chấp hành
7- Đ/c Sầm Văn Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
8- Đ/c Hoàng Văn Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
9- Đ/c Nguyễn Thị Toan	Ủy viên Ban Chấp hành
10- Đ/c Hoàng Văn Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
11- Đ/c Nguyễn Xuân Đệ	Ủy viên Ban Chấp hành
12- Đ/c Từ Văn Giao	Ủy viên Ban Chấp hành
13- Đ/c Vi Khánh Toàn	Ủy viên Ban Chấp hành

DANH SÁCH THƯƠNG BINH, LIỆT SỸ

I. Liệt Sỹ:

1- Lê Thị Thắng	Thôn Đình Bế
2- Lý Văn Ngọc	Thôn Đình Bế
3- Phùng Văn Sảo	Thôn Đồng Diện
4- Hoàng Văn Kéo	Thôn Đồng Diện
5- Phùng Văn Mỡ	Thôn Đồng Diện
6- Hà Thị Phần	Thôn Văn Miêu
7- Hùng Cao An	Thôn Văn Miêu
8- Bùi Văn thọ	Thôn Văn Miêu
9- Lê Vĩnh Thịnh	Thôn Văn Miêu
10- Bùi Văn Vị	Thôn Văn Miêu
11- Trần Đức Thuận	Thôn Văn Miêu
12- Hà Hiếu	Thôn Đồn Vang
13- Văn Thị Bán	Thôn Đồn Vang
14- Đào Trọng Thực	Thôn Đồn Vang
15- Phạm Xuân Đắc	Thôn Đồn Vang
16- Nguyễn Công Hơn	Thôn Bến Lường
17- Nguyễn Văn Lờ	Thôn Bến Lường
18- Phạm Văn Lương	Thôn Bến Lường

19- La Thanh Cát	Thôn Bến Lường
20- Hứa Thế Sơn	Thôn Hồ Mươi
21- Hứa Văn Lợi	Thôn Hồ Mươi
22- Vy Văn Khi	Thôn Coóc Mò
23- Vi Văn Diện	Thôn Cã Trong
24- Hoàng Văn Ngạn	Thôn Cã Trong
25- Hùng Văn Pân	Thôn Cã Trong
26- Triệu Ngọc Trinh	Thôn Cã Trong
27- Nguyễn Quốc Khánh	Thôn Cã Trong
28- Vi Văn Nam	Thôn Cã Trong
29- Vi Văn Tăng	Thôn Cã Trong
30- Lê Công Chúc	Thôn Cã Ngoài
31- Nguyễn Công Hoan	Thôn Cã Ngoài
32- Nguyễn Văn Sỹ	Thôn Cã Ngoài
33- Nguyễn Đại Thành	Thôn Cã Ngoài
34- Trần Văn Về	Thôn Cã Ngoài
35- Nguyễn Khánh Dur	Thôn Cã Ngoài
36- Nguyễn Văn Sơn	Thôn Cã Ngoài
37- Nguyễn Thị Minh	Thôn Cã Ngoài

II. Thương binh

1- Nguyễn Duy Lục	Thôn Văn Miêu
2- Vi Văn Cường	Thôn Văn Miêu
3- Lê Văn Hiệu	Thôn Văn Miêu
4- Vương Thị Liên	Thôn Văn Miêu
5- Đặng Văn Tỏa	Thôn Văn Miêu
6- Lê Kiên Cường	Thôn Cã Ngoài
7- Nguyễn Công Khai	Thôn Cã Ngoài
8- Lê Quốc Bình	Thôn Cã Ngoài
9- Nông Hữu Thắng	Thôn Cã ngoài
10- Nguyễn Gia Xây	Thôn Cã Ngoài
11-Triệu Đức Mèn	Thôn Cã Ngoài
11- Nguyễn Văn Thuận	Thôn Bến Lường
12- Hoàng Văn Cự	Thôn Bến Lường
13- Vũ Văn Trận	Thôn Bến Lường
14- Lã Hữu Thanh	Thôn Bến Lường
15- Vũ Văn Thắng	Thôn Bến Lường
16- Hoàng Văn Khôi	Thôn Bến Lường
17- Hoàng Đình Phi	Thôn Đình Bé
18- Nguyễn Trường Oanh	Thôn Đồn Vang
19- Vi Khánh Lâm	Thôn Đồn Vang

20- Lê Trọng Tam	Thôn Đồn Vang
21- Đặng Văn Tiến	Thôn Đồn Vang
22- Trần Quang Hiệp	Thôn Đồn Vang
23- Lê Xuân Thê	Thôn Đồn Vang
24- Nguyễn Ngọc Điền	Thôn Đồn Vang
25- Nguyễn Trường Đạt	Thôn Đồn Vang
26- Lưu Văn Mái	Thôn Hồ Mười
27- Lý Văn Sảo	Thôn Hồ Mười
28- Hoàng Văn Kếng	Thôn Coóc Mò
29- Lâm Văn Khay	Thôn Coóc Mò
30- Trần Quốc Tiến	Thôn Coóc Mò
31- Hoàng Tiến Dũng	Thôn Cã Trong
32- Triệu Đức Phi	Thôn Cã Trong
33- Hoàng Việt Xuân	Thôn Cã Trong
34- Lành Văn Lầu	Thôn Cã Trong

MỤC LỤC

Trang

LỜI GIỚI THIỆU

3

Chương I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ

5

- 1- Địa giới hành chính và điều kiện tự nhiên. 5
- 2. Quá trình hình thành và phát triển. 7
- 3- Truyền thống Văn hoá gắn với lịch sử 10

Chương II

XÂY DỰNG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1940 - 1954)

13

- 1- Minh Sơn dưới ách thống trị của thực dân phong kiến 13
- 2- Xây dựng phong trào, đấu tranh giành chính quyền Cách mạng tháng Tám năm 1945 17
- 3- Công cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, tham gia kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1946 - 1954 22

Chương III
XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
VÀ THAM GIA CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ 48
XÂM LƯỢC (7/1954 - 5/1975)

- 1- Tiến hành cải cách dân chủ 1954 - 1960 48
- 2- Thực hiện kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế xã hội 1961 - 1965 60
- 3- Phát triển kinh tế xã - hội và tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược (1966 - 1975) 69

Chương IV
CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG CNXH
VÀ THAM GIA BẢO VỆ VỮNG CHẮC XÃ 90
HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 2010)

- 1- Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và tham gia nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1985) 90
- 2- Đảng bộ Minh Sơn thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995) 102
3. Thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa 1995 - 2010 124

KẾT LUẬN 144

CÁC KỶ ĐẠI HỘI 148

DANH SÁCH THƯƠNG BINH LIỆT SỸ 161

MỤC LỤC 165

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ MINH SƠN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ MINH SƠN

Chỉ đạo nội dung:

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ

Chủ biên:

ĐỖ MẠNH TƯỜNG - Bí thư Đảng ủy xã

Ban biên tập:

- | | |
|---------------------|-------------------------------|
| 1- Đỗ Mạnh Tường | Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND |
| 2- Mã Thị Lý | Chủ tịch UBND xã |
| 3- Hứa Tiến Hữu | Phó Bí thư TT Đảng ủy |
| 4- Mai Thị Tâm | Chủ tịch Hội LHPN |
| 5- Nguyễn Ngọc Canh | Chủ tịch Hội CCB xã |

Sưu tầm, Biên soạn:

NGUYỄN HỮU PHÚC - Chuyên viên Ban tuyên giáo
Huyện ủy Hữu Lũng

Giấy phép xuất bản số: 01/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 04 tháng 01 năm 2016.

In 100 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty TNHH MTV TM và In Song Cường - Số 27A đường Tổ Sơn, phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2016.

